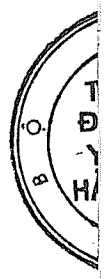
BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC
NGÀNH: CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 519/QĐ-YHP

ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng)



HẢI PHÒNG - NĂM 2012

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC
NGÀNH: CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 519/QĐ-YHP

ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng)

HẢI PHÒNG - NĂM 2012

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Số: 5255 /QĐ/BGD&ĐT-ĐH&SĐH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2004

CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 16/9/04
Chuyển cho: Đào tạo, TC

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Về việc cho phép Trường Đại học Y Hải Phòng đào tạo trình độ đại học hệ chính qui ngành Điều dưỡng

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, của cơ quan ngang bộ;

- Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ qui định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Theo đề nghị của Bộ Y tế tại công văn số 6300/YT-K2ĐT ngày 30 tháng 8 năm 2004;

- Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng, Vụ trưởng các Vụ: Đại học và Sau Đại học, Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cho phép Trường Đại học Y Hải Phòng đào tạo trình độ đại học hệ chính qui ngành Điều dưỡng từ năm học 2005 - 2006;

Điều 2: Số lượng đào tạo hàng năm của ngành học này nằm trong tổng chỉ tiêu Nhà nước giao cho trường. Riêng đối với khoá tuyển sinh năm 2005 khoảng 50 chỉ tiêu;

Điều 3: Quỹ thời gian đào tạo, kết cấu và khối lượng kiến thức tối thiểu, tuyển sinh, tổ chức quá trình đào tạo, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng được thực hiện theo đúng qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Điều 4: Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ: Đại học và Sau Đại học, Kế hoạch Tài chính, Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K/T BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Y tế;
- Vụ KHTC;
- Lưu.

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

Số: 519/QĐ-YHP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 06 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Bổ sung Khung chương trình đào tạo theo niên chế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 72/YHP-QĐ ngày 26/02/2007 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng về việc ban hành hướng dẫn thực hiện quy chế Tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học theo niên chế;

Căn cứ vào biên bản cuộc họp ngày 24/5/2012 của Hội đồng Khoa học – Giáo dục Trường Đại học Y Hải Phòng về việc thông qua các chương trình đào tạo theo niên chế;

Theo đề nghị của bà Trưởng phòng Đào tạo Đại học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bổ sung Khung chương trình đào tạo theo niên chế của Trường Đại học Y Hải Phòng đối với các ngành sau:

- Bác sĩ Đa khoa hệ Chính quy và hệ Liên thông;
- Bác sĩ Răng hàm mặt hệ Chính quy;
- Bác sĩ Y học dự phòng hệ Chính quy;
- Dược sĩ đại học hệ Chính quy;
- Cử nhân Điều dưỡng hệ Chính quy và hệ Vừa làm vừa học;
- Cử nhân Kỹ thuật Y học hệ Chính quy.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng: Tổ chức cán bộ; Đào tạo Đại học; Tài chính kế toán; Hành chính tổng hợp; Công tác chính trị; Trưởng các Khoa và Bộ môn trong toàn trường căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:
- Ban giám hiệu (để báo cáo);
- Như điều 3;
- Lưu: HC; ĐTĐH;

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Cử nhân điều dưỡng

Mã ngành đào tạo: 52720501

Loại hình đào tạo: Chính qui

(Ban hành kèm theo Quyết định số 519/QĐ-YHP

ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân điều dưỡng có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ đúng đắn, có kiến thức khoa học cơ bản, vững chắc, có kiến thức và kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ ở trình độ đại học để thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng bệnh, phục hồi sức khỏe nhân dân, có khả năng tổ chức và quản lý các hoạt động điều dưỡng, nghiên cứu khoa học và tự học vươn lên.

1.2. Mục tiêu cụ thể (Chuẩn đầu ra)

1.2.1. Về thái độ:

- Tận tuỵ với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân; tôn trọng, cảm thông và hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành; có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi nâng cao trình độ.
- Khiêm tốn học tập vươn lên.
- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp;
- Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.

1.2.2. Về kiến thức:

Trình bày và áp dụng được:

- Những quy luật cơ bản về: cấu tạo hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý; sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.
- Những nguyên tắc cơ bản về chăm sóc, chẩn đoán điều dưỡng và phòng bệnh

- Luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân

- Phương pháp luận khoa học trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học;

- Độc lập, tự chủ trong công tác chăm sóc bệnh nhân và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.2.3. Về kỹ năng

- Tổ chức thực hiện tốt y lệnh của Bác sĩ, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý, phối hợp với Bác sĩ để chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho người bệnh.

- Thực hiện đầy đủ và thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng

- Thực hiện được kỹ năng xây dựng, lập kế hoạch và tổ chức quy trình điều dưỡng.

- Làm tốt công tác quản lý ngành, tham gia tổ chức và đào tạo cán bộ điều dưỡng và các nhân viên y tế.

- Áp dụng được y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng và chữa bệnh.

- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất biện pháp phối hợp nhằm phòng chống dịch

- Tư vấn, giáo dục được sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng

- Phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường sức khỏe.

- Sử dụng tối thiểu được một ngoại ngữ để đọc, hiểu được tài liệu chuyên môn và thành thạo công nghệ thông tin để phục vụ cho quản lý, nghiên cứu khoa học.

Chức danh sau khi tốt nghiệp: Cử nhân Điều dưỡng

Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp, Cử nhân Điều dưỡng có thể làm việc tại các bệnh viện, các cơ sở y tế, các cơ sở đào tạo y dược, các Viện nghiên cứu và các cơ quan Quản lý ngành khoa học sức khỏe, các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ.
- Các cơ sở điều trị: Cử nhân Điều dưỡng tham gia chăm sóc và quản lý tại các bệnh viện công lập và tư nhân.
- Các cơ sở đào tạo: giảng viên các trường đại học, cao đẳng và trung học y tế, cán bộ quản lý đào tạo.
- Các viện nghiên cứu: chuyên viên trong các viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học sức khỏe, y dược, y sinh, công nghệ y dược…
- Các cơ quan quản lý: chuyên viên các cơ quan quản lý y tế. Chuyên viên trong các tổ chức nhà nước và tổ chức phi chính phủ

Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Thạc sĩ Điều dưỡng.
- Tiến sĩ Điều dưỡng.

2. **Thời gian đào tạo: 4 năm**
3. **Khối lượng kiến thức toàn khoá: 188 ĐVHT** (chưa tính 04 ĐVHT Giáo dục thể chất và 11 ĐVHT Giáo dục quốc phòng – An ninh).
4. **Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.
5. **Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:**

Áp dụng "Quy chế Đào tạo đại học, cao học hệ chính quy theo hệ niên chế ", ban hành kèm theo Quyết định số 72/YHP-QĐ ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng và "Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy

" ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm:

Thực hiện theo "Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy " ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Nội dung chương trình

7.1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo

- ***Khối lượng kiến thức tối thiểu***: 31 (ĐVHT), chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (4 ĐVHT) và Giáo dục Quốc phòng (11 ĐVHT).

- ***Thời gian đào tạo***: 4 năm

7.2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

TT	Khối lượng học tập	ĐVHT
1	**Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu** (chưa kể các phần nội dung: Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)	31
2	**Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu**, trong đó: Kiến thức cơ sở của ngành Kiến thức ngành (kể cả kiến thức chuyên ngành) Kiến thức bổ trợ Thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp (hoặc khoá luận)	106
	Tổng cộng	**137**

7.3. Khung chương trình giáo dục

7.3.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 31ĐVHT (28 LT - 3 TH)

TT	TÊN MÔN HỌC/ MÔN HỌC	Tổng số ĐVHT	Phân bố	
			LT	TH
Các môn chung				
1.	Giáo dục thể chất*	4*	1*	3*
2.	Giáo dục quốc phòng - an ninh*	11*	7*	4*
3.	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	3	3	0
4.	Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	5	5	0
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	4	4	0
6.	Đường lối cách mạng Việt Nam	3	3	0
7.	Ngoại ngữ 1	4	4	0
8.	Ngoại ngữ 2	3	3	0
9.	Ngoại ngữ 3	3	3	0
10.	Tin học	2	1	1
Các môn cơ sở khối ngành				

11.	Hóa học đại cương	2	2	0
12.	Lý sinh y học	4	3	1
13.	Sinh học - Di truyền	3	2	1
14.	Tâm lý - Đạo đức y học	3	3	0
15.	Xác suất thống kê y học	2	2	0
Tổng cộng		**31**	**28**	**3**

** Chưa tính các môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng- an ninh*

7.3.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.3.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành: 36 ĐVHT (26 LT - 10 TH)

TT	TÊN MÔN HỌC/ MÔN HỌC	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
1.	Dinh dưỡng tiết chế	4	3	1
2.	Dược lý	4	3	1
3.	Giải phẫu	5	4	1
4.	Hóa sinh	3	2	1
5.	Ký sinh trùng	2	1	1
6.	Mô học	3	2	1
7.	Sinh lý học	4	3	1
8.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	1
9.	Vi sinh	3	2	1
10.	Sức khoẻ môi trường	2	2	0
11.	Dịch tễ học	3	2	1
	Tổng cộng	**36**	**26**	**10**

7.3.2.2. Kiến thức ngành: 94 ĐVHT (46 LT – 48 TH)

TT	TÊN MÔN HỌC/ MÔN HỌC	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
1.	Điều dưỡng Sản	8	4	4
2.	Điều dưỡng cơ bản 1	6	3	3
3.	Điều dưỡng cơ bản 2	5	2	3
4.	Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng	3	2	1
5.	Quản lý điều dưỡng	3	2	1
6.	Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng	4	2	2
7.	Nghiên cứu khoa học	2	2	0
8.	Sức khoẻ - Nâng cao sức khoẻ & hành vi con người	2	1	1

9.	Điều dưỡng Nội khoa	10	6	4
10.	Hồi sức cấp cứu	2	1	1
11.	Điều dưỡng Ngoại	10	5	5
12.	Điều dưỡng Nhi	6	3	3
13.	Phục hồi chức năng	2	1	1
14.	Truyền nhiễm	6	3	3
15.	Tâm thần	2	1	1
16.	Tai mũi họng	2	1	1
17.	Răng hàm mặt	2	1	1
18.	Mắt	2	1	1
19.	Thần kinh	2	1	1
20.	Lao và bệnh phổi	2	1	1
21.	Y học cổ truyền	3	2	1
22.	Da liễu	2	1	1
23.	Thực tế cộng đồng	8	0	8
Tổng cộng		**94**	**46**	**48**

7.3.3. Các bổ trợ: 12 ĐVHT (6 LT - 6 TH)

TT	TÊN MÔN HỌC/ MÔN HỌC	Tổng số ĐVHT	Phân bố ĐVHT	
			LT	TH
1.	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	3	2	1
2.	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	4	3	1
3.	Tổng hợp kiến thức chuyên môn và tốt nghiệp	10	5	5
Tổng		**17**	**10**	**7**

8. Hướng dẫn thực hiện

- **Sắp xếp nội dung và quỹ thời gian**

Nội dung Chương trình đào tạo được sắp xếp các khối kiến thức theo thứ tự: Khoa học cơ bản - Y học cơ sở - Y tế công cộng - Y học lâm sàng

Trên cơ sở chương trình đào tạo của Nhà trường, với sự hướng dẫn của Phòng Đào tạo và cố vấn học tập, sinh viên hoàn toàn chủ động trong việc xác định tiến trình học tập của bản thân.

- **Phương pháp dạy học**

Kết hợp các phương pháp giảng dạy : Thuyết giảng, thảo luận nhóm, viết chuyên đề, làm bài tập lớn, thực hành, cemina.... tăng cường tính chủ động của sinh viên thông qua việc hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu tài liệu, nâng cao tính chủ động sáng tạo trong qua trình dạy và học.

- **Thực tập**

- Thực hành các môn khoa học cơ bản, y học cơ sở : tại các phòng thực hành chức năng tại các bộ môn, labo Trung tâm .

- Thực tập tiền lâm sàng : Tại trung tâm Skillab của trường
- Thực hành tại bệnh viện : Tại các cơ sở thực hành chính như : BV hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng ; BV Đại học Y Hải Phòng ; BVĐK Kiến An ; BV Phụ sản Hải Phòng ; BV Trẻ em Hải Phòng ; BV Tâm thần Hải Phòng ; BV Lao và bệnh phổi Hải Phòng ; BV Y học cổ truyền Hải Phòng ; BV Việt Nam - Thuỵ Điển Uông Bí ; BVĐK quốc tế Hải Phòng ; BV quốc tế Green ; Viện Y học biển.
- Thực tế tại cộng đồng: Sinh viên đi thực tế cộng đồng vào thời gian cuối năm thứ tư sau khi đã hoàn thành các môn học.

HIỆU TRƯỞNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN/MÔN HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
BỘ MÔN GDTC - GDQP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

- Số đơn vị học trình: 4 Lý thuyết: 1 Thực hành: 3
- Số tiết học: 150 Lý thuyết : 15 Thực hành: 135
- Số lần thi kết thúc học phần: 3 (Lý thuyết: 0, Thực hành: 3)
- Đối tượng: Sinh viên Đại học hệ chính quy.
- Giảng viên giảng dạy:
  - +TS. Nguyễn Đức Nhâm
  - + Ths. Nguyễn Khánh Hưng
  - + Ths. Phạm Văn Thưởng
  - + Ths. Hoàng Thị Bích Thủy
  - + Ths. Nhữ Văn Thuấn
  - + CN. Nguyễn Trần Quý

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

Học phần môn GDTC học 2 năm đầu, được thiết kế chủ yếu học thực hành dựa trên chương trình quy định của bộ GD& ĐT cũng như điều kiện cơ sở vật chất và mục tiêu đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng là tạo ra đội ngũ cán bộ y tế có sức khỏe, có trình độ chuyên môn Y học cao.

Học môn GDTC giúp sinh viên nắm được các phương pháp tập luyện từ đó giúp sinh viên tập luyện thể thao thường xuyên liên tục để có sức khỏe tốt phục vụ học tập và công tác.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- Giúp sinh viên hiểu rõ được vị trí, ý nghĩa và tác dụng của giáo dục thể chất đối với con người nói chung, đối với sinh viên trường Đại học Y Hải Phòng nói riêng.

- Trang bị cho sinh viên phương pháp tập luyện các tố chất thể lực và kỹ thuật một số môn thể thao từ đó giúp sinh viên lựa chọn cho mình môn thể thao phù hợp và yêu thích để tập luyện thường xuyên để có sức khỏe tốt phục vụ học tập và công tác.

- Sinh viên có ý thức tổ chức kỷ luật và có thái độ học tập tự giác, tích cực trong tập và tập luyện thể dục thể thao.

4. NỘI DUNG:

STT	Tên Bài	Số tiết LT	Số tiết TH
	Học phần 1. Lý thuyết		
1	GDTC trong Trường Đại học và các phương pháp, nguyên tắc trong GDTC	4	
2	Kiểm tra y học thể thao	4	
3	Một số vấn đề chấn thương và bệnh lý trong hoạt động TDTT	4	
4	Các phương pháp hồi phục sức khỏe VĐV thể thao	3	
	Học phần 2. Điền Kinh		
	Chạy cự ly ngắn 100m:		
5	- Bài tập khởi động và bài tập bổ trợ .		4
6	- Kỹ thuật xuất phát, kỹ thuật chạy lao sau xuất phát		4
7	- Kỹ thuật chạy giữa quãng, kỹ thuật về đích.		4
8	- Các bài tập phát triển sức nhanh		4
9	- Hoàn thiện kỹ thuật		6
	Chạy cự ly trung bình 800m với nữ, 1500m với nam		
10	- Kỹ thuật xuất phát cao và kỹ thuật chạy giữa quãng.		4
11	- bước chạy và hít thở trong chạy cự ly trung bình.		4
12	- Kỹ thuật chạy đường thẳng, đường vòng và kỹ thuật về đích.		4
13	- Các bài tập phát triển sức bền tốc độ.		4

14	- Hoàn thiện cự ly		7
	Học phần 3: Bóng chuyền		
	Môn bóng chuyền:		
15	- Kỹ thuật chuyền bóng cao tay bằng hai tay.		12
16	- Kỹ thuật đệm bóng.		12
17	- Kỹ thuật phát bóng.		12
18	- Thi đấu bóng chuyền		9
	Học phần 4 . Bóng rổ		
	Môn bóng rổ:		
19	- Kỹ thuật dẫn bóng, kỹ thuật bắt bóng và kỹ thuật chuyền bóng.		12
20	- Kỹ thuật tại chỗ ném rổ một tay trên vai		12
21	- Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai		12
22	- Thi đấu bóng rổ		9

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC:

5.1: Phương pháp dạy lý thuyết:

- Thuyết trình.
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp thảo luận nhóm
- Phương pháp phát vấn

5.2: Phương pháp thực hành:

+ Phương pháp trực quan.
+ Phương pháp nguyên vẹn.
+ Phương pháp phân chia hợp nhất.
+ Phương pháp chia nhóm
+ Phương pháp trò chơi, thi đấu.

6. LƯỢNG GIÁ:

- Nội dung thi kết thúc học phần:

+ Lý thuyết: Không thi.

+ Thực hành: Thi thực hiện kỹ thuật động tác ngoài sân bãi:

- Học phần Điên kinh: Thi chạy ngắn 100m, chạy cự ly trung bình 800m với nữ và 1500m với nam.

- Học phần Bóng chuyền: Thi chuyền bóng, đệm bóng, và phát bóng (mỗi nội dung thực hiện 5 quả)

- Học phần Bóng rổ thi tại chỗ ném rổ một tay trên vai và tại chỗ ném rổ một tay trên cao(mỗi nội dung thực hện năm quả.)

- Điểm học phần : Điểm chuyên cần và điểm kiểm tra thường xuyên = 30%

Điểm thi kết thúc học phần = 70%

7. TÀI LIỆU HỌC TẬP:

7.1. Tài liệu dạy học:

- Giáo trình giảng dạy lý thuyết (Bộ môn GDTC trường Đại học Y Hải Phòng năm 2013).

- Giáo trình giảng dạy thực hành (Bộ môn GDTC trường Đại học Y Hải Phòng năm 2013).

7.2: Tài liệu tham khảo

- Giáo trình giảng dạy Điền kinh cho khối các Trường ĐH&CĐ không chuyên.

- Giáo trình Bóng chuyền. Nhà XBTDTT năm 2004

- Giáo trình bóng rổ: Dùng cho sinh viên trường Đại học TDTTBắc Ninh năm 2006

- Giáo trình Y học TDTT của trường Đại học TDTT Bắc Ninh Năm 2004

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

- Lý thuyết: Giảng dạy tại giảng đường có trang bị máy chiếu.

- Thực hành:

+ Sân bãi: Sân Điền kinh, sân bóng chuyền, sân bóng rổ.

+ Dụng cụ: Còi, đồng hồ bốm giờ, số đeo, bóng chuyền, bóng rổ(Bóng chuyền, bóng rổ đảm bảo tối thiểu 2 sinh viên có một quả bóng.)

+ Địa điểm: Tại Trường Đại học Y Hải Phòng, Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam và Trường Cao Đẳng Hàng Hải,

Hải phòng, ngày 10 tháng 8 năm 2013

Ban giám hiệu

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

Phó trưởng bộ môn

Nguyễn Khánh Hưng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT THEO NIÊN CHẾ
MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

1. Mã số: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin
2. Số đơn vị học trình: 8 ĐVHT
3. Số tiết học: Lý thuyết: 120 tiết; Thực hành: 0
4. Số lần kiểm tra: 05 lần
5. Đối tượng: Sinh viên chính quy
6. Giảng viên giảng dạy:
- Ths Đào Nguyên Hùng
- Ths Hoàng Thị Minh Hường
- Ths Trịnh Thị Thủy
- Ths. Trần Thị Thanh Loan

7. Mục tiêu môn học:
- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Đường lối cách mạng Việt nam, hiểu biết được nền tảng tư tưởng của Đảng
- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên
- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

8. Nội dung:

STT	Tên bài	Số tiết	
		LT	TH
1	*Chương mở đầu:* Nhập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin	2	0
2	*Chương I:* Chủ nghĩa duy vật biện chứng	18	0
3	*Chương II:* Phép biện chứng duy vật	15	0
4	*Chương III:* Chủ nghĩa duy vật lịch sử	10	0
5	*Chương IV:* Học thuyết giá trị	15	0

6	*Chương V:* Học thuyết giá trị thặng dư	18	0
7	*Chương VI:* CNTB độc quyền và CNTB độc quyền nhà nước	12	0
8	*Chương VII:* Sứ mệnh lịch sử của GCCN và cách mạng XHCN	13	0
9	Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN	15	0
10	CNXH hiện thực và triển vọng.	2	0
	Tổng	**120**	**0**

9. Phương pháp dạy học: kết hợp phương pháp truyền thống với phương pháp giảng dạy tích cực.

10. Lượng giá:

- Kiểm tra thường xuyên: Tự luận, vấn đáp trên lớp
- Thi hết môn: Thi viết tự luận 90 phút (không sử dụng tài liệu)

11. Tài liệu học tập:

- Giáo trình môn Triết học Mác – Lênin do Bộ GDĐT xuất bản
- Giáo trình môn Kinh tế chính trị do Bộ GDĐT xuất bản
- Giáo trình môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin do Bộ GDĐT xuất bản.

12. Tên bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Lý luận Chính trị

13. Đối tượng sinh viên học

STT	ĐỐI TƯỢNG	TÊN MÔN HỌC	TỔNG SỐ ĐVHT	LT	TH
1	BSĐK	NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN	8	120 Tiết	
2	BSYHDP		8	120 Tiết	
3	BSRHM		8	120 Tiết	
4	DƯỢC		8	120 Tiết	
5	[illegible]CQ		8	120 Tiết	
6	KTYH		8	120 Tiết	

Hải Phòng, ngày 24 tháng 01 năm 2012

BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG	
GS.TS. Phạm Văn Chức	Nguyễn Tiến Trường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT THEO NIÊN CHẾ
MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. **Mã số**: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
2. **Số đơn vị học trình**: Lý thuyết: 4 ĐVHT
3. **Số tiết học**: Lý thuyết: 60 tiết; Thực hành: 0
4. **Số lần kiểm tra**: 03 lần
5. **Đối tượng**: Sinh viên chính quy
6. **Cán bộ giảng dạy**
- Ths Nguyễn Tiến Trưởng
- Ths Nguyễn Ngọc Mạnh
7. **Mục tiêu môn học**:
- Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là đường lối của Đảng trong thời kỳ Đổi mới.
- Bồi dưỡng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm của sinh viên trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước.
- Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng.
8. **Nội dung**:

STT	Tên bài	Số tiết	
		LT	TH
1	Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2	0
2	Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên	8	0
3	Chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945)	6	0
4	Chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp	10	0

	và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975)		
5	Chương IV:Đường lối công nghiệp hóa	7	0
6	Chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	7	0
7	Chương VI:Đường lối xây dựng hệ thống chính trị	6	0
8	Chương VI: Đường lối xây dựng, phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội	8	0
9	Chương VII: Đường lối đối ngoại	6	0
	TỔNG	60	

9. Phương pháp dạy học: Thuyết trình, Vấn đáp, Thảo luận nhóm, Trình chiếu…

10. Lượng giá:

- Tự luận 90 phút (không sử dụng tài liệu- với sinh viên chính quy)

11. Tài liệu học tập và tham khảo:

* Tài liệu học tập

- Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ GD&ĐT, NXB Chính trị Quốc gia- Hà Nội- 2012
- Tập bài giảng do Bộ môn biên soạn.

* Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Bộ GD&ĐT, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008
- Văn kiện Đảng toàn tập.

12. Tên bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Lý luận Chính trị

13. Đối tượng sinh viên học

STT	ĐỐI TƯỢNG	TÊN MÔN HỌC	TỔNG SỐ ĐVHT	LT	TH
1	BSĐK	ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	4	60 Tiết	
2	BSYHDP		4	60 Tiết	
3	BSRHM		4	60 Tiết	
4	DƯỢC		4	60 Tiết	
5	ĐD CQ		4	60 Tiết	
6	KTYH		4	60 Tiết	

Hải Phòng, ngày 24 tháng 01 năm 2012

BAN GIÁM HIỆU

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Tiến Thuỷ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y
HẢI PHÒNG
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT THEO NIÊN CHẾ
MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Mã số: TT HỒ CHÍ MINH
2. Số đơn vị học trình: 3 ĐVHT
3. Số tiết học: Lý thuyết: 45 tiết; Thực hành: 0
4. Số lần kiểm tra: 02 lần;
5. Đối tượng: Sinh viên chính quy
6. Cán bộ giảng dạy:
- Ths Nguyễn Tiến Trưởng
- Ths Nguyễn Ngọc Mạnh

7. Mục tiêu môn học:
- Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về nguồn gốc, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Củng cố cho sinh viên lập trường, quan điểm cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ CHí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- Trên cơ sở kiến thức đã học, sinh viên vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt chức trách của mình, đóng góp cho sự nghiệp cách mạng theo con đường mà Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn.

8. Nội dung:

STT	Tên bài	Số tiết	
		LT	TH
1	*Chương mở đầu* Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	0
2	*Chương I* Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	6	0
3	*Chương II* Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	6	0
4	*Chương III* Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ	6	0

	lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		
5	*Chương IV* Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	5	0
6	*Chương V* Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	5	0
7	*Chương VI* Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân	5	0
8	*Chương VII* Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới	10	0
	TỔNG	45	

9. Phương pháp dạy học: Thuyết trình, Vấn đáp, Thảo luận, Trình chiếu…

10. Lượng giá

- Tự luận 90 phút (không sử dụng tài liệu- với sinh viên chính quy)

11. Tài liệu học tập

- Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Bộ GD&ĐT, NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 2012
- Tập bài giảng do Bộ môn biên soạn.

12. Tên bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Lý luận Chính trị

13. Đối tượng sinh viên học

STT	ĐỐI TƯỢNG	TÊN MÔN HỌC	TỔNG SỐ ĐVHT	LT	TH
1	BSĐK	TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	3	45 Tiết	
2	BSYHDP		3	45 Tiết	
3	BSRHM		3	45 Tiết	
4	DƯỢC		3	45 Tiết	
5	ĐD CQ		3	45 Tiết	
6	KTYH		3	45 Tiết	

Hải Phòng, ngày 24 tháng 01 năm 2012

BAN GIÁM HIỆU

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Đức

TRƯỞNG BỘ MÔN

Người Trần Trung

ĐH Y HẢI PHÒNG
BỘ MÔN NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 15 tháng 09 năm 2012

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

(Hệ đào tạo Cử nhân điều dưỡng và Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học – 4 năm)

MÔN HỌC: NGOẠI NGỮ 1 - Tiếng Anh 1

1. Mã số: NN1
2. Số đơn vị học trình: 04
3. Số tiết học: 60
4. Số lần kiểm tra: 03 Số chứng chỉ: 01

(01 bài kiểm tra điều kiện giữa kỳ, 01 bài kiểm tra nói cuối kỳ và 01 bài kiểm tra viết cuối kỳ)

5. Giảng viên phụ trách: GV Ths. Trần Thị Hòa
6. Cán bộ tham gia giảng dạy:
   - GV Ths. Đào Thị Mỹ Hạnh
   - GV Ths. Đồng Quỳnh Trang
   - GV Ths. Bùi Thị Ánh Tuyết
   - GV Ths. Lê Thị Hồng Duyên
   - GV Ths. Nguyễn Ngọc Toàn
   - GV Ths. Phạm Bích Ngọc
   - GV Cn. Đỗ Phương Linh Chi
   - GV Cn. Dương Gia Đức
7. Mục tiêu môn học:
   - Sinh viên sử dụng được ngữ pháp và vốn từ vựng thông thường của trình độ ngoại ngữ sau A và tương đương B1
   - Sinh viên giao tiếp được bằng ngoại ngữ ở trình độ sau A và tương đương B1 với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

8. Nội dung chi tiết:

STT	Tên bài	Nội dung giảng dạy	Số tiết
1	Unit1. Getting to know you	1. Language Focus: Tenses and Questions (p.6-8) 2. Listening and Speaking: Best friends (p.9)	4
2	Unit1. Continued	1. Reading and Speaking: A blind date (p.10-11) 2. Writing: Describing friends (p.102)	4
3	Unit1. Continued	1. Vocabulary and Pronunciation: Using a bilingual dictionary (p.12) 2. Everyday English: Social expressions 1 (p.13) 3. Further practice: Workbook (Or: Teacher's own materials)	4
4	Unit 2. The way we live	1. Language Focus: Present tenses and have/have got (p.14-16) 2. Vocabulary and speaking: Daily life (p.17)	4
5	Unit 2. Continued	1. Reading and Speaking: Tales of two cities (p.18-19) 2. Writing: An email (p.103)	4
6	Unit 2. Continued	1. Listening and speaking: A 24/7 society (p.20) 2. Everyday English: Making conversation 1 (p.21) 3. Further practice: Workbook (Or: Teacher's own materials)	4
7	Unit 3. What happened next?	1. Language Focus: Past Simple (p.22-23) 2. Language Focus: Past Simple and Continuous (p.24-25)	4
8	Unit 3. Continued	1. Listening and reading: James Bond (p.26-27) 2. Vocabulary and Speaking: Adverbs(p.28)	4
9	Unit 3. Continued	1. Everyday English: Time expressions (p.29) 2. Further practice: Workbook (Or: Teacher's own material) 3. Midterm Test - Kiểm tra điều kiện giữa kỳ	4
10	Unit 4. The market place	1. Language Focus: How much/ How many (p.30-32) 2. Language Focus: Articles (p.32-33)	4
11	Unit 4. Continued	1. Reading and Speaking: Markets around the world (p.34-35) 2. Writing: A postcard (p.106)	4
12	Unit 4. Continued	1. Vocabulary, Listening and Speaking: Shopping (p.36) 2. Everyday English: Prices (p.37) 3. Further practice: Workbook	4
13	Unit 5. What do you want to do?	1. Language Focus: Verb patterns (p.38) 2. Language Focus: Future intentions (p.40-41)	4

STT	Tên bài	Nội dung giảng dạy	Số tiết
14	Unit 5. Continued	1. Listening and Speaking: Song - The voice within (p.41) 2. Reading and Speaking: Brat Camp (p.42-43)	4
15	Unit 5. Continued	1. Vocabulary and Speaking: -ed/-ing Adjectives (p.44) 2. Everyday English: How are you feeling? (p.45) 3. Writing: Filling in a form (p.107) 4. Further practice: Workbook	4 **60**

9. Phương pháp dạy học:

_ Thuyết trình, phát vấn

_ Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

10. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

_ Phấn, bảng hoặc projector (power point),

_ Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

11. Lượng giá:

11.1. Đánh giá ban đầu

- Hình thức: Khảo sát trình độ ngoại ngữ đầu khóa học bằng một bài kiểm tra viết-đọc-ngữ pháp tương đương trình độ A2.

11.2. Kiểm tra - đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần):

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.

- Điểm chuyên cần: được đánh gía dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp

- Bài kiểm tra giữa kỳ: được tổ chức đồng loạt cho tất cả các lớp. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi kết thúc học phần.

11.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ:

_ 01 bài thi Vấn đáp hết học phần. Sinh viên phải có kết quả điểm thi vấn đáp từ 5.0 trở lên mới được dự thi bài thi viết hết học phần.

_ 01 bài thi Viết: Dạng bài thi trắc nghiệm 60 phút

_ Trung bình cộng của Điểm thi Viết và thi Vấn đáp sẽ là điểm thi kết thúc học phần.

12. Tài liệu học tập:

Giáo trình New Headway Pre-intermediate (The Third Edition) – Oxford University Press.

13. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ - Đại học Y Hải Phòng

BAN GIÁM HIỆU	BỘ MÔN NGOẠI NGỮ
HIỆU TRƯỞNG	
GS.TS. Phạm Văn Chức	Th.S. Nguyễn Thị Hiền

ĐH Y HẢI PHÒNG
BỘ MÔN NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 15 tháng 09 năm 2012

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

(Hệ đào tạo Cử nhân điều dưỡng và Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học – 4 năm)

MÔN HỌC: NGOẠI NGỮ 2 - Tiếng Anh 2

1. Mã số: NN2
2. Số đơn vị học trình: 03
3. Số tiết học: 45
4. Số lần kiểm tra: 03 Số chứng chỉ: 01

(01 bài kiểm tra điều kiện giữa kỳ, 01 bài kiểm tra nói cuối kỳ và 01 bài kiểm tra viết cuối kỳ)

5. Giảng viên phụ trách: GV Ths. Trần Thị Hòa
6. Cán bộ tham gia giảng dạy:
   - GV Ths. Đào Thị Mỹ Hạnh
   - GV Ths. Đồng Quỳnh Trang
   - GV Ths. Bùi Thị Ánh Tuyết
   - GV Ths. Lê Thị Hồng Duyên
   - GV Ths. Nguyễn Ngọc Toàn
   - GV Ths. Phạm Bích Ngọc
   - GV Cn. Đỗ Phương Linh Chi
   - GV Cn. Dương Gia Đức
7. Mục tiêu môn học:
   - Sinh viên sử dụng được ngữ pháp và vốn từ vựng thông thường của trình độ ngoại ngữ tương đương B
   - Sinh viên giao tiếp được bằng ngoại ngữ ở trình độ tương đương B với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
   - Sinh viên bước đầu tiếp cận với Ngoại ngữ định hướng chuyên ngành Y.

8. Nội dung chi tiết:

STT	Tên bài	Nội dung giảng dạy	Số tiết
1	Unit 6. Places and things	1. Language Focus: What.....like? (p.46-47) 2. Language Focus: Comparative and superlative adjectives (p.47-49)	3
2	Unit 6. Continued	1. Listening and Speaking: The best things in life are free (p.49) 2. Reading and Speaking: London - The world in one city (p.50-51)	3
3	Unit 6. Continued	1. Vocabulary and Pronunciation: Synonyms and antonyms in conversation (p.52) 2. Everyday English: A city break (p.53) 3. Writing: Describing a place (p.108)	3
4	Unit 7. Fame!	1. Language Focus: Present perfect and Past Simple (p.54-56) 2. Further practice: Workbook	3
5	Unit 7. Continued	1. Listening and Speaking: The band Goldrush (p.57) 2. Reading and Listening: Davina Moody - Drama Queen (p.58-59)	3
6	Unit 7. Continued	1. Vocabulary and speaking: Word endings (p.60) 2. Everyday English: Making conversation 2 (p.61) 3. *Introduction to English in Medicine: Asking about Health*	3
	Unit 8. Do's and don'ts	1. Language Focus: have to (p.62-63) 2. Language Focus: should/must (p.64)	3
8	Unit 8. Continued	1. Listening and speaking: Leaving home (p.65) 2. Reading and Speaking: Joys for the boys and girls (p.66-67)	3
9	Unit 8. Continued	1. Vocabulary and Pronunciation: Words that go together (p.68) 2. Everyday English: At the doctor's 3. **Midterm Test - Kiểm tra điều kiện giữa kỳ**	3
10	Unit 9. Going places	1. Language Focus: Time and Conditional Clauses (p.70-72) 2. Vocabulary and speaking: Hot verbs (p.73)	3
11	Unit 9. Continued	1. Reading and Speaking: Travel addicts (p.74-75) 2. *Introduction to English in Medicine: Parts of the body*	3
12	Unit 9. Continued	1. Listening and Speaking: Going nowhere (p.76) 2. Everyday English: Directions (p.77) 3. Further practice: Workbook	3
13	Unit 10. Things that changed the world	1. Language Focus: Passives (p.78-80) 2. *Introduction to English in Medicine: Medical Personnel*	3

STT	Tên bài	Nội dung giảng dạy	Số tiết
14	Unit 10. Continued	1. Vocabulary and Speaking (p.81) 2. Reading and Speaking: A discovery and an invention that changed the world (p.82-83)	3
15	Unit 10. Continued	1. Listening and and Speaking: Things that really annoy me (p.84) 2. Everyday English: Telephoning (p.85) 3. Further practice: Workbook	3
			45

9. Phương pháp dạy học:

_ Thuyết trình, phát vấn

_ Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

10. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

_ Phấn, bảng hoặc projector (power point),

_ Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

11. Lượng giá:

11.1. Đánh giá ban đầu

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

11.2. Kiểm tra - đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần):

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.

- Điểm chuyên cần: được đánh gía dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp

- Bài kiểm tra giữa kỳ: được tổ chức đồng loạt cho tất cả các lớp. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi kết thúc học phần.

11.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ:

_ 01 bài thi Vấn đáp hết học phần. Sinh viên phải có kết quả điểm thi vấn đáp từ 5.0 trở lên mới được dự thi bài thi viết hết học phần.

_ 01 bài thi Viết: Dạng bài thi trắc nghiệm 60 phút

_ Trung bình cộng của Điểm thi Viết và thi Vấn đáp sẽ là điểm thi kết thúc học phần.

12. Tài liệu học tập:

Giáo trình New Headway Pre-intermediate (The Third Edition) – Oxford University Press.

13. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ - Đại học Y Hải Phòng

BAN GIÁM HIỆU	BỘ MÔN NGOẠI NGỮ
HIỆU TRƯỞNG	Th.S. Nguyễn Chí Hiền
GS.TS. Phạm Văn Chức	

ĐH Y HẢI PHÒNG
BỘ MÔN NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 15 tháng 09 năm 2012

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

(Hệ đào tạo Cử nhân điều dưỡng và Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học – 4 năm)

MÔN HỌC: NGOẠI NGỮ 3 - Tiếng Anh 3

1. Mã số: NN3
2. Số đơn vị học trình: 03
3. Số tiết học: 45
4. Số lần kiểm tra: 03 Số chứng chỉ: 01

(01 bài kiểm tra điều kiện giữa kỳ, 01 bài kiểm tra nói cuối kỳ và 01 bài kiểm tra viết cuối kỳ)

5. Giảng viên phụ trách: GV Ths. Trần Thị Hòa
6. Cán bộ tham gia giảng dạy:
   - GV Ths. Đào Thị Mỹ Hạnh
   - GV Ths. Đồng Quỳnh Trang
   - GV Ths. Bùi Thị Ánh Tuyết
   - GV Ths. Lê Thị Hồng Duyên
   - GV Ths. Nguyễn Ngọc Toàn
   - GV Ths. Phạm Bích Ngọc
   - GV Cn. Đỗ Phương Linh Chi
   - GV Cn. Dương Gia Đức
7. Mục tiêu môn học:
   - Sinh viên sử dụng Ngoại ngữ để đọc hiểu và tra cứu được các tài liệu chuyên ngành Điều dưỡng và xét nghiệm Y học.
   - Sinh viên sử dụng được một số cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản, thường gặp trong chuyên ngành.
   - Sinh viên giao tiếp được trong một số tình huống thường gặp trong chuyên ngành.

8. Nội dung chi tiết:

STT	Tên bài	Số tiết
1	Unit 1. Admitting patients	9
2	Unit 2. Caring for patients after an operation	9
3	Unit 3. Caring for terminally ill patients + Kiểm tra điều kiện Midterm	9
4	Unit 4. The District Nurse	9
5	Unit 5. Helping patients with rehabilitation	9
		45

9. Phương pháp dạy học:

_ Thuyết trình, phát vấn

_ Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

10. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

_ Phấn, bảng hoặc projector (power point),

_ Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

11. Lượng giá:

11.1. Đánh giá ban đầu

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

11.2. Kiểm tra - đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần):

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.

- Điểm chuyên cần: được đánh gía dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp

- Bài kiểm tra giữa kỳ: được tổ chức đồng loạt cho tất cả các lớp. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi kết thúc học phần.

11.3. Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ:

_ 01 bài thi Viết: Dạng bài thi viết tự luận 90 phút

_ Điểm thi Viết là điểm thi kết thúc học phần.

12. Tài liệu học tập:

Cambridge English for Nursing – Pre-intermediate (Cambridge University Press 2010)

13. Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ

BAN GIÁM HIỆU	BỘ MÔN NGOẠI NGỮ
HIỆU TRƯỞNG	Th.S. Nguyễn Chí Hiền
GS.TS. Phạm Văn Chức	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

BỘ MÔN TOÁN - TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TIN HỌC

(Năm học 2014 – 2015)

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số đơn vị học trình:	: 02	Lý thuyết: 01	Thực hành: 01
Phân bổ thời gian (tiết)	: 45	Lý thuyết: 15	Thực hành: 30

Đối tượng sinh viên: Năm thứ nhất

- Cử nhân điều dưỡng (CNĐD)
- Xét nghiệm y học (XNYH)

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Không

Giáo viên giảng dạy: Nguyễn Thị Hạnh Dung, Trần Thanh Vân, Nguyễn Thị Chăm, Đoàn Văn Thành, Nguyễn Thị Thu Huyền.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Tin học trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tin học, máy tính, hệ điều hành, đồng thời cung cấp các kỹ năng thực hành soạn thảo văn bản Word. Sử dụng bảng tính Excel để lập bảng tính, tính toán, thống kê.

Học phần tin học đại cương gồm 02 đơn vị học trình trong đó:

- Các tiết giảng lý thuyết thực hiện trên giảng đường có sự hỗ trợ của mmáy chiếu (projector) và các thiết bị dạy học trực quan.

- Các tiết thực hành được thực hiện ở phòng máy dưới sự hướng dẫn của giảng viên và các kỹ thuật viên nhằm giải quyết các bài tập thực hành trên cơ sở nội dung lý thuyết đã được truyền đạt. Kết thúc các buổi thực tập sinh viên được đánh giá mức độ hoàn thành và chất lượng bài tập thông qua các bài kiểm tra lượng giá (trắc nghiệm hoặc vấn đáp,...).

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Kiến thức:

Nắm được những kiến thức cơ bản về máy tính

Nắm được những kiến thức cơ bản về điều hành Windows

Sử dụng MS Word để soạn thảo văn bản

Sử dụng MS Excel để lập bảng tính

- Kỹ năng:

Sử dụng thành thạo máy tính, vận dụng các kiến thức lý thuyết để thực hiện các bài tập thực hành; Hình thành và rèn luyện đồng thời các kỹ năng.

- Thái độ:

Sinh viên tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu, thảo luận; sáng tạo trong thực hiện các yêu cầu của bài tập thực hành,... nghiêm túc chấp hành sự hướng dẫn của giảng viên.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		LT	TH
1	**Phần 1. Đại cương về tin học** - Thông tin, mã hóa thông tin, đơn vị đo thông tin - Cấu trúc máy tính: cấu tạo và chức năng từng thành phần máy tính.	1	1
	- Quản lý thông tin trên máy tính - Hệ điều hành Windows	2	4
2	**Phần 2. Microsoft Word** 1. Tổng quan về Microsoft Word 2. Các thao các cơ bản trên Word 3. Định dạng văn bản	2	5
3	4. Chèn các đối tượng vào văn bản 5. Thao tác với bảng biểu 6. In tài liệu Word 7. Một số thao tác nâng cao	3	5
4	**Phần 3. Microsoft Excel** 1. Tổng quan về Microsoft Excel 2. Định dạng dữ liệu trong bảng tính 3. Các thao tác với ô, hàng, cột và khối dữ liệu	2	5
5	4. Giới thiệu và sử dụng hàm trong Excel 5. Cơ sở dữ liệu trong Excel	3	5
6	6. Biểu đồ/đồ thị trong Excel 7. In bảng tính	2	5
Tổng cộng		15	30

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy:

- Lý thuyết: Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học như: Giải quyết vấn đề, dạy học theo tình huống, các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo, ... trên cơ sở lấy người học là trung tâm của quá trình dạy học, giáo viên là người nêu vấn đề và tổng kết.

- Thực hành: Vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, nêu tình huống, thảo luận cách giải quyết, sinh viên thực hiện trên máy tính dưới sự giám sát, hỗ trợ của giảng viên, kỹ thuật viên.

5.2. Phương pháp học và tự học:

- Sinh viên học: lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thảo luận nhóm, kiểm tra và thực hành tại phòng máy tính.

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập.

6. TÀI LIỆU DẠY HỌC

6.1 Giáo trình chính:

[1] Bộ môn Tin học, *Giáo trình tin học*, 2014.

6.2 Tài liệu tham khảo:

[1]. Microsoft, Giáo trình hướng dẫn sử dụng Word 2010, 2010.

[2]. Microsoft, Giáo trình hướng dẫn sử dụng Excel 2010, 2010.

[3]. Microsoft, Microsoft Word 2010 Step by Step, 2010.

[4]. Microsoft, Microsoft Excel 2010 Step by Step, 2010.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Đánh giá ban đầu:

Vấn đáp sinh viên về kiến thức đã được học.

Kiểm tra – đánh giá quá trình:

Đánh giá nhận xét sinh viên sau các bài thực hành (mức độ hoàn thành, chất lượng, ý thức học tập…)

Kiểm tra - đánh giá cuối kỳ

- Điều kiện dự thi hết học phần:
  + Sinh viên phải có mặt 90% giờ lý thuyết, 100% giờ thực hành.
- Thi kết thúc học phần: thi TH hoặc vấn đáp.
- Điểm tổng kết phọc phần được tính theo công thức: TKHP = THI

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

- 02 phòng thực hành: mỗi phòng có 30 máy tính được nối mạng Internet.
- Máy chiếu, máy in.

Hải Phòng, ngày..... tháng ..... năm 20....

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG	
GS.TS. Phạm Văn Chức	Nguyễn Đức Thắng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN HOÁ HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: HOÁ ĐẠI CƯƠNG

ĐỐI TƯỢNG : ĐIỀU DƯỠNG CHÍNH QUY

1. Mã số môn học: Hóa Đại cương
2. Số đơn vị học trình: 2 đvht; Lý thuyết: 2; thực hành: 0
3. Số tiết học: 30 Lý thuyết: 30 tiết; thực hành: 0 tiết
4. Số lần thi: 1 Số chứng chỉ: 1
5. Mục tiêu: sau khi học xong môn học, yêu cầu học viên phải có những kiến thức cơ bản về hóa học để có khả năng:
    1. Trình bày được cấu tạo hoá học của các hệ vật chất
    2. Giải thích được cơ chế, điều kiện phản ứng nhờ áp dụng các định luật của quá trình hóa học.
    3. Vận dụng và liên hệ được những kiến thúc hoá đại cương trong việc học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực y dược học.
6. Nội dung chi tiết:

STT	Tên chương – Bài học	Số tiết
1	Cấu tạo nguyên tử	4
2	Cấu tạo phân tử	4
3	Dung dịch	4
4	Nhiệt động học	4
5	Động hóa học	4
7	Hữu cơ (đại cương)	4
8	Hydrocacbon, hợp chất chứa oxi	4

9	Hợp chất chứa nitơ	2
	Cộng	30

7. Phương pháp giảng dạy:

Lý thuyết: - Kết hợp phương pháp truyền thống (phấn bảng) và hiện đại (máy chiếu)

- Thảo luận nhóm.

Thực hành: - bắt tay chỉ việc, kết hợp phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ

8. Lượng giá:

- Thi kết thúc học phần : Lý thuyết: thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm

9. Tài liệu học tập:

Hóa Đại cương , ĐH Y Hà Nội

Tài liệu thực hành của Bộ môn Hoá học - ĐHYHP

10. Chịu trách nhiệm giảng dạy:

- PGS.TS Vũ thị Kim Loan
- TS Bùi Ngọc Tân
- TS Nguyễn Văn Dưỡng
- Th.S Nguyễn Thị Hương
- Th.S Ngô Thanh Hường
- Th.S Nguyễn Thị Cúc

11. Cơ sở vật chất: Giảng đường, máy chiếu, trang thiết bị hóa chất.

Ban Giám hiệu	Trưởng Bộ môn
HIỆU TRƯỞNG	
GS.TS. Phạm Văn Thức	Vũ T. Kim Loan

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

LÝ SINH Y HỌC

ĐỐI TƯỢNG: ĐIỀU DƯỠNG CHÍNH QUY

I. Thông tin về môn học

1. Mã số:
2. Số đơn vị học trình: 2 — Lý thuyết: 2 — Thực hành: 0
3. Số tiết học: — Lý thuyết: 30 — Thực hành : 0
4. Số lần kiểm tra: 2 — Số chứng chỉ:
5. Mô tả về môn học

Môn học Y Vật lý – Lý sinh bao gồm 1 đơn vị học trình lý thuyết và không có đơn vị học trình thực hành.Trong đó:

- Các tiết giảng lý thuyết thực hiện trên giảng đường với hình thức thuyết trình có sự hỗ trợ của máy chiếu (projector) và các thiết bị dạy học trực quan. Các buổi thảo luận được thực hiện theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Các tiết thực hành được thực hiện ở phòng thực tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên và các kỹ thuật viên nhằm giải quyết kiến thức trên cơ sở nội dung lý thuyết đã được truyền đạt. Kết thúc các buổi thực tập sinh viên được đánh giá mức độ hoàn thành và chất lượng bài thực hành thông qua các bài kiểm tra lượng giá (trắc nghiệm hoặc vấn đáp,…).

6. Mục tiêu môn học:
   - 6.1. Vận dụng các định luật vật lý và hóa lý để giải thích các quá trình hóa lý xảy ra trong cơ thể sống
   - 6.2. Trình bày được một số kiến thức y vật lý cơ bản và những ứng dụng của nó trong chẩn đoán, thăm dò chức năng và điều trị.
7. Thông tin giảng viên:
   - Th.S Nguyễn Phú Nghĩa
   - Th.S Phạm Thị Vân
   - Th.S Nguyễn Thị Hiền
   - Th.S Hà Minh Tâm
   - Th.S Mai Thị Là

- Th.S Đào Việt Phương

II. Nội dung môn học:

STT	Tên bài học	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành
1	Nhiệt độ và nhiệt lượng	2	0
2	Nguyên lý thứ nhất nhiệt động học	4	0
3	Nguyên lý thứ hai nhiệt động học	2	0
4	Các hiện tượng vận chuyển vật chất cơ bản trong cơ thể sống	2	0
5	Sự vận chuyển máu trong cơ thể	3	0
6	Sự vận chuyển khí trong cơ thể	3	0
7	Các loại điện thế sinh vật	2	0
8	Ghi điện sinh học	2	0
9	Tác dụng sinh vật của dòng điện và ứng dụng trong điều trị	2	0
10	Bản chất vật lý của âm và siêu âm	2	0
11	Ứng dụng của âm và siêu âm trong y học	2	0
12	Bản chất của ánh sáng.Tác dụng của ánh sáng lên cơ thể sống	4	0
	Tổng số	30	0

III. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình, trình chiếu
- Thảo luận
- Hoạt động theo nhóm
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm

IV. Lượng giá:

- *Đánh giá ban đầu:* sinh viên tham gia học tập trên lớp và thực hành tại bộ môn đầy đủ, tích cực.

Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học

- *Đánh giá quá trình:* Thái độ học tập, hoạt động nhóm của SV, bài kiểm tra tự luận.

- *Đánh giá cuối môn học :* Hình thức thi: tự luận hoặc vấn đáp

Thi tự luận: 3 – 4 câu trong thời gian từ 60 -90 phút

Dựa trên kết quả thi kết thúc môn: tự luận

(ĐG ban đầu và ĐG quá trình là điều kiện thi kết thúc môn học)

V. Tài liệu học tập:

Bài giảng lý sinh do bộ môn soạn

Bài thực hành do bộ môn biên soạn

Tài liệu tham khảo:

Lý sinh Y học – Trường đại học Y Hà Nội 1998, 2005, 2015

Vật lý đại cương - Trường đại học Dược Hà Nội 2008

Lý sinh cử nhân điều dưỡng - Phan Sỹ An, 2012

VI. Cơ sở vật chất:

1. Học phần lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

2. Học phần thực hành: phòng thực hành giảng lý thuyết thực tập, phòng thực hành tiến hành các thực nghiệm với đầy đủ hóa chất, dụng cụ, phù hợp với nội dung bài giảng

BAN GIÁM HIỆU

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

Bộ môn

Ng Phu Nghia

ĐỀ CƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

MÔN SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG VÀ DI TRUYỀN Y HỌC

ĐỐI TƯỢNG: CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG VÀ KỸ THUẬT Y HỌC

1. **Mã số môn học:** Sinh học đại cương và Di truyền y học
2. **Số đơn vị học trình:** 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1
3. **Số tiết học:** Lý thuyết: 30 Thực hành: 30
4. **Số lần thi:** Lý thuyết: 1 Thực hành: 1
5. **Mục tiêu:**

Phần Sinh học đại cương

1) Trình bày được cấu trúc, chức năng của tế bào và các hoạt động sống cơ bản của cơ thể sống.
2) Trình bày được cơ sở di truyền trong tế bào và các qui luật di truyền cơ bản ở sinh vật.
3) Trình bày được quá trình phát triển cá thể ở động vật.
4) Trình bày được phân loại đột biến và cơ chế phát sinh đột biến.

Phần Di truyền y học

1) Trình bày được các phương pháp nghiên cứu DT y học và ứng dụng.
2) Nêu được đặc điểm bộ gen người, bộ NST người và một số kĩ thuật di truyền ứng dụng trong y học.
3) Trình bày được các nguyên lý di truyền cơ bản chi phối các tính trạng, bệnh di truyền của người.
4) Nhận biết được dấu hiệu lâm sàng của một số bệnh tật di truyền ở người.

6. Nội dung chi tiết

LÝ THUYẾT

STT	TÊN BÀI	SỐ TIẾT
	PHẦN SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG	
1	<u>Sinh học tế bào</u> - Các phương pháp nghiên cứu tế bào (tham khảo tài liệu). - Cấu trúc và chức năng màng, các bào quan và nhân tế bào. - Sự vận chuyển vật chất qua màng tế bào. - Sự vận động của tế bào (tham khảo tài liệu).	2
2	<u>Di truyền học</u> **I. Cơ sở vật chất di truyền:** ADN, ARN, tổng hợp Protein và cơ chế điều hoà hoạt động của gen. **II. Các có chế di truyền cơ bản ở sinh vật:** di truyền đơn gen, đa	2

	gen đa nhân tố, các tính trạng bị hạn chế bởi giới và bị ảnh hưởng bởi giới tính (tham khảo tài liệu).	
3	**Sinh học phát triển các thể:** - Sự phân chia của tế bào, sự tạo tinh và tạo trứng ở người. - Các phương thức sinh sản ở sinh vật. - Các giai đoạn phát triển cá thể và phát triển phôi. - Các cơ chế điều khiển quá trình phát triển cá thể. - Sự tái sinh ở sinh vật.	2
4	**Đột biến:** - Phân loại đột biến. - Cơ chế đột biến đa bội , lệch bội. - Cơ chế đột biến cấu trúc NST. - Đột biến gen.	3
	PHẦN DI TRUYỀN Y HỌC	
1	**Phần 1: Các phương pháp nghiên cứu di truyền y học** phả hệ, nếp vân da, tế bào học, sinh đôi, di truyền học quần thể người...	2
2	**Phần 2: Bộ gen - bộ NST người và một số kỹ thuật DT y học** - Khái quát về bộ gen người. - Tiêu chuẩn xếp loại NST người. - Các phương pháp nhuộm tiêu bản NST người - Kĩ thuật di truyền ứng dụng trong y học	2
3	**Phần 3: Nhiễm sắc thể giới tính và vật thể giới tính ở người** - NST giới tính và chức năng. - Vật thể giới tính Barr, Drumstic, vật thể Y và ứng dụng.	2
4	**Phần 4:** **1. Các tính trạng và bệnh di truyền đơn gen ở người** - Phân loại bệnh rối loạn vật chất DT ở người - Bệnh di truyền gen trội, lặn trên nhiễm sắc thể thường & đặc điểm. - Bệnh di truyền gen trội, lặn trên nhiễm sắc thể giới tính & đặc điểm.	3
	2. Di truyền nhóm máu ở người - Di truyền nhóm máu ABO. - Di truyền nhóm máu Rh. - Di truyền nhóm máu MN... - Di truyền hệ kháng nguyên HLA.	3
5	**Phần 5: Các tính trạng và bệnh di truyền đa gen và đa nhân tố ở người và đặc điểm**	3
	Phần 6: Bệnh học NST ở người - Các bệnh lệch bội NST:Down, Patau, Turner, Klinerfelter...	3

6	- Các bệnh đột biến cấu trúc NST: hội chứng "mèu kêu", Down chuyển đoạn, NST Philadelphia, Fragyl X... - Hiện tượng lưỡng giới: giả, thật ở người (tham khảo tài liệu).	
7	**Phần 7: Đột biến gen và Di truyền bệnh phân tử ở người** - Phân loại bệnh đột biến gen - Các bệnh rối loạn phân tử Protein không là men : bệnh về hemoglobin; Bệnh về các yếu tố đông máu. - Các bệnh rối loạn phân tử Protein là men: rối loạn chuyển hoá đường; chuyển hoá a. amin; chuyển hoá Lipit.	3
	Tổng số giờ chuẩn	**30**

THỰC HÀNH

STT	Tên bài	Số giờ
	PHẦN SINH HỌC ĐẠI CƯƠNG	
1	Sử dụng kính hiển vi quang học – hình dạng tế bào	4
2	Trao đổi chất qua màng tế bào	4
3	Phân bào nguyên nhiễm, giảm nhiễm ở tế bào động – thực vật	4
	PHẦN DI TRUYỀN Y HỌC	
4	Phân tích nếp vân da bàn tay – Vật thể giới tính	4
5	Phương pháp lập phả hệ	4
6	Quan sát cụm nhiễm sắc thể người bình thường, người bệnh; lập karyotyp.	4
7	Phân tích karyotyp và hình ảnh lâm sàng bệnh di truyền người.	4
8	Ôn tập	2
	Tổng số	**30**

7. Phương pháp giảng dạy:

- ✓ Kết hợp phương pháp truyền thống (phấn bảng) và hiện đại (máy chiếu)
- ✓ Thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp (case study)
- ✓ Thực hành tại phòng thực hành
- ✓ Sinh viên tự học dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

8. Lượng giá:

- ✓ Đánh giá ban đầu: Thăm hỏi sinh viên (hỏi bài cũ, kiến thức đã học)

- ✓ Đánh giá trong quá trình học: Theo dõi thái độ học tập của sinh viên gồm: ôn bài trước khi đến lớp, chuyên cần, chăm chú nghe giảng, đặt câu hỏi, tích cực tham gia hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi.
- ✓ Hình thức đánh giá:
  - o Sinh viên đạt yêu cầu của đánh giá ban đầu và đánh giá trong quá trình học sẽ đủ điều kiện thi cuối kỳ.
  - o Hình thức thi: Thi lý thuyết bằng trả lời trắc nghiệm
    Thi thực hành bằng phương pháp chạy trạm OSPE.
- ✓ Kết quả môn học: = (điểm lý thuyết x 2 + điểm thực hành)/ 3

7. Cơ sở vật chất:

- ✓ Lý thuyết: Phòng học có máy chiếu
- ✓ Thực hành: Phòng thực tập có đầy đủ kính hiển vi, đèn chiếu sáng để soi kính, dụng cụ, hóa chất và trang thiết bị cần thiết.

8. Giảng viên tham gia giảng dạy: Nguyễn Thị Quỳnh Thơ, Nguyễn Thị Tươi, Nguyễn Thị Hải, Lê Thị Thu Huyền, Phạm Thị Hồng Thúy.

10. Tài liệu học tập:

Tài liệu giảng dạy:

1. Trịnh Văn Bảo và cs. (2008), *Sinh học*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
2. Trịnh Văn Bảo và cs. (2008), *Di truyền Y học*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
3. Bộ môn Sinh học Di truyền (2014), *Thực tập Sinh học- Di truyền*, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Tài liệu tham khảo

4. Neil A. Campbell và cs. (2008), *Sinh học*, Pearson Benjamin Cumming, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
5. Hồ Huỳnh Thùy Dương (1997), *Sinh học phân tử*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
6. W. D. Philips, T. J. Chilton (2005), *Sinh học (tập 1)*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
7. W. D. Philips, T. J. Chilton (2005), *Sinh học (tập 2)*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.
8. Ngô Giang Liên (1993), *Thực tập Tế bào học*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
9. Trịnh Văn Bảo và cs. (2005), *Thực tập Sinh học*, Nhà xuất bản Y học.

10. Đỗ Kính (2008), *Phôi thai học: thực nghiệm và ứng dụng lâm sàng*, Nhà xuất bản Y học.

Hải Phòng, ngày... tháng... năm 2014

Trưởng bộ môn

TS. Nguyễn Thị Quỳnh Thơ

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN TÂM LÝ – ĐẠO ĐỨC Y HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG
HỌC PHẦN TÂM LÝ – ĐẠO ĐỨC Y HỌC
Đối tượng: Điều dưỡng chính quy

1. Mã số môn học: Tâm lý- Đạo đức y học
2. Số đơn vị học trình: 3 đvht; Lý thuyết: 3; thực hành: 0
3. Số tiết học: Lý thuyết: 45 tiết; thực hành: 0 tiết
4. Số lần thi: 1 Số chứng chỉ: 1
5. Mục tiêu: sau khi học xong môn tâm lý đạo đức, yêu cầu sinh viên phải có những kiến thức cơ bản về tâm lý đạo đức để có khả năng:
    1. Một số vấn đề cơ bản của đạo đức học.
    2. Các nguyên tắc cơ bản của y đức
    3. Y đức trong các mối quan hệ đồng nghiệp, cộng đồng, bệnh nhân và sinh viên và trong nghiên cứu y sinh học
    4. Trình bày được các diễn biến chính về tâm lý người bệnh đến khám bệnh và nằm viện
    5. Trình bày được giao tiếp nói chung và giao tiếp trong nghề y.
    6. Chẩn đoán được tâm lý lứa tuổi và trình bày được liệu pháp tâm lý
6. Nội dung chi tiết:

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
	HỌC PHẦN I: TÂM LÝ HỌC		
1	Tâm lý học nhân cách	2	0
2	Gia đình – xã hội – stress tâm lý	2	0
3	Stress tâm lý - tâm lý lứa tuổi	3	0
4	Chẩn đoán tâm lý	2	0
5	Liệu pháp tâm lý	2	0
6	Tâm lý học y học	2	0
7	Tâm lý bệnh nhân đến khám bệnh	2	0
8	Tâm lý bệnh nhân nằm trong bệnh viện	3	0
9	Tâm lý thầy thuốc	2	0
10	Giao tiếp, giao tiếp trong y học	3	0
	Cộng	**23**	**0**

HỌC PHẦN 2: ĐẠO ĐỨC HỌC			
1	Lịch sử phát triển và các tấm gương đạo đức y học thế giới và Việt Nam	2	0
2	Một số vấn đề cơ bản về đạo đức học	6	0
3	Các nguyên tắc đạo đức y học	4	0
4	Quan hệ giữa bệnh nhân và thầy thuốc	4	0
5	Quan hệ giữa thầy thuốc với đồng nghiệp và với cộng đồng	3	0
6	Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học	3	0
	Cộng	**22**	**0**

7. Phương pháp giảng dạy:

- Kết hợp phương pháp truyền thống (phấn bảng) và hiện đại (máy chiếu)
- Thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp (case study)

8. Lượng giá:

- Đánh giá ban đầu: Thăm hỏi sinh viên
- Kiểm tra – đánh giá trong quá trình: Theo dõi sĩ số, thái độ học tập
- Kiểm tra - đánh giá kết thúc học phần : Thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm
- Kiểm tra - Đánh giá ban đầu và đánh giá trong quá trình được dùng làm điều kiện thi kết thúc học phần. Sinh viên không tham gia học tập tích cực, tham gia không đủ số buổi theo quy định sẽ bị cấm thi.

9. Tài liệu học tập:

- Bài giảng Đạo đức y học- Đại học Y Dược Hải Phòng. Nhà xuất bản Y học 2014
- Tâm lý học y học- Nguyễn Văn Nhận – NXB y học 2006
- Bài giảng Tâm lý đạo đức y học do bộ môn biên soạn

Chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Đạo đức y học và y học gia đình- ĐHY HP

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

TM.Bộ môn

ThS.Phùng Chí Thiện

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
BỘ MÔN TOÁN TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: XÁC SUẤT THỐNG KÊ Y HỌC
Đối tượng: Cử nhân điều dưỡng K8, Cử nhân xét nghiệm y học K4

Năm học: 2012 – 2013

1. **Mã số:**
2. **Số đơn vị học trình:** 2 **Lý thuyết: 2** **Thực hành: 0**
3. **Số tiết học:** 30 **Lý thuyết: 30** **Thực hành: 0**
4. **Số lần kiểm tra:** 2
5. **Tên bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:**
   Bộ môn Toán Tin học – Đại học Y Hải Phòng.
6. **Cán bộ giảng dạy:** ThS. Đào Thu Hằng
7. **Mục tiêu học tập:**
   - Giải được các bài toán xác suất cơ bản và áp dụng tính xác suất trong chẩn đoán.
   - Áp dụng được các phương pháp thống kê cơ bản trong việc xử lý các kết quả thực nghiệm, xử lý dữ liệu thu thập trong các đề tài NCKH.
   - Rèn luyện khả năng tư duy logic cho học viên.
8. **Nội dung học tập:**

STT	TÊN BÀI	SỐ TIẾT
1	Hiện tượng ngẫu nhiên và xác suất của hiện tượng ngẫu nhiên: phép thử ngẫu nhiên, không gian mẫu, hiện tượng ngẫu nhiên, mối quan hệ giữa các hiện tượng ngẫu nhiên, định nghĩa xác suất (định nghĩa cổ điển, định nghĩa theo tần suất), tính chất của xác suất.	4
2	Các công thức xác suất: công thức cộng xác suất, công	4

	thức nhân xác suất, công thức xác suất đầy đủ và Bayes, công thức Bernoulli. Các tham số xét nghiệm: xác suất chẩn đoán đúng, giá trị của dương tính, giá trị của âm tính, độ nhạy, độ đặc hiệu.	
3	Đại lượng ngẫu nhiên: định nghĩa, phân loại, bảng phân bố xác suất, hàm mật độ, hàm phân phối, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên.	4
4	Một số quy luật phân phối xác suất thông dụng.	3
5	Mẫu và các đặc trưng mẫu.	4
6	Ước lượng tham số: ước lượng điểm (định nghĩa ước lượng điểm, ước lượng không chệch, ước lượng vững, ước lượng hiệu quả; ước lượng điểm cho kỳ vọng, phương sai và xác suất), ước lượng khoảng (định nghĩa khoảng tin cậy; ước lượng khoảng cho kỳ vọng, xác suất; độ chính xác của ước lượng và cỡ mẫu cần thiết).	4
7	Kiểm định giả thiết thống kê: nguyên lý chung, kiểm định giả thiết về giá trị trung bình, kiểm định giả thiết về tỷ lệ, so sánh hai trung bình.	4
8	So sánh nhiều tỷ lệ và kiểm định giả thiết về tính độc lập. Các chỉ số: nguy cơ tương đối, tỷ suất chênh.	3
TỔNG		**30**

9. Phương pháp dạy học: Phương pháp thuyết trình, vấn đáp.

10. Lượng giá: 1 bài thi hết học phần (hình thức thi tự luận 60 phút).

11. Tài liệu học tập:

Giáo trình Thống kê Y học, Bộ môn Toán Tin học - Đại học Y Hải Phòng, 2012.

12. Tài liệu tham khảo:

1. Đặng Đức Hậu, *Xác suất thống kê*, NXB Giáo dục, 2010.
2. Đào Hữu Hồ, *Xác suất thống kê*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008.

3. Đặng Hùng Thắng. *Mở đầu về lý thuyết xác suất và các ứng dụng*, NXB Giáo dục, 2009.
4. Đặng Hùng Thắng, *Thống kê và ứng dụng*, NXB Giáo dục, 2009.

13. Cơ sở vật chất: Giảng đường có bảng, phấn; đảm bảo đầy đủ âm thanh, ánh sáng, bàn ghế phù hợp với số lượng học viên.

BAN GIÁM HIỆU

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỞNG BỘ MÔN

ThS. Nguyễn Tiến Thắng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: DINH DƯỠNG TIẾT CHẾ
ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Điều dưỡng chính quy
Năm học: 2014 - 2015

I.THÔNG TIN MÔN HỌC:

Số đơn vị học trình: 4 Lý thuyết: 3 Thực hành: 1

Số tiết học: 75 Lý thuyết: 45 Thực hành: 30

Số lần kiểm tra: 1 Số chứng chỉ: 1

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Mô tả được vai trò và nhu cầu của các chất dinh dưỡng trong thực phẩm đối với sự sống của con người

2. Trình bày được giá trị của dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của các nhóm thực phẩm.

3. Trình bày được cách phòng chống ngộ độc thức ăn.

4. Trình bày được vai trò của dinh dưỡng trong chăm sóc sức khoẻ người già, trẻ em, người có bệnh.

5. Xây dựng được chế độ ăn cho người bình thường, khỏe mạnh và đối tượng đặc biệt.

6. Xây dựng được chế độ ăn bệnh lý.

7. Tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân , người nhà bệnh nhân và người dân trong cộng đồng.

III . NỘI DUNG MÔN HỌC:

STT	Tên bài	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành
	PHẦN I. NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN		
1	Khái niệm về dinh dưỡng và tiết chế	1	
2	Vai trò và nhu cầu của các chất sinh năng lượng	1	
3	Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của các nhóm thực phẩm	1	

4	Các bệnh về thiếu dinh dưỡng thường gặp và các biện pháp phòng chống	2	
5	Xây dựng thực đơn và đánh giá khẩu phần	2	
6	Tính nhu cầu dinh dưỡng của người bệnh	1	1
7	Sử dụng đơn vị chuyển đổi thực phẩm	1	1
8	Dinh dưỡng cho một số đối tượng đặc biệt (phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ nhỏ, người cao tuổi)	4	
9	An toàn vệ sinh thực phẩm trong bếp ăn bệnh viện	1	
10	Bảo quản thực phẩm	1	
11	Thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm	1	
PHẦN II. DINH DƯỠNG TIẾT CHẾ			
12	Phương thức, chỉ định nuôi dưỡng	1	
13	Dinh dưỡng điều trị trong các bệnh về dạ dày-tá tràng	2	2
14	Dinh dưỡng điều trị trong bệnh tim mạch	2	2
15	Dinh dưỡng điều trị trong bệnh gan – mật	2	2
16	Dinh dưỡng điều trị trong bệnh thận	2	2
17	Dinh dưỡng điều trị trong bệnh đái tháo đường	2	2
18	Dinh dưỡng điều trị trong bệnh tăng huyết áp	2	2
19	Dinh dưỡng điều trị trong bệnh gan – mật	2	2
20	Dinh dưỡng điều trị trong bệnh gout	2	2
21	Dinh dưỡng điều trị trong bệnh nhân bỏng	2	2
22	Dinh dưỡng điều trị trong bệnh nhân ngoại khoa	2	2
23	Dinh dưỡng điều trị trẻ suy dinh dưỡng	2	2
24	Quy trình chăm sóc dinh dưỡng trong bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, bệnh ung thư và suy giảm miễn dịch	2	2
25	Quy trình chăm sóc dinh dưỡng	2	2
26	Dinh dưỡng trong bệnh phổi	2	2
TỔNG		**45**	**30**

IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.
- Thực hành: biểu diễn thực tập, bài tập tình huống.

2. Phương pháp học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học

V. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

- Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- TS. Thái Lan Anh: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng
- ThS. Phạm Thị Thư: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

VI. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

- Bài giảng dinh dưỡng và tiết chế, bộ môn Điều dưỡng cộng đồng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

2. Tài liệu tham khảo

- Dinh dưỡng với sức khoẻ phụ nữ và trẻ em , Trương Bút, Đàm Phú Vân, H: Phụ nữ (1999).
- Bộ môn Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm trường Đại học Y Hà Nội, NXB Y học, (2004).
- Tổng điều tra dinh dưỡng / Hà Huy Khôi_ NXB Y học (2003).
- Dinh dưỡng và điều trị / Lương Lễ Hoàng _ NXB trẻ, TP Hồ Chí Minh 2004.
- Dinh dưỡng Cộng đồng và an toàn vệ sinh thực phẩm_NXB Lao động 2010.

VII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. **Đánh giá ban đầu**: Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

2. Đánh giá quá trình:

- *Chuyên cần:* tham gia học trên lớp đầy đủ, ý thức nghe giảng, tinh thần xây dựng bài, bài tập ở nhà)

- *Kiểm tra thường xuyên:* đánh giá quá trình

3. Đánh giá hết môn: + Lý thuyết: tự luận

+ Thực hành: Chạy trạm

*** Điểm thi kết thúc học phần: TKHP = ((LT x 2) + TH)/3**

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. **Lýthuyết:**
   - Giảng đường, phấn, bảng, máy chiếu, micrro, loa đài, máy tính.
2. **Thực hành:**
   - Vật liệu dạy học: Phòng thực hành, giấy A4, dụng cụ, thực phẩm thực hành nấu ăn dinh dưỡng.

SPHỤ TRÁCH KHOA ĐD	TRƯỞNG BỘ MÔN
GS.TS. Phạm Văn Thức	TS. Thái Lan Anh

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA DƯỢC HỌC
BỘ MÔN DƯỢC LÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN DƯỢC LÝ

1.THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:
Tổng số ĐVHT: 4 Lý thuyết: 3 Thực hành: 1
Phân bố thời gian(tiết): 75 Lý thuyết: 45 Thực hành: 30
Đối tượng sinh viên: Cử nhân điều dưỡng chính quy
Học phần tiên quyết: sinh học, giải phẫu, mô học, sinh lý, sinh hoá, ký sinh trùng, vi sinh
Học phần học trước: Không
Học phần song hành: sinh lý bệnh, miễn dịch, giải phẫu bệnh
Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Dược lý

STT	Giảng viên	Ghi chú
1	PGS.TS.Nguyễn Văn Hùng	Bộ môn Dược lý
2	ThS. BS Nguyễn Thị Thu Hương	Bộ môn Dược lý
3	BS Nguyễn Thị Thu Phương	Bộ môn Dược lý
4	Ths. BS Phạm Thúy Hằng	Bộ môn Dược lý

2.MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dược lý.
Chương trình lý thuyết bao gồm những kiến thức cơ bản về dược lý đại cương, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng không mong muốn của các thuốc...Chương trình thực hành đề cập đến một số thực nghiệm trên động vật, phân tích đơn thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc. Qua đó sinh viên hiểu được cơ chế tác dụng của thuốc để sử dụng thuốc trong điều trị, phòng bệnh đạt hiệu quả cao đồng thời giảm các tác dụng không mong muốn của thuốc. Giúp cho việc hướng dẫn sử dụng thuốc trong cộng đồng được an toàn và hợp lý.

3.MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi học xong phần này sinh viên phải đạt được các mục tiêu sau:

3.1. Kiến thức

- Trình bày được dược động học , tác dụng, áp dụng điều trị, tác dụng không mong muốn và độc tính của thuốc các thuốc đại diện trong từng nhóm

3.2. Kỹ năng:

- Hướng dẫn sử dụng đúng các dạng bào chế thường gặp

3.3.Thái độ:

- Hiểu đúng vai trò của người điều dưỡng

4.NỘI DUNG HỌC PHẦN

4.1. Lý thuyết

STT	TÊN BÀI	SỐ TIẾT
1	Dược lý đại cương	04
2	Thuốc tác dụng trên TKTV	04
3	Thuốc điều chỉnh rối loạn tiêu hoá, hô hấp	04
4	Corticoid, thuốc điều trị đái tháo đường, thuốc chống thụ thai	03
5	Thuốc kháng Histamin H_1, thuốc chống ung thư và tác dụng trên hệ miễn dịch	03
6	Thuốc tác dụng trên tim mạch: thuốc chữa suy tim, chữa loạn nhịp, chữa tăng HA	05
7	Thuốc tác dụng trên TKTU: Dược lý tâm thần, thuốc chữa động kinh và Parkinson	02
8	Thuốc tẩy giun sán, amip, thuốc chữa SR	04
9	Thuốc ức chế TKTU: thuốc gây tê, thuốc giảm đau gây ngủ, thuốc ngủ	04
10	Thuốc hạ sốt, giảm đau, chống viêm; thuốc chữa Goute	03
11	Thuốc KS, thuốc chống lao; thuốc sát khuẩn	05
12	Vitamin	02
13	Thuốc chữa thiếu máu, thuốc tác dụng trên quá trình đông máu	02
	Tổng	**45**

4.2. Thực hành:

STT	TÊN BÀI	SỐ TIẾT
1	-Dạng bào chế chính: thuốc uống dạng lỏng -Thực nghiệm: Định khu tác dụng của Strychnin Tác dụng của Cloralhydrat và Cafein trên thần kinh trung ương	05
2	-Dạng bào chế chính: thuốc uống dạng rắn -Thực nghiệm: Tác dụng đối lập của Ether và Strychnin Tác dụng của Morphin và Cafein trên hô hấp - Hướng dẫn sử dụng thuốc	05
3	-Dạng bào chế chính: thuốc tiêm	05

	-Thực nghiệm: Tác dụng của Magiesulfat trên nhu động ruột Tác dụng của Magiesulfat và Canxiclorua trên trương lực cơ - Hướng dẫn sử dụng thuôc	
4	-Dạng bào chế chính: dịch truyền -Giới thiệu về thuốc thiết yếu và kê đơn an toàn hợp lý -Hướng dẫn sử dụng thuôc	05
5	-Dạng bào chế chính: các dạng còn lại -Hướng dẫn sử dụng thuôc – Bài tập đóng vai	05
6	- Ôn tập	05
	Tổng	**30**

5.PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

- lý thuyết : thuyết trình, thảo luận nhóm
- thực hành : thuyết trình, thao tác mẫu, tiến hành thực nghiệm.

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng, tham gia trao đổi, thảo luận nhóm.
- Khi thực tập: sinh viên được làm hoặc quan sát thực nghiêm, giải thích kết quả và rút ra kết luận, ứng dụng lâm sàng.
- Sinh viên tự học: tìm hiểu nội dung theo hướng dẫn của giáo viên, đọc và tra cứu tài liệu.

6.TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Bài giảng Dược lý học cơ bản – Trường Đại học Y Hải Phòng
- Bài giảng thực tập Dược lý – Trường Đại học Y Hải Phòng

6.2. Tài liệu tham khảo

- ~~Bộ môn Dược lý-Đại học Y Hà Nội, *Dược lý học lâm sàng*~~, NXB Y học, 2012
- Bộ Y tế (2012), ***Dược lý học tập1, 2***, NXB Y học.
- Bertram G. Katzung and el (2009), ***Basic and Clinical Pharmacology 12th Edn***, the McGraw - Hill Companies.
- Laurence Bruton and el ***Goodman & Gilman's Manual of Pharmacology and Therapeutics***, 11th edition the McGraw-Hill Companies.
- Martindale: the complete drug, 36th edition – pharmaceutical press

6.3. Vật liệu giảng dạy.

- giáo trình, overhead, powerpoin.
- phấn, bút dạ.
- thuôc, hoá chất, bơm tiêm, bông, cồn .....

7. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Lý thuyết: Giảng đường có đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy: máy chiếu, micro, loa, bảng phấn.
- Thực hành: phòng thực hành và trang thiết bị cho việc giảng dạy thực nghiệm

8. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

8.1. Đánh giá ban đầu: hỏi sinh viên

8.2. Đánh giá trong quá trình học tập

+ Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp và thực tập (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt).
+ Kiểm tra thường xuyên: câu hỏi ngắn.

8.3. Đánh giá kết thúc học phần

Sử dụng đánh giá ban đầu và đánh giá trong quá trình học tập làm điều kiện để đánh giá kết thúc học phần.

*Điều kiện dự thi hết học phần:

- Học phần thực tập: tham dự đầy đủ các buổi thực hành.
- Thi kết thúc học phần thực tập: vấn đáp
- Học phần lý thuyết: tham dự ≥ 90% số tiết của học phần, và có kết quả kiểm tra thực hành lần 1 hoặc lần 2≥ 5 điểm
- Thi kết thúc học phần: tự luận

*Điểm tổng kết học phần:= (LTx2 + TH)/3

- nếu sinh viên tham dự trên 70%, dưới 90% số tiết của học phần thì được điểm 0 và phải thi lại
- nếu sinh viên tham dự dưới 70% số tiết của học phần lý thuyết thì phải học lại

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	KHOA DƯỢC HỌC	BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	PGS.TS Nguyễn Văn Hùng	Ths. Nguyễn Thị Thu Hương

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
BỘ MÔN GIẢI PHẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HỌC PHẦN GIẢI PHẪU
(Năm học 2013-2014)

1. THÔNG TIN HỌC PHẦN:

Tổng số đơn vị học trình : 5 Lý thuyết: 4 Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): 93 Lý thuyết: 61 Thực hành: 32

Đối tượng sinh viên: Cử nhân Điều dưỡng

Học phần song hành: Sinh lý

Bộ môn phụ trách: Bộ môn Giải phẫu

2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY:

1. ThS Nguyễn Bảo Trân
2. ThS Phạm Thành Nguyên
3. BS Nguyễn Thế Hùng
4. BS Hoàng Sơn Lâm
5. BS Trần Xuân Bách
6. BS Nguyễn Xuân Hoàn

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

Nội dung gồm những kiến thức cơ bản nhất về vị trí, hình thể và liên quan của các cấu trúc, bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trên cơ thể người bình thường; những liên hệ về chức năng và lâm sàng thích hợp với chuyên ngành học.

4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

1. Hiểu và nêu được ý nghĩa giải phẫu học là môn học cơ bản nhất cho các môn học thuộc chuyên ngành khoa học sức khỏe
2. Mô tả được các đặc điểm cơ bản về giải phẫu của các cấu trúc, bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người.
3. Vận dụng được những kiến thức giải phẫu vào việc học tập các môn học của ngành điều dưỡng.

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

5.1 Lý thuyết

TT	Nội dung	Giờ
1	Mở đầu, đại cương cơ, xương, khớp	2
2	Cơ chi trên, ĐM, TM, BH chi trên	5
2	Cơ chi dưới, ĐM, TM, BH chi dưới	5
4	Cân cơ đầu mặt cổ, cơ thân mình, ống bẹn	5
5	Thần kinh cổ, thân, tứ chi	2
6	Đại cương tuần hoàn, tim, các ĐM, TM lớn ngực, bụng	4
7	ĐM, TM đầu mặt cổ	4
8	Miệng, răng, lưỡi, thực quản	4
9	Khí quản, phổi, màng phổi	2
10	Dạ dày tỳ, tiểu tràng, đại tràng	3
11	Phúc mạc, gan, tụy, mật, cuống gan	3
12	Tiết niệu	3
13	Sinh dục nam, nữ	3
14	ĐC hệ thần kinh, tủy sống, thân não, tiểu não, gian não	4
15	Bán cầu đại não, mép liên bán cầu, thất não, tiểu não, gian não	4
16	Các dây TK sọ, hệ thần kinh tự chủ, màng, mạch não, hệ nội tiết	4
17	Tai, mắt	4
Tổng:		**61**

5.2 Thực tập:

TT	Nội dung	Giờ

1	Cơ, mạch, thần kinh chi trên	4
2	Cơ, mạch, thần kinh chi dưới	4
3	Cân cơ đầu mặt cổ, cơ thân mình, ống bẹn	4
4	Đ/c tuần hoàn, tim, mạch máu lớn ở cổ, ngực, bụng	4
5	Cơ quan hô hấp	4
6	Hệ tiêu hóa và các tuyến phụ thuộc	4
7	Hệ tiết niệu, sinh dục	4
8	Thần kinh sọ não, thực vật, các tuyến nội tiết	4
Tổng		**32**

6.PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

6.1 Phương pháp dạy:

Lý thuyết: - Giảng lý thuyết trên lớp

- Nghiên cứu tài liệu và thảo luận nhóm

Thực hành: - Hướng dẫn trên thi thể, tiêu bản, mô hình và tranh giải phẫu

6.2 Phương pháp học:

Sinh viên nghe giảng, tham gia trao đổi, kiểm tra theo yêu cầu môn học

Thực tập: Sinh viên tham gia trao đổi, thảo luận nhóm thuyết trình trên thi thể, tiêu bản, mô hình và tranh giải phẫu

Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để thuyết trình, thảo luận, tự học trên tài liệu tham khảo, atlas giải phẫu.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC:

7.1 Tài liệu giảng dạy:

Giải phẫu hệ thống chi - Nguyễn Hữu Chỉnh - NXB Y học

Giải phẫu thần kinh – Nguyễn Hữu Chỉnh – NXB Y học

Tài liệu do Bộ môn biên soạn

7.2 Tài liệu tham khảo:

Giải phẫu người - Nguyễn Văn Huy - NXB Y học

Giải phẫu người tập 1, 2, 3 - Trịnh Văn Minh - NXB Y học

Bài giảng Giải phẫu học tập 1,2 và 3 – Học viện Quân Y…

Atlas GP Fank H. Netter

Gray's Anatomy - 40th Edition, 2008 - Elsevier Inc.

Gray's Anatomy for Students - 2007 - Elsevier Inc.

8.PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

- Thăm hỏi sinh viên
- Chuyên cần: Đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực trao đổi, thảo luận
- Kiểm tra thường xuyên: Hoàn thành tốt bài tập nhóm, thuyết trình, kiểm tra câu hỏi ngắn
- Kiểm tra thực hành: Hình thức chạy trạm
- Thi kết thúc học phần: Thi tự luận

Trọng số (%) các điểm:

- Đánh giá ban đầu, đánh giá trong quá trình được sử dụng làm điều kiện thi kết thúc học phần
- Kiểm tra thực hành: 1/3
- Thi kết thúc học phần: 2/3

9. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

Học phần lý thuyết: Phòng học có đủ máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

Học phần thực hành: Phòng thực hành có đầy đủ mô hình, tranh, tiêu bản phù hợp với nội dung bài giảng.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Bảo Trân

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC HOÁ SINH
ĐỐI TƯỢNG: ĐIỀU DƯỠNG K9

1. Mã số môn học: HS
2. Số đơn vị học trình: 3vht; Lý thuyết: 2; thực hành: 1 đvht
3. Số tiết học: Lý thuyết: 36 tiết; thực hành: 30 tiết
4. Số lần thi: 2 Lý thuyết 1, thực hành 1
5. Mục tiêu: sau khi học xong môn hoá sinh, yêu cầu học viên phải khả năng:
    1. Trình bày đực cấu tạo hoá học và chuyển hoá các chất trong cơ thể sống,
    2. Trình bày đực các nguyên tắc, cách xác định và ý nghĩa một số xét nghiệm hoá sinh lâm sàng.
    3. Vận dụng và liên hệ được những kiến thức hoá sinh vào việc học tập các môn học chuyên ngành
6. Nội dung chi tiết:

STT	Tên bài	Lý thuyết		Thực hành	
		Giờ	GV	Giờ	Gv
1	Hoá học glucid	2	ThS Trang	4	ThS Mai ThS Trang KTV Thủy KTV Bình KTV Thương
2	Hoá học lipid	2	Bs An	4	
3	Hoá học acid amin	2	ThS Trang	8	
4	Enzyme	3	Gs Lý	4	
5	Năng lượng sinh học	3	ThS Mai	0	
6	Chuyển hoá glucid	2	Bs Nam	0	
7	Chuyển hoá lipid	2	Bs An	0	
8	Chuyển hoá acid amin,	2	Gs Lý	0	
9	HH và CH Nucleic	2	Gs Lý	0	
10	Hemoglobin	2	ThS Mai	0	
11	Hormon	2	Gs Lý	0	
12	Chuyển hoá muối nước	2	ThS Trang	0	
13	Thăng bằng acid- base	2	ThS Mai	0	
14	Hoá sinh gan, mật	2	Gs Lý	0	
15	Hoá sinh thận, nước tiểu	2	ThS Trang	4	
16	Hoá sinh máu, dịch sinh vật	2	Bs Nam	4	
17	HSLS	2	Bs Nam	2	
	Cộng	**36**		**30**	

7. Phương pháp giảng dạy:

Lý thuyết: - Kết hợp phương pháp truyền thống (phấn bảng) và hiện đại (máy chiếu)
- Thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp (case study)

Thực hành: - bắt tay chỉ việc (learning by doing) kết hợp phân tích tình huống, thảoluận nhóm nhỏ

8. Phương pháp lượng giá:

- Điều kiện được dự thi:

+ Lý thuyết: - không được vắng quá 25% số giờ lý thuyết

- Điểm thực hành: ≥5

+ Thực hành: học đủ các bài thực hành

- Thi kết thúc học phần:

Lý thuyết: thi viết tự luận

Thực hành: thi vấn đáp và tiến hành một số kỹ thuật hoá sinh lâm sàng cơ bản.

- Tính điểm học phần: (lý thuyết x2 + thực hành)/ 3

9. Tài liệu học tập:

Hoá sinh, ĐHYHN dành cho BSĐK, 2001

Tài liệu thực hành của Bộ môn Hoá sinh ĐHYHP

10. Tài liệu tham khảo:

Hóa sinh lâm sàng, ý nghĩa lâm sàng của các xét nghiệm hóa sinh. Nxb Y hoc, 2009

Tài liệu thực hành, bộ môn Hóa sinh, ĐHYHN, 2005

Hoá sinh : Dùng cho đào tạo cao đẳng y học, Phạm Thị Minh Thư, Nxb GD 2010

11. Cơ sở vật chất

Thực hành:

- Phòng thực hành đầy đủ bàn, ghế, thoáng khí phục vụ thực hành

- Dụng cụ:

+ Giá ống thí nghiệm, ống thí nghiệm, nồi cách thủy, pipet thủy tinh, quả bóp cao su, hóa chất phục vụ thí nghiệm

+ Giá ống xét nghiệm, ống xét nghiệm, bể ủ ấm, pipet tự động, hóa chất phục vụ xét nghiệm, máy hóa sinh bán tự động, máy xét nghiệm nước tiểu bán tự động

Lý thuyết: giảng đường đầy đủ âm thanh, ánh sáng, máy chiếu

Hải Phòng, ngày 1 tháng 8 năm 2013

Phó trưởng phụ trách bộ môn

Trần Hoài Nam

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
Bộ môn Ký sinh trùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------***---------

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Mã số: Ký sinh trùng

2. Số đơn vị học trình: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1

3. Số tiết học: 45 Lý thuyết: 15 Thực hành: 30

4. Số lần kiểm tra: 2 (Lý thuyết: 1, Thực hành: 1)

5. Đối tượng: Cử nhân điều dưỡng

6. Giảng viên giảng dạy:

- BS. Nguyễn Đức Thành
- TS. Đinh Thị Thanh Mai
- ThS. Vũ Văn Thái
- Ths. Võ Thị Thanh Hiền
- BS. Nguyễn Thị Minh Hoa
- KTV. Lại Thị Thanh Thủy
- KTV. Nguyễn Thị Mùi
- CN. Bùi Thị Hồng Ánh

7. Mục tiêu môn học:

1. Mô tả được đặc điểm sinh học, hình thể, sinh lý, sinh thái và chu kỳ phát triển của các loài ký sinh trùng chủ yếu ở Việt Nam.

2. Trình bày được đặc điểm dịch tễ các bệnh ký sinh trùng ở Việt Nam.

3. Lý giải được đặc điểm bệnh học và tác hại do ký sinh trùng.

4. Xác định đúng nguyên tắc lấy, bảo quản và vận chuyển một số bệnh phẩm thông thường.

5. Làm được một số xét nghiệm thường quy chẩn đoán ký sinh trùng

6. Trình bày được nguyên tắc điều trị cá thể, điều trị cộng đồng và kể tên một số thuốc thường dùng trong điều trị bệnh ký sinh trùng.

7. Tư vấn cho cá nhân và cộng đồng biết cách phòng chống các bệnh ký sinh trùng.

8. Nội dung:

STT	Tên bài	Số tiết LT	Số tiết TH
1.	- Đại cương ký sinh trùng y học	2	
	- Đại cương giun ký sinh	0,5	

	- Giun đũa - Giun tóc	1,5	
2.	- Giun kim - Giun móc/giun mỏ - Giun chỉ bạch huyết - Đại cương sán lá ký sinh - Sán lá ký sinh (Sán lá gan nhỏ - Sán lá ruột - Sán lá phổi) - Đại cương sán dây ký sinh - Sán dây ký sinh (Sán dây lợn - Sán dây bò)	2 1 1	
3.	- Đại cương đơn bào - Amip gây bệnh (*Entamoeba histolytica*) - Trùng roi - Trùng lông - Trùng hình cung - Cách lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm ký sinh trùng	2 1	
4.	- Ký sinh trùng sốt rét (Đặc điểm sinh học - Bệnh học - Dịch tễ học - Phòng chống sốt rét)	4	
5.	Hình thể trứng giun sán thường gặp		4
6.	Hình thể ấu trùng giun sán thường gặp		4
7.	Hình thể giun sán trưởng thành thường gặp		4
8.	- Hình thể đơn bào - Phương pháp lấy máu và làm tiêu bản		2 2
9.	Phương pháp xét nghiệm phân		4
10.	- Phương pháp nhuộm tiêu bản máu		2
	- Hình thể ký sinh trùng sốt rét (Lý thuyết - xem tiêu bản mẫu)		2
11.	Hình thể ký sinh trùng sốt rét (Tự soi)		4
12.	Ôn tập		2
13.	Thi thực hành		

9. Phương pháp dạy học:

- Lý thuyết: Kết hợp giảng truyền thống, bài phát tay và công cụ hỗ trợ (máy chiếu)
- Thực hành: + Thảo luận nhóm

+ Mô tả, minh hoạ bằng tranh ảnh, mô hình, tiêu bản

+ Hướng dẫn kỹ thuật kết hợp với phân tích tình huống

10. Lượng giá:

- Thi kết thúc học phần:
  + Lý thuyết: thi trắc nghiệm
  + Thực hành: thi chạy trạm

11. Tài liệu học tập:

11.1. Tài liệu dạy học

- Bài giảng ký sinh trùng y học (Trường Đại học Y Hà Nội), năm 2012.
- Tài liệu bài giảng thực hành ký sinh trùng (Trường Đại học Y Hải Phòng)

11.2. Tài liệu tham khảo

- Cẩm nang phòng chống bệnh sốt rét, năm 2011.
- Kỹ thuật ký sinh trùng y học.
- Cẩm nang xét nghiệm chẩn đoán giun sán.
- Cẩm nang phòng chống bệnh lây truyền từ động vật sang người, năm 2010.

12. Cơ sở vật chất:

- Lý thuyết: giảng dạy tại các giảng đường có trang bị máy chiếu.
- Thực hành: giảng dạy tại các phòng thực hành của Bộ môn tầng 2 khu 5 tầng ký túc xá sinh viên.

13. Tên Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

- Bộ môn: Ký sinh trùng
- Trưởng Bộ môn: TS. Đinh Thị Thanh Mai

Hải Phòng, ngày tháng năm 2014

Ban giám hiệu	**Trưởng bộ môn**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Thức	**Đinh Thị Thanh Mai**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
Bộ môn: Mô – Phôi thai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Mã số: Mô học

2. Số đơn vị học trình: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1

3. Số tiết học: 60 Lý thuyết: 30 Thực hành: 30

4. Số lần kiểm tra: 2 (Lý thuyết: 1, Thực hành: 1)

5. Đối tượng: Cử nhân điều dưỡng chính quy

6. Giảng viên giảng dạy:

- TS Vũ Sỹ Khảng
- ThS. Phạm Thị Thu Thủy
- BS. Khổng Thị Vân Anh
- BS. Nguyễn Thị Nhị
- Bs Đỗ Đình Tiệp
- KTV Hoàng Văn Chính
- KTV Phạm Thị Thái

7. Mục tiêu môn học:

1. Trình bày được đặc điểm cấu tạo vi thể và siêu vi thể của các tế bào và mô đại cương trong cơ thể người bình thường.

2. Trình bày được đặc điểm cấu tạo vi thể và siêu vi thể của các mô cơ quan của cơ thể người bình thường. Liên hệ được với hoạt động chức năng của chúng.

8. Nội dung:

8.1. Lý thuyết

STT	Nội dung giảng	Số tiết
1	Nhập môn – Mô biểu mô – Mô liên kết	04
2	Mô sụn – Mô xương – Mô cơ	04
3	Mô thần kinh – Hệ tuần hoàn	04
4	Hệ bạch huyết – Hệ hô hấp	03
5	Hệ tiêu hóa	04
6	Hệ tiết niệu – Hệ nội tiết	03
7	Da & phụ thuộc da – Thị giác	04
8	Hệ sinh dục	04
Tổng		**30**

8.2. Thực hành :

STT	Nội dung bài học	Số tiết
1	Biểu mô	04
2	Mô liên kết	04
3	Mô cơ – Mô thần kinh	04
4	Hệ tuần hoàn – Hệ bạch huyết	04
5	Ống tiêu hóa chính thức	04
6	Tuyến tiêu hóa – Phổi – Da & phụ thuộc da	04
7	Thận – Sinh dục – Nội tiết – Mắt	04
8	Ôn tập	02
Tổng		**30**

9. Phương pháp dạy học:

- Lý thuyết: Kết hợp giảng truyền thống, tài liệu phát tay và công cụ hỗ trợ (máy chiếu)
- Thực hành: + Thảo luận nhóm
  + Mô tả, minh hoạ bằng tranh ảnh, video, tiêu bản
  + Hướng dẫn xem tiêu bản trên kính hiển vi

10. Lượng giá:

- Kiểm tra đánh giá ban đầu: Hỏi thăm sinh viên về tình hình học tập, thi cử. Sinh viên cần học trước các học phần: sinh học, giải phẫu để việc học tập tại bộ môn hiệu quả hơn.
- Kiểm tra đánh giá trong quá trình học: Xem xét thái độ học tập của sinh viên, thường xuyên kiểm tra bài cũ để đánh giá khả năng nắm bắt kiến thức của sinh viên, kịp thời giải quyết những vấn đề sinh viên chưa rõ.
- Kiểm tra đánh giá kết thúc học phần:
  + Lý thuyết : thi trắc nghiệm
  + Thực hành: thi chạy trạm
  Tỷ trọng điểm: (LTx2+TH)/3

11. Tài liệu học tập:

11.1. Tài liệu giảng dạy

1. Mô - phôi : Phần mô học: sách đào tạo bác sĩ đa khoa / Bộ y tế: Y học, 2007. - 299tr. ; 27cm.
2. Thực hành mô học (Đại học Y Hải Phòng), năm 2011.

11.2. Tài liệu tham khảo:

1. Mô học/ Phan Chiến Thắng - Nhà xuất bản Y học, 2005- 326tr.

2. Mô học tạng và hệ thống/ Nguyễn Trí Dũng - Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật, 2010. - 305tr; 26cm.

12. Cơ sở vật chất:

- Lý thuyết: giảng dạy tại các giảng đường có trang bị máy chiếu.
- Thực hành: giảng dạy tại phòng thực hành của Bộ môn tầng 5 khu nhà A

Hải Phòng, ngày 5 tháng 10 năm 2012

Ban giám hiệu	**Trưởng bộ môn**
	TS. Vũ Sỹ Khảng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THEO NIÊN CHẾ
SINH LÝ HỌC

1. Mã số học phần:

2. Tên học phần: *Sinh lý*

3. Số đơn vị học trình: 4 . Lý thuyết: 3. Thực hành: 1
Số tiết lý thuyết: 45. Thực hành 30.

4. Chuyên ngành đào tạo: Cử nhân Điều dưỡng chính quy, Cử nhân Kỹ thuật y học chính quy.

5. Năm học: năm thứ 1.

6. Giảng viên phụ trách: PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi – Bộ môn Sinh lý

7. Cán bộ tham gia giảng dạy

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi
2. ThS. Đào Thu Hồng
3. ThS. Vũ Thành Đông
4. BS. Phạm Thị Nguyên
5. BS. Trần Thị Quỳnh Trang

8. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

**** Về kiến thức:***

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động chức năng, điều hòa chức năng của tế bào, các cơ quan, hệ thống cơ quan và toàn cơ thể.
- Ứng dụng được kiến thức sinh lý học để nhận biết, giải thích được các biểu hiện chức năng, sự điều hòa chức năng trong điều kiện bình thường và khi có sự tác động của một số yếu tố.

**** Về kỹ năng:***

- Thao tác đúng các bước tiến hành và phân tích, diễn giải một số kỹ thuật xét nghiệm huyết học và thăm dò chức năng cơ bản (Nhận dạng các tế bào máu; Định lượng Hb; nhóm máu ABO, Rh; Thời gian máu chảy; Thời gian máu đông; Tốc độ máu lắng; Định sức bền hồng cầu, bắt mạch, đo huyết áp, ghi điện tim, đo chức năng thông khí phổi, chẩn đoán thai sớm).
- Có kĩ năng phân tích, lập luận, diễn giải được các biểu hiện chức năng và điều hòa chức năng trong điều kiện bình thường và biểu hiện của các chức năng khi có sự tác động của một số yếu tố.

**** Về thái độ:***

- Nhận thức được vai trò và trách nhiệm về pháp lý, đạo đức cũng như phạm vi chuyên môn của các bác sĩ, kĩ thuật viên, điều dưỡng viên trong giao tiếp, thực hành những kĩ thuật xét nghiệm.
- Rèn luyện thái độ cẩn thận, chính xác trong thực hành nghề nghiệp sau này.

9. Mô tả học phần

Sinh lý học là môn học gồm:

- Phần lý thuyết gồm: Sinh lý đại cương đề cập đến các các nội dung về Đặc điểm cơ thể sống và nội môi; Sinh lý tế bào; Sinh lý máu và dịch thể; Chuyển hóa năng lượng;

Quá trình điều nhiệt trong cơ thể. Sinh lý hệ cơ quan tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, nội tiết, sinh sản, thần kinh).

- Phần thực hành gồm: một số các kĩ thuật xét nghiệm máu, thăm dò chức năng, một số thực nghiệm chứng minh hoạt động và điều hòa hoạt động của các cơ quan.

10. Phân bố thời gian giảng dạy trong học kỳ: 16 tuần

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần

**** Điều kiện:***

- Môn học tiên quyết: các môn học cơ bản (Sinh học, Di truyền...), môn y học cơ sở (Giải phẫu, Mô học).
- Môn học song hành: các môn y học Cơ sở (Sinh hóa, Ký sinh trùng...).

**** Yêu cầu:***

- Thao tác đúng quy trình kĩ thuật: Nhận dạng các tế bào máu; Định lượng Hb; nhóm máu ABO, Rh; Thời gian máu chảy; Thời gian máu đông; Tốc độ máu lắng; Định sức bền hồng cầu, bắt mạch, đo huyết áp, ghi điện tim, đo chức năng thông khí phổi, chẩn đoán thai sớm.
- Nhận định được kết quả xét nghiệm công thức máu. Nhận định, giải thích được kết quả một số thực nghiệm đánh giá chức năng, điều hòa hoạt động chức năng tuần hoàn, nội tiết, sinh sản, thần kinh.

**** Chỉ tiêu:***

- Sinh viên phải tham gia từ 80% số giờ lý thuyết trở lên, 100% các buổi thực hành.
- Chỉ tiêu bài kiểm tra
  + Một bài thi thực hành x 33%
  + Một bài thi hết học phần lý thuyết x 67%

12. Nội dung học phần

**** Lý thuyết:***

Bài 1. Đại cương cơ thể sống và hằng tính nội môi

1. Đặc điểm của sự sống

2. Nội môi và hằng tính nội môi

2.1. Nội môi

2.2. Hằng tính nội môi và hệ thống ổn định hằng tính nội môi

3. Điều hòa chức năng

3.1. Điều hòa bằng đường thần kinh

3.2. Điều hòa bằng đường thể dịch

3.3. Cơ chế điều hòa ngược

Bài 2: Sinh lý học tế bào

1. Đặc điểm cấu trúc chức năng của màng tế bào

2. Quá trình vận chuyển vật chất qua màng tế bào

2.1. Quá trình khuếch tán

2.2. Quá trình vận chuyển tích cực

Bài 3: Điện thế màng và điện thế hoạt động

1. Cơ sở vật lý của điện thế màng

2. Điện thế nghỉ

3. Điện thế hoạt động

Bài 4: Sinh lý máu

1. Những tính chất và chức năng chung của máu

1.1. Tính chất của máu

1.2. Chức năng chung của máu

2. Hồng cầu

2.1. Hình thái và số lượng hồng cầu

2.2. Chức năng của hồng cầu

2.3. Điều hòa số lượng hồng cầu

3. Nhóm máu và truyền máu

3.1. Hệ thống nhóm máu ABO

3.2. Hệ thống nhóm máu Rh

4. Bạch cầu

4.1. Chức năng của các loại bạch cầu

4.2. Số lượng và công thức bạch cầu

5. Tiểu cầu

5.1. Cấu trúc, đặc tính của tiểu cầu

5.2. Chức năng của tiểu cầu

6. Quá trình cầm máu

6.1. Giai đoạn thành mạch

6.2. Giai đoạn tạo nút tiểu cầu

6.3. Giai đoạn tạo cục máu đông

6.4. Giai đoạn co và tan cục máu đông

6.5. Những chất gây đông và chất chống đông sử dụng trong lâm sàng

Bài 5: Chuyển hóa năng lượng

1. Các dạng năng lượng trong cơ thể

2. Các nguyên nhân gây tiêu hao năng lượng

2.1. Tiêu hao năng lượng cho tồn tại và duy trì sự sống

2.2. Tiêu hao năng lượng cho phát triển cơ thể

2.3. Tiêu hao năng lượng cho sinh sản

3. Nguyên tắc của các phương pháp đo tiêu hao năng lượng

4. Điều hòa chuyển hóa năng lượng

4.1. Ở mức tế bào

4.2. Ở mức cơ thể

Bài 6: Điều hòa thân nhiệt

1. Thân nhiệt và các yếu tố ảnh hưởng tới thân nhiệt

2. Quá trình sinh nhiệt

3. Quá trình tỏa nhiệt

4. Cơ chế điều nhiệt

4.1. Cơ chế chống nóng

4.2. Cơ chế chống lạnh

4.3. Các biện pháp điều nhiệt riêng của loài người

5. Sốt, tăng thân nhiệt, hạ thân nhiệt

Bài 7. Sinh lý hệ tiết niệu

1. Quá trình lọc ở cầu thận

2. Quá trình tái hấp thu ở ống lượn gần, quai Henle

3. Quá trình tái hấp thu và bài tiết ở ống lượn xa và ống góp

4. Nguyên lý của một số phương pháp thăm dò chức năng thận.

Bài 8: Sinh lý hệ thần kinh

1. Sinh lý hệ thần kinh trung ương

1.1. Vai trò của hệ thần kinh trung ương

1.2. Cơ chế hoạt động của hệ thần kinh trung ương

2. Chức năng của các đơn vị cấu trúc hệ thần kinh trung ương

2.1. Chức năng của neuron

2.2. Các synap thần kinh

3. Chức năng các cấu trúc thuộc hệ thần kinh trung ương

3.1. Tủy sống

3.2. Hành não

3.3. Não giữa

3.4. Thể lưới

3.5. Tiểu não

3.6. Não trước và vỏ não

4. Hệ thần kinh thực vật

4.1. Thần kinh giao cảm

4.2. Thần kinh phó giao cảm

5. Thần kinh cấp cao

Bài 9: Sinh lý tuần hoàn

1. Sinh lý tim

1.1. Các đặc tính sinh lý cơ tim

1.2. Chu kỳ tim

1.3. Điều hòa hoạt động tim

2. Sinh lý tuần hoàn động mạch

2.1. Các loại huyết áp động mạch

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng lên huyết áp động mạch

2.3. Điều hòa tuần hoàn động mạch

3. Sinh lý tuần hoàn tĩnh mạch

4. Sinh lý tuần hoàn mao mạch

Bài 10: Sinh lý hô hấp

1. Chức năng thông khí

2. Chức năng vận chuyển khí

2.1. Máu vận chuyển oxy

2.2. Máu vận chuyển CO_2

3. Quá trình trao đổi khí

4. Điều hòa hô hấp

4.1. Vai trò của các trung tâm hô hấp

4.2. Vai trò của một số yếu tố và cấu trúc thần kinh khác

4.3. Vai trò của một số yếu tố thể dịch

Bài 11: Sinh lý tiêu hóa

1. Tiêu hóa ở miệng

1.1. Hoạt động cơ học

1.2. Hoạt động bài tiết nước bọt

2. Tiêu hóa ở dạ dày

2.1. Hoạt động cơ học

2.2. Hoạt động bài tiết dịch vị

3. Tiêu hóa ở ruột non

3.1. Hoạt động cơ học

3.2. Hoạt động bài tiết dịch tụy

3.3. Hoạt động bài tiết dịch mật

3.4. Hoạt động bài tiết dịch ruột non

4. Tiêu hóa ở ruột già

Bài 12: Sinh lý nội tiết

1. Đại cương về các tuyến nội tiết và hormon

2. Chức năng nội tiết vùng dưới đồi

3. Chức năng nội tiết tuyến yên

4. Chức năng nội tiết tuyến giáp, tuyến cận giáp

5. Chức năng nội tiết tuyến thượng thận

6. Chức năng nội tiết tuyến tụy

Bài 13: Sinh lý sinh sản

1. Sinh lý sinh sản nam

1.1. Chức năng ngoại tiết của tinh hoàn

1.2. Chức năng nội tiết của tinh hoàn

1.3. Dậy thì và suy giảm chức năng sinh dục nam

1.4. Rối loạn hoạt động chức năng sinh dục nam

2. Sinh lý sinh sản nữ

2.1. Chức năng ngoại tiết của buồng trứng

2.2. Chức năng nội tiết của buồng trứng

2.3. Chu kỳ kinh nguyệt

2.4. Dậy thì và mãn kinh

2.5. Thụ thai, mang thai, sổ thai

2.6. Các hormon trong thời kỳ có thai

2.7. Nghiệm pháp chẩn đoán thai sớm

3. Cơ sở sinh lý học của các biện pháp tránh thai

**** Thực hành:***

Bài 1. Đếm số lượng hồng cầu. Đếm số lượng bạch cầu. Định lượng Hemoglobin.

Bài 2. Đo tốc độ máu lắng. Đo thời gian MC - MĐ. Định nhóm máu ABO. Định sức bền hồng cầu. Định công thức BCPT.

Bài 3. Phân tích cung phản xạ tủy. Duỗi cứng mất não trên thỏ. Phá một bên tiểu não ếch và bồ câu.

Bài 4. Ghi đồ thị hoạt động tim ếch, nghiên cứu tính hưng phấn của cơ tim, vai trò của dây X lên hoạt động tim. Nút buộc Stanius. Quan sát tuần hoàn mao mạch ếch.

Bài 5. Ghi huyết áp động mạch chó, nghiên cứu ảnh hưởng của dây X và một số hoá chất lên huyết áp (Tường trình thí nghiệm). Cắt tuyến yên ếch. Chẩn đoán có thai bằng nghiệm pháp sinh vật học. Gây sốc hạ đường huyết bằng Insulin trên thỏ.

Bài 6. Đo huyết áp động mạch người. Nghe tiếng tim. Đo điện tâm đồ. Đo chức năng hô hấp.

Bài 7. Nghiên cứu hoạt động của chu chuyển tim trên siêu âm đồ. Điện não đồ. Chẩn đoán có thai bằng HCG vitest.

13. Phương pháp giảng

- Lý thuyết: thuyết trình cải tiến, pháp vấn, thảo luận nhóm.
- Thực hành: thuyết trình, thao tác mẫu, tiến hành các thực nghiệm hoặc phân tích mẫu kết quả xét nghiệm.

14. Vật liệu giảng dạy

- Giáo trình.
- Máy chiếu, powerpoint.
- Phấn, bảng.
- Kính hiển vi, buồng đếm tế bào máu, ống potain, máu, lam kính, bông cồn, kim chích, hóa chất, ống nghe, huyết áp, máy điện tim, máy đo chức năng thông khí phổi, máy siêu âm, động vật thực nghiệm ếch, bồ câu, thỏ, bàn mổ, panh, kéo, thuốc, hóa chất.

15. Đánh giá

- Lý thuyết: thi viết.
- Thực hành: thi vấn đáp.
- Tổng điểm môn: (*điểm thực hành x hệ số 1 + điểm lý thuyết x hệ số 2)/3 = điểm học phần*

16. Tài liệu học tập, tham khảo

**** Tài liệu học tập***

1. Bộ môn Sinh lý – Đại học Y Hải Phòng. Thực tập Sinh lý học.

2. Bộ Y tế (2011). Sinh lý học. Chủ biên Phạm Thị Minh Đức, NXB Y học.

**** Tài liệu tham khảo***

3. Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2002). Sinh lý học Tập I. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.

4. Bộ môn Sinh lý học Học Viện Quân Y (2004). Sinh lý học Tập II. Chủ biên Lê Văn Sơn, NXB Quân đội nhân dân.

5. Guyton A.C., Hall J.E. (1996). Textbook of Medical Physiology, 9th ed., W.B. Saunders Company, Philadelphia.

17. Lịch học

**** Phần lý thuyết***

Tuần	Nội dung chính	Số	Giảng viên	TLH	Hình thức học

thứ		tiết		T/TL TK	
1	Đại cương cơ thể sống, hằng tính nội môi	2	PGS. Mùi	[2-5]	Thuyết trình, Pháp vấn, Thảo luận
2	Sinh lý tế bào	2	PGS. Mùi		
3	Sinh lý máu	5	ThS. Hồng		
4	Sinh lý chuyển hóa năng lượng	2	BS. Trang		
5	Sinh lý điều nhiệt	2	BS. Trang		
6	Sinh lý hệ tiết niệu	4	BS. Nguyên		
7	Sinh lý thần kinh	6	PGS. Mùi		
8	Sinh lý tuần hoàn	4	ThS. Hồng		
9	Sinh lý hô hấp	4	BS. Nguyên		
10	Sinh lý tiêu hóa	4	BS. Trang		
11	Sinh lý nội tiết	6	ThS. Đông		
12	Sinh lý sinh sản	4	ThS. Đông		
Tổng		**45**			

**** Thực hành***

Tuần thứ	Nội dung chính	Số tiết	Giảng viên	TLHT/ TLTK	Hình thức học
1	Bài 1: Đếm số lượng hồng cầu. Đếm số lượng bạch cầu. Định lượng Hemoglobin.	4	PGS Mùi	[1]	- GV*: giới thiệu bài học* - KTV: *thao tác mẫu hướng dẫn kỹ thuật.* - SV: *+ Quan sát, thực hiện kĩ thuật.* *+ Viết báo cáo thực hành*
2	Bài 2: Đo tốc độ máu lắng. Đo thời gian MC - MĐ. Định nhóm máu ABO. Định sức bền hồng cầu. Định công thức BCPT.	4	PGS Mùi		
3	Bài 3: Phân tích cung phản xạ tủy. Duỗi cứng mất não trên thỏ. Phá một bên tiểu não ếch và bồ câu.	4	BS Nguyên		
4	Bài 4: Ghi đồ thị hoạt động tim ếch, nghiên cứu tính hưng phấn của cơ tim, vai trò của dây X lên hoạt động tim. Nút buộc Stanius. Quan sát tuần hoàn mao mạch ếch.	4	ThS Đông		
5	Bài 5: Ghi huyết áp động mạch chó, nghiên cứu ảnh hưởng của dây X và một số hoá chất lên huyết áp (Tường trình thí nghiệm). Cắt tuyến yên ếch. Chẩn đoán có thai bằng nghiệm pháp sinh vật học. Gây sốc hạ đường huyết bằng	4	BS. Trang		

	Insulin trên thỏ				
6	Bài 6. Đo huyết áp động mạch người. Nghe tiếng tim. Đo điện tâm đồ. Đo chức năng hô hấp.	5	ThS. Hồng		
7	Bài 7. Nghiên cứu hoạt động của chu chuyển tim trên siêu âm đồ. Điện não đồ. Chẩn đoán có thai bằng HCG vitest.	5	ThS. Hồng		
	Tổng	30			

18. CƠ SỞ VẬT CHẤT

18.1. Học phần lý thuyết:

- Phòng học có đủ máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

18.2. Học phần thực hành:

- Phòng thực hành có đầy đủ bàn, ghế, tủ, phương tiện, hóa chất, dụng cụ, phù hợp với nội dung bài giảng.

Hải Phòng, ngày 22 tháng 5 năm 2013

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

2014 - 2015

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN SINH LÝ BỆNH - DỊ ỨNG - MIỄN DỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN HỌC SINH LÝ BỆNH - MIỄN DỊCH

1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

Mã số:

Tổng số đơn vị học trình: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): Lý thuyết: 30 Thực hành: 30

Đối tượng sinh viên (dự kiến): Cử nhân điều dưỡng chính quy

Học phần tiên quyết: Sinh lý

Học phần học trước: Giải phẫu, Hóa sinh

Học phần song hành: Dược lý, Vi sinh

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Sinh lý bệnh - Miễn dịch

Giảng viên tham gia giảng dạy: Phạm Huy Quyến, Phùng Minh Sơn, Phạm Văn Linh, Nguyễn Thị Kim Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Phạm Thị Khuyên, Vũ Thị Hồng

2. MÔ TẢ MÔN HỌC

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về các quy luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình; hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia vào đáp ứng miễn dịch; các giai đoạn, các yếu tố tham gia vào sự hình thành đáp ứng miễn dịch của cơ thể; vai trò của hệ thống miễn dịch đặc hiệu và không đặc hiệu trong khả năng đề kháng, phòng chống bệnh tật của cơ thể; những điểm cơ bản về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch trong bệnh lý quá mẫn và suy giảm miễn dịch.

Sau khi học xong phần này, người học có khả năng vận dụng các kiến thức về sinh lý bệnh để học tập, nghiên cứu các học phần sau: triệu chứng học, bệnh học, điều trị và chăm sóc người bệnh.

3. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Kiến thức: Trình bày được những quy luật chung về bệnh lý của các cơ quan chức phận, của một số quá trình bệnh lý điển hình và của bệnh nói chung; mô tả được cấu tạo và cơ chế hoạt động của các cơ quan, tế bào miễn dịch, các phân tử trực thuộc của hệ miễn dịch, mối quan hệ hợp tác điều hòa giữa chúng trong đáp ứng miễn dịch nói chung và miễn dịch chống lại các tác nhân gây bệnh như nhiễm trùng, ung thư; cũng như cơ chế khái quát của các hiện tượng bệnh lý miễn dịch (quá mẫn, tự miễn, suy giảm miễn dịch) và một số nguyên lý chung về điều trị rối loạn miễn dịch
- Kỹ năng: Có kỹ năng suy luận tổng hợp, phân tích các tình huống xét nghiệm, áp dụng các kiến thức thích hợp vào công tác chẩn đoán và điều trị bệnh

- Thái độ: có thái độ say mê tìm tòi học hỏi, yêu nghề, cẩn thận tỷ mỷ trong quá trình học tập.

4. NỘI DUNG MÔN HỌC

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		LT	TH
1	Đại cương về môn SLB và các khái niệm cơ bản, khái quát về chức năng miễn dịch	2	2
2	Sinh lý bệnh phản ứng viêm	1	2
3	Sinh lý bệnh phản ứng sốt	2	
4	Rối loạn chuyển hóa các chất và thăng bằng kiềm toan	3	4
5	Sinh lý bệnh chức năng tuần hoàn	2	2
6	Sinh lý bệnh chức năng hô hấp	2	2
7	Sinh lý bệnh chức năng tạo máu	2	4
8	Sinh lý bệnh chức năng chức năng gan	2	2
9	Sinh lý bệnh chức năng tiêu hóa	2	2
10	Sinh lý bệnh chức năng tiết niệu	2	4
11	Tế bào và cơ quan đáp ứng miễn dịch	1	
12	Hệ thống bổ thể	1	
13	Miễn dịch dịch thể và Miễn dịch tế bào	2	2
14	Kiểm soát và điều hòa miễn dịch	2	
15	Miễn dịch chống nhiễm vi sinh vật	2	
16	Miễn dịch bệnh lý đại cương	2	2
17	Các kỹ thuật miễn dịch hiện đại ứng dụng trong chẩn đoán		2
Tổng		**30**	**30**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm
- Thực hành: thực tập tại phòng thí nghiệm, nhận định và phân tích kết quả thực nghiệm, phân tích phiếu xét nghiệm,

5.2. Phương pháp học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm
- Khi thực tập: sinh viên quan sát, thực hành các thí nghiệm, tham gia trao dổi, thảo luận

6. TÀI LIỆU DẠY HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình do Bộ môn Sinh lý bệnh – Miễn dịch, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng biên soạn.

6.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y tế (2007), Sinh lý bệnh và miễn dịch, Nhà xuất bản Y học
2. Trường Đại học Y Hà Nội (2004), Miễn dịch học, Nhà xuất bản Y học
3. Sinh lý bệnh học / Trường Đại học Y Hà Nội. - H. : Y học, 2004. - 452tr. ; 24cm
4. Sinh lý bệnh và miễn dịch: phần miễn dịch học: Sách đào tạo bác sĩ đa khoa / Bộ y tế. - H. : Y học, 2007. - 157tr. ; 27cm.
5. Sinh lý bệnh và miễn dịch: phần sinh lý bệnh: Sách đào tạo bác sĩ đa khoa Bộ y tế. - H. : Y học, 2007. - 255tr. ; 27cm.
6. Miễn dịch học cơ bản. - H. : Y học, 1986. - 422 tr. ; 21 cm

7. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

7.1. Thi thực hành: sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi học thực hành mới được thi hết học phần thực hành.

+ Hình thức thi: thi viết

+ Thời lượng thi: 50 phút

+ Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu được thi lần 2 trước khi thi lý thuyết

+ Sinh viên không tham dự số buổi học lâm sàng hoặc không đạt yêu cầu trong thi thực hành lần 2 sẽ không được tham gia thi lý thuyết và phải học lại học phần thực hành lâm sàng

7.2. Thi lý thuyết:

- ***Đánh giá ban đầu.***

+ Hình thức:đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Sinh lý bệnh – miễn dịch

+ Yêu cầu: sinh viên nhớ - hiểu các kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học Sinh lý bệnh – miễn dịch

- ***Đánh giá quá trình:*** sinh viên cần tự giác thực hành dưới sự hướng dẫn của giảng viên và KTV, ghi chép đầy đủ kết quả thí nghiệm và phân tích tất cả các huyết đồ niệu đồ trong giáo trình thực hành

- ***Đánh giá cuối kỳ:*** Sinh viên đạt điểm thực hành từ 5.0 trở lên và phải tham dự học ít nhất 90% tổng số tiết lý thuyết mới đủ điều kiện thi lý thuyết.

+ Hình thức thi: tự luận

+ Thời lượng thi: 90 phút

+ Yêu cầu: sinh viên phải đạt điểm tổng kết từ 5.0 trở lên, sinh viên không đạt yêu cầu được tổ chức thi lần 2

+ Sinh viên tham dự học ít hơn 90% tổng số tiết lý thuyết thì nhận điểm 0 và phải thi lại.

+ Sinh viên không đủ điểm tổng kết 5.0 sau khi thi lý thuyết lần 2 hoặc tham dự học lý thuyết ít hơn 70% tổng số tiết lý thuyết thì phải học lại.

7.3. Cách tính điểm học phần:

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức: **TKHP = (LTx2 + TH)/3**

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

8.1. Học phần lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

8.2. Học phần thực hành: phòng thực hành giảng lý thuyết thực tập, phòng thực hành tiến hành các thực nghiệm với đầy đủ hóa chất, dụng cụ, súc vật phù hợp với nội dung bài giảng

Hải Phòng, ngày tháng năm

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Huy Quyết

TRƯỜNG ĐH Y HẢI PHÒNG
BỘ MÔN VI SINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ĐỐI TƯỢNG: SV ĐDCQ VÀ ĐDTC

1. **Thông tin về học phần**
   Số đơn vị học trình: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1

2. **Mục tiêu:**
   Lý thuyết:
   - Trình bày được những kiến thức đại cương về vi khuẩn, virus, khử trùng tiệt trùng, kháng sinh, vacxxin và huyết thanh, nhiễm trùng bệnh viện.
   - Biết được các đặc điểm cơ bản nhất (Khả năng gây bệnh và cách phòng bệnh) của một số vi khuẩn, virus gây bệnh ở các cơ quan quan trọng trong cơ thể.

   Thực hành: Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong xét nghiệm vi sinh: kỹ thuật lấy bệnh phẩm, nhuộm gram, nhuộm Ziehl-Nelsen, kỹ thuật kháng sinh đồ. Kiến tập qui trình nuôi cấy chẩn đoán vi khuẩn, một số kỹ thuật miễn dịch và SHPT ứng dụng trong chẩn đoán vi sinh.

3. **Phương pháp giảng dạy**
   Lý thuyết:
   - Giảng dạy tích cực: Kết hợp giảng viết bảng; giảng có công cụ hỗ trợ (máy chiếu); sinh viên viết báo cáo, trình bày và thảo luận theo nhóm.

   Thực hành:
   - Thảo luận nhóm lớn.
   - Hướng dẫn kỹ thuật, phân tích tình huống, thảo luận nhóm nhỏ

4. **Lượng giá:**
   Thi kết thúc học phần:
   - Lý thuyết: thi viết tự luận
   - Thực hành: Vấn đáp.

5. **Tài liệu học tập**

5.1. Tài liệu giảng dạy

- Vi sinh Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Hà Nội. – Nhà xuất bản Y học, 2001. - 397tr.; 27cm.
- Vi sinh vật y học – PGS. TS. Lê Huy Chính - Nhà xuất bản y học; 2007; 395tr; 27cm.
- Vi sinh vật y học – PGS. TS. Lê Huy Chính - Nhà xuất bản y học; 2013; 395tr; 27cm.
- Vi khuẩn học Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Dược TP. HCM – 2011 ; 293tr; 27cm.
- Vi – rút học Bộ môn Vi sinh / Trường Đại học Y Dược TP. HCM – 2012 ; 219tr; 27cm
- Vi sinh – Sách đào tạo cao đẳng điều dưỡng - PGS. TS. Lê Hồng Hinh/ Nhà xuất bản y học - 2007; 129tr; 27cm.
- Tài liệu bài giảng thực hành của Bộ môn Vi sinh ĐHYHP 2012

5.2. Tài liệu tham khảo

- Vi sinh vật học – PGS. TS. Cao Văn Thu / Nhà xuất bản giáo dục, 2008; 343tr; 27cm.
- Vi sinh y học – Vi-rút học – Lý Văn Xuân / Nhà xuất bản y học, 2007; 235tr; 26cm.
- Vi sinh y học – Vi khuẩn học – Lý Văn Xuân / Nhà xuất bản y học, 2008; 400tr; 26cm.
- Medical Microbiology – Samuel Baron – 1262 tr; / second edition.
- Medical Microbiology - Jawetz Melnick&Adelbergs / nineteenth edition; 1991; 632 tr;
- A Concise Review of Clinical Laboratory Science - Joel David Hubbard; 409tr;

6. Chịu trách nhiệm giảng dạy

Bộ môn Vi sinh trường Đại học Y Hải Phòng

7. Chi tiết tên bài giảng

STT	Tên bài giảng	Số tiết	Ngày giảng	Người giảng
1	Đại cương về VSV và VSV y học. Hình thể, cấu tạo và sinh lý của vi khuẩn Đại cương virus. Sự đề kháng của cơ thể chống VSV	4		

2	Tiệt trùng, khử trùng. Kháng sinh và kháng kháng sinh. Vi hệ bình thường	4		
3	Nhiễm trùng và các yếu tố độc lực của VSV. Vaccin và huyết thanh. Nhiễm trùng bệnh viện	4		
4	Vi khuẩn gây bệnh đường da và niêm mạc: Tụ cầu, Liên cầu, Trực khuẩn mủ xanh, Trực khuẩn uốn ván.	4		
5	Vi khuẩn gây bệnh đường tiêu hóa: Tả, *E. coli, Salmonella, Shigella*	4		
6	Vi khuẩn gây bệnh đường hô hấp: Phế cầu, H. influenzae, Ho gà, Lao, Bạch hầu.	4		
7	Virus gây bệnh đường tiêu hóa: Rotavirus, Virus bại liệt. Virus gây bệnh đường hô hấp: Cúm, Sởi, Quai bị	4		
8	VSV gây bệnh qua đường máu: HIV, HBV, HCV. VSV gây bệnh qua đường sinh dục – tiết niệu: Lậu, Giang mai, HPV	4		
Thực hành (30 tiết)				
1	Quan sát hình thể vi khuẩn	4		
2	Làm tiêu bản nhuộm vi khuẩn- Các phương pháp nhuộm soi vi khuẩn	4		
3	Cách lấy bệnh phẩm- Cấy phân lập vi khuẩn	4		
4	Cấy định danh vi khuẩn	4		
5	Kháng sinh đồ	4		
6	Ứng dụng một số phản ứng miễn dịch vào chẩn đoán vi sinh	4		
7	Tham quan phòng xét nghiệm - Kiến tập ứng dụng sinh học phân tử tại labo bệnh viện	4		

8	Thi thực hành	2		

8. <u>Cơ sở vật chất</u>

Bộ môn Vi sinh có 02 cơ sở thực hành: tại Bộ môn Vi sinh - Trường Đại học Y Hải Phòng và khoa Vi sinh - Bệnh viện Việt Tiệp.

Tại Bộ môn Vi sinh - Trường Đại học Y Hải Phòng

- 01 phòng thực hành 1: gồm 46 kính hiển vi, tủ ấm.
- 01 phòng thực hành 2: gồm tủ sấy, nồi hấp vô trùng, dụng cụ, hóa chất phục vụ học tập và NCKH.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Thức*

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Nguyễn Hùng Cường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
SỨC KHOẺ MÔI TRƯỜNG

1. **Đối tượng:** CN điều dưỡng chính quy – năm 2
CN điều dưỡng tại chức – năm 2
CN kỹ thuật y học – năm 2

2. **Mã số:**

3. **Số đơn vị học trình:** 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0

4. **Số tiết học:** Lý thuyết: 30 Thực hành: 0

5. **Số lần kiểm tra:** 1 Số chứng chỉ: 1

6. **Mục tiêu môn học:**

1. Trình bày được các định nghĩa và khái niệm về các yếu tố ảnh hưởng lên sức khoẻ
2. Trình bày được các yếu tố gây ô nhiễm: nguồn gốc, yếu tố nguy cơ môi trường tác động lên sức khoẻ
3. Trình bày các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững cho các vùng sinh thái khác nhau
4. Khảo sát đánh giá được một số yếu tố môi trường, tác động của môi trường lên sức khoẻ

7. **Nội dung:**

STT	Tên bài	Số tiết		Buổi giảng	Người giảng
		LT	TH		
1	Đại cương sức khỏe môi trường	2		1	TS. Hương
2	Độc chất học	4		2	ThS. Ngọc
3	Vệ sinh nước và cung cấp nước sạch	4		3	TS. Hương
4	Ô nhiễm không khí và sức khỏe cộng đồng	4		4	ThS.Ngọc
5	Ô nhiễm đất và sức khỏe cộng đồng	4		5	TS. Hương
6	Xử lý chất thải	4		6	TS Hương

7	Vệ sinh bệnh viện	4		7	TS Hương
8	Vệ sinh trường học	2		8	ThS.Ngọc
9	Vệ sinh nhà ở	2		8	ThS.Ngọc
	Tổng số	**30**	**0**		

8. Phương pháp dạy học:

- Thuyết trình có lồng ghép hỏi đáp, nêu vấn đề
- Thảo luận nhóm
- Bài tập tình huống

9. Lượng giá:

- Câu hỏi lượng giá đầu học phần:
  - Anh/Chị cho biết khái niệm Sức khỏe môi trường là gì?
  - Anh/chị cho biết sự tác động qua lại giữa môi trường và sức khỏe con người?
  - Theo Anh/chị, các vấn đề môi trường hiện nay mà con người gặp phải là gì?
  - Anh/Chị cho biết các biện pháp dự phòng ô nhiễm môi trường hiện nay Anh/chị đang áp dụng.
- Câu hỏi lượng giá giữa học phần: bài kiểm tra tư cách, sinh viên làm bài tập tình huống sau, nộp lấy bài tư cách:

Gia đình bà Sửu ở xóm 1, một huyện nghèo của Thanh Hóa, trước đây thường xuyên sử dụng nguồn nước giếng khơi để ăn uống và sinh hoạt. Nhà bà Sửu có một bể chứa nước sạch để dự trữ nước khi trạm cấp nước bị mất điện, không cung cấp nước. Nguồn nước có màu vàng, có mùi lạ, vị mặn.

Là cán bộ y tế, Anh/Chị đánh giá như thế nào về bể chứa nước của gia đình bà Sửu? Anh/Chị sẽ tư vấn ra sao trong trường hợp này?

- Lượng giá thực hành: Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi thực hành, nộp báo cáo thực hành sau mỗi buổi, điểm thực hành tính trên trung bình các điểm từ mỗi buổi

- Lượng giá hết học phần:điểm điều kiện từ các báo cao thực hành để tính tư cách thi lý thuyết, điểm lý thuyết sẽ là điểm chung cả học phần. Hình thức thi lý thuyết: Trắc nghiệm: câu hỏi MCQ, Đúng/Sai, Ngỏ ngắn

10. Tài liệu học tập

- Bộ môn Sức khỏe môi trường, Khoa Y tế công cộng, ĐH Y Hải Phòng (2012). Tài liệu học tập lý thuyết
- Bộ Y tế, Đại học Y Hải Phòng (2012). Sức khoẻ môi trường, Nhà xuất bản y học

11. Tài liệu tham khảo

1) Bộ Y Tế. Trường Đại học Y Hà Nội (1995). Vệ sinh môi trường - Tập 1
2) Bộ Y Tế, Trường Đại học Y Hà Nội (2002). Vệ sinh môi trường dịch tễ - Tập 2
3) Đào Ngọc Phong (2009). Vệ sinh môi trường dịch tễ - Tập 1, Nhà xuất bản y học
4) Đào Ngọc Phong, Nguyễn Hữu Chỉnh (2002). Sức khoẻ môi trường – Tập 1, Nhà xuất bản y học
5) Environmental policy and public health : Air ollution, global climate change, and wilderness, San Francisco : Jossey-Bass, 2012
6) Nguyễn Mạnh Liên (2006). Y học môi trường và lao động, Nhà xuất bản y học
7) Nguyễn Thị Thu (2007). Khoa học môi trường và sức khỏe môi trường, Nhà xuất bản y học
8) Rom N. William (1992). Environmental and occupational medicine, Boston : Little.
9) The World Bank (2008) Global monitoring report 2008: MDGs and Environment

11. Tên bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

- Bộ môn Sức khỏe môi trường, Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- Danh sách cán bộ tham gia giảng dạy:
    - TS. Dương Thị Hương – Trưởng Bộ môn SKMT
    - ThS. Nguyễn Thị Minh Ngọc – Phó trưởng Bộ môn SKMT
    - CN. Nguyễn Thị Bình – Kỹ thuật viên

12. Cơ sở vật chất

- Giảng đường: Máy chiếu, phấn bảng

Hải Phòng, ngày tháng năm 2012.

BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN
Phạm Văn Khán	Nguyễn Bá Dũng	Dương Thị Hương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN HỌC: DỊCH TỄ HỌC

Đối tượng: Sinh viên Điều dưỡng **Mã số:**

Số ĐVHT: 3 **Lý thuyết: 2** **Thực hành: 1**

Số tiết học **Lý thuyết: 32** **Thực hành: 32**

Số lần kiểm tra: 2

1. MÔ TẢ MÔN HỌC

Môn Dịch tễ học gồm các khái niệm và nguyên lý cơ bản của dịch tễ học; các chỉ số sức khoẻ chủ yếu của cộng đồng; cách xác định yếu tố nguy cơ phát triển của bệnh; các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học; các sai số và khống chế sai số trong nghiên cứu dịch tễ học.

2. MỤC TIÊU HỌC TẬP:

Sau khi kết thúc khóa học, sinh viên có khả năng

Mục tiêu kiến thức:

1. Nêu được đặc điểm và ứng dụng của dịch tễ học
2. Trình bày được cách tiếp cận dịch tễ học để định nghĩa, đo lường sự xuất hiện những tình trạng liên quan đến sức khỏe trong quần thể
3. Phân tích được những điểm mạnh và hạn chế của các thiết kế nghiên cứu dịch tễ học
4. Nêu được những đóng góp của dịch tễ học để phòng bệnh, nâng cao sức khỏe và xây dựng chính sách y tế, thực hành lâm sàng.
5. Nêu được vai trò của dịch tễ học trong đánh giá hiệu suất và hiệu quả các chương trình can thiệp

Mục tiêu thái độ:

1. Nhìn nhận được vai trò quan trọng và cần thiết của Dịch tễ học trong y học.
2. Sẵn sàng áp dụng những nguyên tắc và kỹ thuật của Dịch tễ học để đảm bảo tính giá trị của những thông tin y học.

Mục tiêu kỹ năng:

1. Tính toán được các số đo mắc bệnh và tử vong
2. Lựa chọn được thiết kế nghiên cứu phù hợp để trả lời những câu hỏi cụ thể liên quan đến nguyên nhân gây bệnh, lịch sử tự nhiên, chẩn đoán, phòng bệnh và đánh giá phương pháp điều trị và các can thiệp khác để phòng và kiểm soát bệnh

3. NỘI DUNG MÔN HỌC

TT	CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC	LT	TH
1	Nhập môn - Cách đề cập dịch tễ học - Các chiến lược thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	4	0
2	Số đo mắc bệnh tử vong	2	4
3	Phương pháp nghiên cứu mô tả	4	0
4	PP nghiên cứu bệnh chứng	2	4
5	PP nghiên cứu thuần tập	1	2
6	Phương pháp nghiên cứu can thiệp	1	2
7	Sàng tuyển phát hiện bệnh sớm	2	4
8	Chọn mẫu	2	4
9	Kỹ thuật và công cụ thu thập thông tin	2	4
	Sai số trong nghiên cứu Dịch tễ học	2	0
10	Trình bày kết quả nghiên cứu	0	4
11	Nguyên lý dịch tễ học các bệnh nhiễm trùng	2	0
12	Dịch tễ học các nhóm bệnh truyền nhiễm đường hô hấp, đường tiêu hóa, đường máu, đường da - niêm mạc	2	0
13	Giám sát dịch tễ học	4	0
14	Tiêm chủng phòng bệnh	2	4
	Tổng	32	32

4. Phương pháp dạy học:

- Dạy học tích cực
- Thảo luận nhóm
- Làm bài tập mẫu

5. Lượng giá

- Lượng giá quá trình: câu hỏi trắc nghiệm; bài tập.
- Đánh giá học phần:
  - Thực hành: Tham gia đầy đủ các bài thực hành; kết quả kiểm tra thực hành đạt thì sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc môn học
  - Điểm tổng kết học phần = Điểm bài thi kết thúc học phần
    Bài thi kết thúc học phần gồm 90 câu hỏi, làm bài trong 60 phút

6. Tài liệu học tập và tham khảo

6.1. Tài liệu học tập

- Tài liệu phát tay Khoa Y tế Công Cộng, trường Đại học Y Hải phòng

6.2. Tài liệu tham khảo

- Trường Đại học Y Hải phòng. Dịch tễ học, NXB Y học (2012)
- Trường Đại học Y tế công cộng, Dịch tễ học cơ bản, NXB Y học, 2006
- PGS.TS. Dương Đình Thiện, Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm, NXB Y học, 2001.
- Trường Đại học Y Hà Nội, Thực hành dịch tễ học, NXB Y học, 1996

7. Tên bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy

Bộ môn Dịch tễ học. Khoa Y tế Công cộng-Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

- Máy chiếu
- Giảng đường

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm 2012....

BAN GIÁM HIỆU	P. KHOA YTCC	TRƯỞNG BỘ MÔN
Phạm Văn Hán	Nguyễn Bá Dụng	Nguyễn Thị Thanh Bình

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN HỌC: ĐIỀU DƯỠNG SẢN

Năm học: 2014-2015

I. THÔNG TIN MÔN HỌC

Mã môn học:

Tổng số ĐVHT: 8 **Lý thuyết: 4** **Thực hành: 4**

Phân bố thời gian (tiết): Lý thuyết: 60 **Thực hành: 180**

Đối tượng sinh viên: **Cử nhân điều dưỡng chính quy**

Môn học tiên quyết: điều dưỡng cơ bản, điều dưỡng nội-ngoại khoa

Môn học học trước: giải phẫu, sinh lý

Môn học song hành: chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và chăm sóc người lớn có bệnh

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Điều dưỡng Sản – khoa Điều dưỡng

Các giảng viên tham gia giảng dạy:

1. Ths. BSCK II. Lại Thị Nguyệt Hằng - Trưởng bộ môn
2. Bs CKII. Phạm Thị Xuân Minh – Giảng viên
3. BSCKII. Vũ Đức Thăng – Giảng viên
4. Ths. Nguyễn Thị Mai Anh – Giảng viên
5. Ths. Bs. Đào Thị Hải Yến
6. Ths. Bs. Bùi Thị Minh Thu

II. MÔ TẢ MÔN HỌC

- Là môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe phụ nữ, người mẹ khi có thai, trong và sau khi đẻ, mãn kinh và tiền mãn kinh.
- Thực hiện các kỹ thuật và quy trình chăm sóc cơ bản về sản phụ khoa, kế hoạch hóa gia đình.

III. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Mục tiêu chung: Sau khi học xong sinh viên phải:

- Mô tả được đặc điểm giải phẫu, tâm lý, sinh lý của người phụ nữ qua các giai đoạn của cuộc đời
- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc, theo dõi người phụ nữ khi mang thai, trong đẻ và sau đẻ
- Thực hiện được giáo dục sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình cho các đối tượng phụ nữ trong các độ tuổi
- Thực hiện được một số thủ thuật cơ bản về sản - phụ khoa, chăm sóc sơ sinh.

Mục tiêu cụ thể

Về thái độ:

- Tận tuỵ với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cho trẻ em, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp trong chuyên môn, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.

Về kiến thức:

- Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở làm nền tảng cho y học lâm sàng;

- Có kiến thức về cấu trúc và chức năng cơ thể con người, đặc biệt là về hệ thống sinh sản trong trạng thái bình thường và bệnh lý, những thay đổi về giải phẫu sinh lý của người phụ nữ trong các giai đoạn khác nhau của cuộc đời
- Có kiến thức về khoa học xã hội để chăm sóc bà mẹ và trẻ em phù hợp về văn hoá, xã hội và tâm sinh lý.

Về kỹ năng:

- Có kỹ năng đánh giá nhu cầu, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả chăm sóc sức khoẻ phụ nữ và trẻ em, thông qua việc sử dụng các kỹ năng giải quyết vấn đề, tiếp cận hệ thống và tư duy tích cực khi thực hành nghề nghiệp, để đảm bảo chăm sóc sức khoẻ và cuộc sống của phụ nữ và trẻ em
- Kỹ năng tư vấn, chhăm sóc thai nghén bình thường.
- Phát hiện, hướng xử trí và lập kế hoạch chăm sóc những trường hợp cấp cứu bệnh lý về sản, phụ khoa.
- Thực hiện được một số thủ thuật cơ bản về sản - phụ khoa, chăm sóc sơ sinh.
- Thực hiện được tư vấn về kế hoạch hóa gia đình
- Lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng: phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên – thanh niên, tiền mãn kinh, mãn kinh

IV. NỘI DUNG MÔN HỌC:

STT	Tên bài học	Số tiết LT	Số tiết TH
1.	Sinh lý kinh nguyệt	1	4
2.	Hiện tượng thụ tinh làm tổ và phát triển của trứng	1	4
3.	Tính chất thai nhi đủ tháng	1	2
4.	Tính chất phần phụ đủ tháng	1	2

5.	Thay đổi giải phẫu sinh lý ở phụ nữ khi có thai	1	6
6.	Chẩn đoán thai nghén và công tác điều dưỡng	2	6
7.	Chẩn đoán, theo dõi chuyển dạ và công tác điều dưỡng	2	6
8.	Các yếu tố tiên lượng cuộc đẻ	2	6
9.	Đăng ký quản lý thai nghén	1	4
10.	Đỡ đẻ thường	2	6
11.	Ngôi bất thường	2	4
12.	Chăm sóc, theo dõi thai nghén nguy cơ	2	4
13.	Chăm sóc, theo dõi sảy thai, thai chết lưu	2	4
14.	Chăm sóc, theo dõi chửa ngoài tử cung	1	4
15.	Chăm sóc theo dõi chửa trứng	1	4
16.	Chăm sóc, theo dõi rau tiền đạo	1	4
17.	Chăm sóc, theo dõi rau bong non	1	4
18.	Chăm sóc, TD sản phụ dọa vỡ tử cung và VTC	2	4
19.	Nôn nặng-THA do thai nghén TSG-SG	2	6
20.	Suy thai- hồi sức sơ sinh	2	4
21.	Chăm sóc, theo dõi sản phụ đẻ khó	2	4
22.	Chảy máu thời kỳ sổ rau	2	4
23.	Nhiễm khuẩn hậu sản và công tác ĐD	2	4
24.	Vô khuẩn trong sản khoa	2	4
25.	Chăm sóc sơ sinh sau đẻ và trong phòng dưỡng nhi	2	6

26.	Đặc điểm sơ sinh non tháng, đủ tháng và cách chăm sóc	2	4
27.	Vàng da, các dị tật ở trẻ mới đẻ	1	4
28.	Khám phụ khoa	1	4
29.	Chăm sóc theo dõi u xơ tử cung	1	4
30.	Chăm sóc, TD khối u buồng trứng	1	4
31.	Chăm sóc, TD viêm sinh dục	1	4
32.	Chăm sóc, TD ung thư tế bào nuôi	1	4
33.	Chăm sóc, theo dõi ung thư sinh dục	1	4
34.	Chăm sóc, theo dõi sau nạo hút thai	1	4
35.	Đại cương dân số, vấn đề phát triển dân số ở VN	1	4
36.	Tầm quan trọng công tác BV BMTE& KHHGĐ	1	4
37.	Làm mẹ an toàn	1	4
38.	Các biện pháp tránh thai	3	6
39.	Sức khỏe sinh sản vị thành niên	1	4
40.	SKSS tiền mãn kinh và mãn kinh	1	4
41	Tư vấn KHHGĐ	1	4
42	Tư vấn trong CSSKSS	1	4
	TỔNG	**60**	**180**

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY- HỌC:

1. Phương pháp dạy học:

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm, động não, bài tập tình huống, hoạt động hỏi đáp.

- Thực hành: thực tập tại bệnh viện, đi buồng, điểm bệnh, giao ban, bình bệnh án, đóng vai

2. Phương pháp học và tự học:

- Sinh viên lên lớp nghe giảng lý thuyết và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu của môn học.
- Thực tập tại bệnh viện: sinh viên thực tập tại các khoa phòng theo sự phân công của bộ môn, tham gia thảo luận, thăm khám lâm sàng trên bệnh nhân tại buồng bệnh.
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung, chuẩn bị bệnh nhân theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo giao ban.... Tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng, làm bài tập tình huống, thực hành lâm sàng.

VI. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

1. **Đánh giá ban đầu**: Hỏi thăm tình hình học tập của sinh viên khi học các môn học trước.

2. Đánh giá trong quá trình:

- Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp và thực hành tại bệnh viện (đi học đầy đủ, đi trực đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận..)
- Thái độ học tập, tham gia các hoạt động thảo luận nhóm khi học tập tại bộ môn.

Đánh giá ban đầu và đánh giá trong quá trình sẽ là điều kiện thi kết thúc học phần.

3. Thi kết thúc học phần:

- Thi lâm sàng: Thi kỹ năng tay nghề điều dưỡng và thi vấn đáp

Điểm thi lâm sàng = (Điểm thi kỹ năng tay nghề điều dưỡng + điểm thi vấn đáp) /2

- Thi lý thuyết: Viết tự luận theo bộ câu hỏi ngắn
- Áp dụng thang điểm 10

VII. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

1. Lý thuyết

- Phòng học rộng rãi, đủ bàn ghế, phấn bảng, máy chiếu, loa, micro,…

2. Thực hành

- Sinh viên học lâm sàng tại bệnh viện
- Bình kế hoạch chăm sóc tại giảng đường

VIII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC:

1. Tài liệu giảng dạy: Bài giảng điều dưỡng sản phụ khoa dành cho đối tượng điều dưỡng tại chức đa khoa do bộ môn biên soạn.

2. Tài liệu tham khảo:

- Bộ y tế (2007), Điều dưỡng sản phụ khoa, NXB y học, Hà Nội
- Bài giảng sản phụ khoa tập 1 + tập 2– Đại học Y Hà Nội (2004)
- Lâm sàng sản phụ khoa, NXB Y học (2001)
- Maternity Nursing (2010). Mosby, Elsiver

Chịu trách nhiệm giảng dạy: BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG SẢN- TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

Kt Thay **TRƯỞNG KHOA**	**TRƯỞNG BỘ MÔN**
TS. Thái Lan Anh	**BsCK II. Lại Thị Nguyệt Hằng**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
Khoa Điều dưỡng
Bộ môn Điều dưỡng cơ bản

Đối tượng Điều dưỡng
Hệ chính quy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
Môn học: Điều dưỡng cơ bản 1

Mã số: 16.01 **Số ĐVHT:** 6 (3/3)

Số học phần: 1 **Số tiết:** 135 (45/90)

Số chứng chỉ : 2

MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Trình bày được quan niệm, chức năng, nhiệm vụ của điều dưỡng, luật hành nghề điều dưỡng ở Việt Nam
2. Trình bày được nguyên tắc vụ khuẩn, tiệt khuẩn trong thực hành điều đưỡng.
3. Khám được các biểu hiện của hoạt động sống
4. Thực hiện được công việc chăm sóc về dinh dưỡng, thuốc, vệ sinh, tư thế trị liệu ... cho người bệnh.

NỘI DUNG:

TT	TÊN BÀI HỌC	TIẾT GIẢNG		
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Giới thiệu lịch sử ngành điều dưỡng	1	0	1
2	Chức năng, nhiệm vụ, vai trò của người điều dưỡng	1	0	1
3	Định hướng phát triển ngành điều dưỡng	2	0	2
4	Các mô hình phân công chăm sóc, luật hành nghề điều dưỡng.	2	0	2
5	Đạo đức điều dưỡng	2	0	2
6	Nhu cầu cơ bản của con người	2	0	2
7	Quy trình điều dưỡng	2	8	10

8	Hồ sơ bệnh nhân và cách ghi chép	1	4	5
9	Dụng cụ thường dùng ở bệnh viện	0	4	4
10	Bảo quản dụng cụ y tế, xử lý chất thải y tế	1	4	5
11	Vô khuẩn, tiệt khuẩn	3	4	7
12	Nhiễm khuẩn bệnh viện, biện pháp đề phòng	2	0	2
13	Vệ sinh đôi tay, mặc áo, đi găng	1	6	7
14	Dấu hiệu sinh tồn - cách chăm sóc	4	8	12
15	Tiếp nhận bệnh nhân vào viện - chuyển viện, ra viện	2	2	4
16	Chăm sóc bệnh nhân hấp hối, tử vong	1	2	3
17	Chăm sóc hàng ngày, vệ sinh cho bệnh nhân	2	10	12
18	Các tư thế nghỉ ngơi trị liệu thông thường	1	2	3
19	Dự phòng, chăm sóc điều trị loét ép	1	2	3
20	Chuẩn bị người bệnh làm xét nghiệm cận lâm sàng	1	4	5
21	Cách lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm	1	6	7
22	Kỹ thuật đưa chất dinh dưỡng vào cơ thể	2	4	6
23	Kỹ thuật dùng thuốc theo các đường tiêm, uống, bôi.	8	20	28
24	Chế độ ăn bệnh lý	2	0	2
	Tổng số tiết giảng	**45**	**90**	**135**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
Khoa Điều dưỡng
Bộ môn Điều dưỡng cơ bản

Đối tượng Điều dưỡng
Hệ chính quy

	Số ĐVHT	**3**	**3**	**6**

Phương pháp dạy học:

*** Lý thuyết :** Tổ chức dạy học tại trường :

- Thuyết trình
- Áp dụng phương pháp dạy học tích cực :
  + Thảo luận nhóm
  + Đóng vai
  + Nghiên cứu tình huống

*** Thực hành :** Tại các phòng tiền lâm sàng :

+ Giải thích, minh hoạ, mô phỏng, làm mẫu, xem băng video...
+ Đóng vai

Phương pháp lượng giá:

*** Lý thuyết :**

- Kiểm tra đánh giá ban đầu: Câu hỏi ngắn, tình huống
- Đánh giá trong quá trình:
  + Điểm danh
  + Cho câu hỏi ngắn, thảo luận nhóm
- Kết thúc học phần
  + Hình thức thi : Thi viết
  + Phương pháp : Câu hỏi ngắn
  + Thời gian : 90 phút

*** Thực hành :**

- Kiểm tra đánh giá ban đầu: câu hỏi ngắn
- Đánh giá trong quá trình:
  + Điểm danh

+ Quan sát, lượng giá bằng bảng kiểm

- Kết thúc học phần

+ Hình thức thi : Thi chạy trạm

+ Phương pháp : Sử dụng bảng kiểm (thang điểm 2 – 1 – 0)

*** Điều kiện đánh giá hết môn học:** là kiểm tra đánh giá ban đầu, đánh giá trong quá trình.

- Kết thúc môn học được tính: LT = LT, TH = TH

Cơ sở vật chất:

*** Lý thuyết:** Giảng đường, máy chiếu, mic, máy tính xách tay, phấn , bảng.

*** Thực hành:** Phòng thực hành, mô hình, trang thiết bị, vật liệu dạy học.

Tài liệu dạy học:

Giáo trình Điều dưỡng cơ sở do Bộ môn biên soạn.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y tế (2002), Điều dưỡng cơ bản. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2007), Điều dưỡng cơ bản – Tập 1,2. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Bộ Y tế (2007), Điều dưỡng cơ bản 2 tập. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4. Bộ Y tế (2010), Hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản tập 1,2. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
5. Fundamental Nursing: Concepts, process and practice /Kathleen G.Hoover. - 3rd - USA: Mosby,1993. 309p.; 24cm.
6. Fundamentals of Nursing: human health and function. - Second edition. - Philadenphia: Lippincott,1996. - 1580 p; 29cm.
7. Fundamental Nursing: concepts and skills / Cole, Grace. - 2ed. - USA: Mosby, 1996. - 679 p.:24 cm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
Khoa Điều dưỡng
Bộ môn Điều dưỡng cơ bản

Đối tượng Điều dưỡng
Hệ chính quy

Chịu trách nhiệm giảng dạy:

STT	Họ và tên GV	Tên môn học được phân công giảng dạy	Ghi chú
1	ThS. Lê Thị Nhung	Điều dưỡng cơ bản	Lý thuyết, thực hành
2	ThS. Nguyễn Thị Anh Thư	Điều dưỡng cơ bản	Lý thuyết, thực hành
3	ThS. Phạm Thị Liễu	Điều dưỡng cơ bản	Trưởng phòng Điều dưỡng BV Việt Tiệp, dạy thực hành bệnh viện.
4	CN. Đỗ Thị Tuyết Mai	Điều dưỡng cơ bản	Dạy thực hành
5	CN. Nguyễn Thanh Xuân	Điều dưỡng cơ bản	Dạy thực hành GV BM ĐD Nhi
8	Đỗ Như Quỳnh	Điều dưỡng cơ bản	Trợ giảng thực hành
9	Đỗ Thị Phượng	Điều dưỡng cơ bản	Trợ giảng thực hành
10	Đỗ Thị Hà Mi	Điều dưỡng cơ bản	Trợ giảng thực hành

Ban Giám hiệu

HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Phạm Văn Thức

Trưởng Bộ môn

ThS. Lê Thị Nhung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
Khoa Điều dưỡng
Bộ môn Điều dưỡng cơ bản

Đối tượng Điều dưỡng
Hệ chính quy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
Môn học: Điều dưỡng cơ bản 2

Số học phần: 1 **Số ĐVHT:** 5 (2/3)
Số chứng chỉ : 2 (1/1) **Số tiết:** 120 (30/90)

MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Mô tả được quy trình kỹ thuật của từng thủ thuật.
2. Nhận biết, theo dõi và xử trí được các biến cố xảy ra trong và sau khi làm thủ thuật.
3. Thực hiện được công việc trợ giúp thầy thuốc làm các thủ thuật.
4. Trình bày được nguyên tắc và cách xử trí các tình huống khi cấp cứu người bị nạn.
5. Thực hiện được các kỹ năng thực hành, chăm sóc người bệnh.

NỘI DUNG:

TT	TÊN BÀI HỌC	TIẾT GIẢNG		
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Chuẩn bị giường bệnh, thay vải trải giường	1	4	5
2	Truyền dịch - truyền máu	4	4	8
3	Cho người bệnh nhân thở oxy, hút đờm dãi	3	4	7
4	Thông tiểu, lấy nước tiểu 24h, rửa bàng quang	2	4	6
5	Hút dịch dạ dày, rửa dạ dày	1	4	5
6	Đo lượng dịch vào ra	1	2	3
7	Thụt tháo - thụt giữ	1	4	3
8	Chườm nóng - chườm lạnh	1	2	3
9	Trợ giúp thầy thuốc chọc dò màng phổi, màng	2	12	14

	tim, màng bụng, tuỷ sống.			
10	Trợ giúp thầy thuốc đặt catherter, nội khí quản, mở khí quản	3	8	11
11	Các phương pháp vận chuyển người bệnh	1	4	5
12	Kỹ thuật băng các loại	1	12	13
13	Sơ cứu và chăm sóc vết thương phần mềm	2	4	6
14	Thay băng, rửa vết thương, cắt chỉ	1	8	9
15	Các phương pháp cầm máu	2	4	6
16	Sơ cứu gẫy xương các loại	2	4	6
17	Hồi sinh tim phổi	2	6	6
	Tổng số tiết giảng	**30**	**90**	**120**
	Số ĐVHT	**2**	**3**	**5**

Phương pháp dạy học:

*** Lý thuyết :** Tổ chức dạy học tại trường :

- Thuyết trình
- Áp dụng phương pháp dạy học tích cực :
  + Thảo luận nhóm
  + Đóng vai
  + Nghiên cứu tình huống

*** Thực hành :** Tại các phòng tiền lâm sàng :

+ Giải thích, minh hoạ, mô phỏng, làm mẫu, xem băng video...
+ Đóng vai

Phương pháp lượng giá:

*** Lý thuyết :**

- Kiểm tra đánh giá ban đầu: Câu hỏi ngắn, tình huống
- Đánh giá trong quá trình:
  + Điểm danh
  + Cho câu hỏi ngắn, thảo luận nhóm
- Kết thúc học phần
  + Hình thức thi : Thi viết
  + Phương pháp : Câu hỏi ngắn
  + Thời gian : 90 phút

*** Thực hành :**

- Kiểm tra đánh giá ban đầu: câu hỏi ngắn
- Đánh giá trong quá trình:
  + Điểm danh
  + Quan sát, lượng giá bằng bảng kiểm
- Kết thúc học phần
  + Hình thức thi : Thi chạy trạm
  + Phương pháp : Sử dụng bảng kiểm (thang điểm 2 – 1 – 0)

*** Điều kiện đánh giá hết môn học:** là kiểm tra đánh giá ban đầu, đánh giá trong quá trình.

- Kết thúc môn học được tính: LT = LT, TH = TH

Cơ sở vật chất:

*** Lý thuyết:** Giảng đường, máy chiếu, mic, máy tính xách tay, phấn , bảng.

*** Thực hành:** Phòng thực hành, mô hình, trang thiết bị, vật liệu dạy học.

Tài liệu dạy học:

Giáo trình Điều dưỡng cơ sở do Bộ môn biên soạn.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y tế (2002), Điều dưỡng cơ bản. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2007), Điều dưỡng cơ bản – Tập 1,2. Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Bộ Y tế (2007), Điều dưỡng cơ bản 2 tập. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
4. Bộ Y tế (2010), Hướng dẫn thực hành 55 kỹ thuật điều dưỡng cơ bản tập 1,2. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
5. Fundamental Nursing: Concepts, process and practice /Kathleen G.Hoover. - 3rd - USA: Mosby,1993. 309p.; 24cm.
6. Fundamentals of Nursing: human health and function. - Second edition. - Philadenphia: Lippincott,1996. - 1580 p; 29cm.
7. Fundamental Nursing: concepts and skills / Cole, Grace. - 2ed. - USA: Mosby, 1996. - 679 p.:24 cm

Chịu trách nhiệm giảng dạy:

STT	Họ và tên GV	Tên môn học được phân công giảng dạy	Ghi chú
1	ThS. Lê Thị Nhung	Điều dưỡng cơ bản	Lý thuyết, thực hành
2	ThS. Nguyễn Thị Anh Thư	Điều dưỡng cơ bản	Lý thuyết, thực hành
3	ThS. Phạm Thị Liễu	Điều dưỡng cơ bản	Trưởng phòng Điều dưỡng BV Việt Tiệp, dạy thực hành bệnh viện.
4	CN. Đỗ Thị Tuyết Mai	Điều dưỡng cơ bản	Dạy thực hành
5	CN. Nguyễn Thanh Xuân	Điều dưỡng cơ bản	Dạy thực hành GV BM ĐD Nhi
8	Đỗ Như Quỳnh	Điều dưỡng cơ bản	Trợ giảng thực hành
9	Đỗ Thị Phượng	Điều dưỡng cơ bản	Trợ giảng thực hành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
Khoa Điều dưỡng
Bộ môn Điều dưỡng cơ bản

Đối tượng Điều dưỡng
Hệ chính quy

10	Đỗ Thị Hà Mi	Điều dưỡng cơ bản	Trợ giảng thực hành

Ban Giám hiệu

HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. Phạm Văn Chức

Trưởng Bộ môn

ThS. Lê Thị Nhung

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: GIÁO DỤC SỨC KHỎE TRONG THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG

ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Điều dưỡng chính quy

Năm học: 2014 - 2015

I. THÔNG TIN MÔN HỌC:

Số đơn vị học trình: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1

Số tiết học: 60 Lý thuyết: 30 Thực hành: 30

Số lần kiểm tra: 1 Số chứng chỉ: 1

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Nắm vững kiến thức cơ bản về truyền thông, giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng.
2. Lập được kế hoạch truyền thông-giáo dục sức khỏe để chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
3. Thực hiện được truyền thông-giáo dục sức khỏe cho các nhân và cộng đồng.
4. Nêu được tầm quan trọng của truyền thông-giáo dục sức khỏe.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

STT	Tên bài	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành
1	Khái niệm, vị trí, vai trò của truyền thông, giáo dục sức khỏe	2	
2	Hành vi sức khỏe, quá trình thay đổi hành vi sức khỏe	4	4
3	Nguyên tắc trong truyền thông-giáo dục sức khỏe	4	
4	Kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe	4	4
5	Phương tiện, phương pháp và truyền thông giáo dục sức khỏe	4	8

6	Quản lý hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe	4	
7	Tư vấn sức khỏe cho cá nhân	4	6
8	Giáo dục sức khỏe cho cộng đồng	4	8
TỔNG SỐ		**30**	**30**

IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.

- Thực hành: Phương pháp thảo luận nhóm, diễn tập, đóng vai.

2. Phương pháp học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học.

V. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

- Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng - Trường Đại Học Y Hải Phòng.

- TS. Thái Lan Anh: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- CN. Nguyễn Thị Phương: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Bùi Thị Thanh Mai: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Phạm Thị Thư: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

VI. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

- Bài giảng giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng, bộ môn Điều dưỡng cộng đồng, Đại học Y Hải Phòng.

2. Tài liệu tham khảo

- Kỹ năng Y khoa Cơ bản_NXB Y học, chi nhánh TP Hồ Chí Minh (2009).

- Trường Đại học Y Hà Nội (2013), bài giảng kỹ năng y khoa, NXB y học.

- Các Kỹ năng giao tiếp của cán bộ Y tế_H: Y học, (2001).

- Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe: Tài liệu hướng dẫn giáo viên các trường trung cấp Y tế: H.Giáo dục (2009).

VII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

1. **Đánh giá ban đầu***:* Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

2. Đánh giá quá trình:

Chuyên cần: tham gia học trên lớp cũng như ở cộng đồng đầy đủ, ý thức nghe giảng, tinh thần xây dựng bài, bài tập ở nhà.

- *Kiểm tra thường xuyên*: Điểm danh tham gia học trên lớp đầy đủ, ý thức nghe giảng, tinh thần xây dựng bài, bài tập ở nhà.

3. Đánh giá hết môn: + Lý thuyết: tự luận

+ Thực hành: Chạy trạm

*** Công thức tính TKHP = ((LT x 2) +TH)/3**

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. Lýthuyết:

- Giảng đường, phấn, bảng, máy chiếu, micrro, loa đài, máy tính.

2. Thực hành:

- Vật liệu dạy học: Phòng thực hành, giấy A0, Bút dạ.

PHỤ TRÁCH KHOA ĐD	TRƯỞNG BỘ MÔN
GS.TS. Phạm Văn Thức	TS. Thái Lan Anh

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: QUẢN LÝ ĐIỀU DƯỠNG

ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Điều dưỡng chính quy

Năm học: 2014 – 2015

I. THÔNG TIN MÔN HỌC:

Số đơn vị học trình: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1

Số tiết học: 60 Lý thuyết: 30 Thực hành: 30

Số lần kiểm tra: 1 Số chứng chỉ: 1

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Trình bày được hệ thống quản lý điều dưỡng các cấp.
2. Phân biệt được chức năng, nhiệm vụ các cấp điều dưỡng.
3. Trình bày và phân tích được các nguyên tắc và kỹ năng quản lý điều dưỡng.
4. Tổ chức được cuộc họp và giải quyết được những vấn đề đề xuất.
5. Trình bày được nội dung quản lý của điều dưỡng trưởng.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

STT	Tên bài	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành
1	Đại cương về quản lý, quản lý điều dưỡng	1	
2	Tổ chức ngành điều dưỡng	1	
3	Các mô hình phân công chăm sóc	1	2
4	Chức trách, nhiệm vụ của người quản lý điều dưỡng, điều dưỡng viên	1	

5	Phân tích hiện trạng và kỹ năng lập kế hoạch	2	4
6	Các phong cách lãnh đạo, quản lý	2	2
7	Những phẩm chất lãnh đạo hiệu quả	2	
8	Quản lý dựa vào kết quả	1	2
9	Phương pháp giải quyết vấn đề, giải quyết mâu thuẫn	1	2
10	Kỹ năng giám sát	1	2
11	Quản lý nhân lực	1	2
12	Quản lý vật tư, trang thiết bị y tế	1	2
13	Tổ chức cuộc họp	1	2
14	Các phương pháp đánh giá chất lượng chăm sóc	1	
15	An toàn người bệnh: hiện trạng và giải pháp	1	
16	Quản lý buồng bệnh, thường quy đi buồng	2	
17	Quản lý chất thải y tế	2	2
18	Quản lý đào tạo liên tục và vai trò của điều dưỡng trưởng	2	2
Tổng		**30**	**30**

IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.

- Thực hành:

+ Tại bệnh viện: Kiến tập các công việc của điều dưỡng trưởng bệnh viện và điều dưỡng khoa tại bệnh viện.

+ Tại phòng thực hành: thảo luận nhóm, đóng vai, bài tập tình huống .

2. Phương pháp học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học

- Khi thực hành tại bệnh viện: quan sát công tác quản lý điều dưỡng của điều dưỡng trưởng, học cách ghi chép các loại sổ sách của điều dưỡng, trong khoa, viết bài thu hoạch.

V. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

- Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- ThS. Bùi Thị Thanh Mai: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- TS. Thái Lan Anh: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- ThS.Phạm Thị Thư: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- CN. Phạm Thị Thu Hương: BM Điều dưỡng Người lớn – Khoa Điều dưỡng

VI. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

- Tài liệu giảng dạy Quản lý điều dưỡng, bộ môn điều dưỡng cộng đồng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Tài liệu tham khảo

- Các kỹ năng quản lý_Hội Điều dưỡng Việt Nam, Hà Nội (2012).

- Quản lý và lãnh đạo hiệu quả - Hội Điều dưỡng Việt Nam, 2012.

- Quản lý Điều dưỡng dùng cho đào tạo Cử nhân điều dưỡng/Lê Văn An, tái bản lần thứ nhất_H. Y học 2012.

- Tài liệu quản lý Điều dưỡng_H:Y học (2004).

VII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá ban đầu: Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

2. Đánh giá quá trình:

- Kiểm tra thường xuyên: đánh giá quá trình gồm tham gia học trên lớp và thực hành tại bệnh viện đầy đủ, ý thức nghe giảng, tinh thần xây dựng bài, bài tập ở nhà

3. Đánh giá hết môn: + Lý thuyết: tự luận + Thực hành: Chạy trạm

* Công thức tính điểm học phần như sau: **TKHP = ((LTx2) + TH)/3**

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1.Lýthuyết: Giảng đường, phấn, bảng, máy chiếu, micrro, loa đài, máy tính.

2. Thực hành: Vật liệu dạy học: Phòng thực hành, giấy A0, Bút dạ.

PHỤ TRÁCH KHOA ĐD **TRƯỞNG BỘ MÔN**

GS.TS. Phạm Văn Thức TS. Thái Lan Anh

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Điều dưỡng chính quy

Năm học: 2014 - 2015

I.THÔNG TIN MÔN HỌC:

Số đơn vị học trình: 4 Lý thuyết: 2 Thực hành: 2

Số tiết học: 90 Lý thuyết: 30 Thực hành: 60

Số lần kiểm tra: 1 Số chứng chỉ: 1

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Trình bày khái niệm điều dưỡng cộng đồng, chức năng và nhiệm vụ của người điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
2. Xác định vấn đề sức khỏe cộng đồng
3. Trình quy quy trình điều dưỡng cộng đồng và áp dụng để lập quy trình chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng
4. Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng
5. Ghi chép, quản lý hồ sơ tại trạm y tế
6. Chăm sức khỏe ban đầu cho người dân tại trạm y tế
7. Tư vấn sức khỏe cho cá nhân, gia đình, cộng đồng.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

STT	Tên bài	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành
1	Đại cương điều dưỡng cộng đồng	1	
2	Dân số và sức khỏe	1	

3	Dịch tế học cộng đồng	2	
4	Xác định vấn đề sức khỏe và chẩn đoán cộng đồng	2	
5	Quy trình điều dưỡng Cộng đồng	2	
6	Kỹ năng hỗ trợ cộng đồng	2	
7	Lượng giá nhu cầu và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tại gia đình	4	14
8	Lượng giá nhu cầu và lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe cộng đồng	4	14
9	Điều tra sức khỏe	4	24
10	Sàng lọc sức khỏe	4	
11	Văn hóa sức khỏe	2	
12	Quản lý sức khỏe cộng đồng	2	8
Tổng		**30**	**60**

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.

- Thực hành: thăm hộ gia đình, thực hiện các chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe ban đầu, thảo luận nhóm, trình diễn, điều tra hộ gia đình

2. Phương pháp học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học

- Khi thực hành tại cộng đồng: quan sát và thăm hộ gia đình, thực hiện các chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe ban đầu, thảo luận nhóm, học cách ghi chép các loại sổ sách của trạm y tế, viết bài thu hoạch.

V. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

- Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng - Trường Đại Học Y Hải Phòng.
- TS. Thái Lan Anh: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng
- ThS. Phạm Thị Thư: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng
- ThS. Bùi Thị Thanh Mai: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng
- CN. Nguyễn Thị Phương: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

VI. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

- Bài giảng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bộ môn Điều dưỡng cộng đồng, Đại học Y Hải Phòng.

2. Tài liệu tham khảo

- Sổ tay Điều dưỡng cộng đồng_Nguyễn Thượng Hiền - H: Y học (1998).
- Chăm sóc Điều dưỡng trong cộng đồng – Nursing care the Community /cookfair.Joan _H:Y học (bản dịch 1998).
- Sổ tay Điều dưỡng cộng đồng và sức khỏe giáo dục: Hanbook of Community and Healthnursing_H:Y học (1998).
- Hướng dẫn thực hành thực địa chẩn đoán cộng đồng: tập 4/ Đào Ngọc Phong, Nguyễn Hữu Chỉnh (2002).
- Một số vấn đề Sức khỏe môi trường và Cộng đồng ở Việt Nam_ NXB Y học (2007).
- Đánh giá nhanh có sự tham gia của cộng đồng_NXB lao động xã hội (2010).

VII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. **Đánh giá ban đầu***:* Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

2. Đánh giá quá trình:

Chuyên cần: tham gia học trên lớp cũng như ở cộng đồng đầy đủ, ý thức nghe giảng, tinh thần xây dựng bài, bài tập ở nhà.

- Kiểm tra thực hành: - Viết báo cáo thực tập cộng đồng, lập kế hoạch chăm sóc cho cá nhân, gia đình, và cộng đồng. Tư vấn sức khỏe cho cá nhân, gia đình, cộng đồng (có trọng số là 40% điểm học phần).

3. Đánh giá hết môn: + Lý thuyết: tự luận

+ Thực hành: Chấm báo cáo, kế hoạch chăm sóc

*** Công thức tính điểm học phần như sau:** TKHP : 01 điểm LT, 01 điểm TH

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. **Lý thuyết:** Giảng đường, phấn, bảng, máy chiếu, micrro, loa đài, máy tính.
2. **Thực hành:** Thực hành tại cộng đồng.

PHỤ TRÁCH KHOA ĐD	TRƯỞNG BỘ MÔN
GS.TS. Phạm Văn Thức	TS. Thái Lan Anh

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Điều dưỡng chính quy
Năm học: 2014 - 2015

I.THÔNG TIN MÔN HỌC:

Số đơn vị học trình: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0
Số tiết học: 30 Lý thuyết: 30 Thực hành: 0
Số lần kiểm tra: 1 Số chứng chỉ: 1

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC

1. Nắm vững kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học trong điều dưỡng
2. Xây dựng được đề cương nghiên cứu và viết được bài báo khoa học
3. Áp dụng được các kỹ năng nghiên cứu khoa học đã được hoc trong thực hành nghề nghiệp điều dưỡng.

III. NỘI DUNG

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
1.	Đại cương về nghiên cứu khoa học	4	0
2.	Xác định và chọn ưu tiên nghiên cứu	6	0
3.	Phương pháp phân tích và khẳng định vấn đề nghiên cứu	4	0
4.	Các biến số trong nghiên cứu	4	0
5.	Các phương pháp nghiên cứu	4	0
6.	Cách viết 1 đề tài nghiên cứu khoa học	8	0
Tổng		**30**	0

IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.

2. Phương pháp học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học

V. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

- Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- TS. Thái Lan Anh: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Phạm Thị Thư: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

VI. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

- Bài giảng nghiên cứu khoa học, bộ môn Điều dưỡng cộng đồng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Tài liệu tham khảo

- Phương pháp dạy – học lâm sàng cho điều dưỡng_NXB Y học, Hà Nội (2012).

- Nghiên cứu điều dưỡng_Phạm Đức Mục, Hội Điều dưỡng_NXB Y học, (2012)

VII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. **Đánh giá ban đầu**: Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

2. Đánh giá quá trình:

- *Chuyên cần:* tham gia học trên lớp, ý thức nghe giảng, tinh thần xây dựng bài,

- *Kiểm tra thường xuyên:* đánh giá quá trình gồm có tham gia học trên lớp, ý thức nghe giảng, tinh thần xây dựng bài, bài tập ở nhà.

3. Đánh giá hết môn: + Lý thuyết: tự luận

- *Đánh giá hết môn*: + Lý thuyết: tự luận

*** Công thức tính điểm học phần như sau: TKHP = THI**

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1.Lýthuyết:

- Giảng đường, phấn, bảng, máy chiếu, micrro, loa đài, máy tính.

- **PHỤ TRÁCH KHOA ĐD**	**TRƯỞNG BỘ MÔN**
GS.TS. Phạm Văn Thức	TS. Thái Lan Anh

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: SỨC KHỎE-NÂNG CAO SỨC KHỎE & HÀNH VI CON NGƯỜI

ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Điều dưỡng chính quy

Năm học: 2014 - 2015

I. THÔNG TIN MÔN HỌC:

Số đơn vị học trình: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1

Số tiết học: 45 Lý thuyết: 15 Thực hành: 30

Số lần kiểm tra: 1 Số chứng chỉ: 1

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Trình bày được các khái niệm cơ bản về hành vi sức khỏe, nâng cao sức khỏe và mối liên quan giữa chúng.

2. Mô tả được các yếu tố quyết định vấn đề sức khỏe và yếu tố ảnh hưởng tới hành vi sức khỏe.

3. Trình bày được những cách tiếp cận nâng cao sức khỏe và tính ứng dụng trong thực hành nâng cao sức khỏe.

4. Trình bày được các giải pháp, phương pháp thực hiện trong thực hành nâng cao sức khỏe.

5. Lập được kế hoạch, thực hiện và đánh giá chương trình nâng cao sức khỏe cụ thể.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

STT	Tên bài	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành
1	Nhập môn sức khỏe- nâng cao sức khỏe và hành vi con người	4	0

2	Một số cách tiếp cận và mô hình nâng cao sức khỏe và hành vi	2	2
3	Đánh giá nhu cầu sức khỏe	2	4
4	Lập kế hoạch chương trình nâng cao sức khỏe và hành vi	2	8
5	Đánh giá chương trình nâng cao sức khỏe và hành vi	2	8
6	Phát triển cộng đồng nhằm nâng cao sức khỏe và hành vi	2	8
7	Chương trình nâng cao sức khỏe ở một số cơ sở cụ thể	2	0
TỔNG SỐ		**16**	**30**

IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.

- Thực hành: phương pháp thảo luận nhóm.

2. Phương pháp học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học

V. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

- Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

- TS. Thái Lan Anh: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- CN. Nguyễn Thị Phương: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Phạm Thị Thư: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

V. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

- Tài liệu giảng dạy sức khỏe- nâng cao sức khỏe và hành vi con người, bộ môn Điều dưỡng cộng đồng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

2. Tài liệu tham khảo

- Sổ tay Điều dưỡng cộng đồng_Nguyễn Thượng Hiền - H: Y học (1998).

- Chăm sóc Điều dưỡng trong cộng đồng – Nursing care the Community /cookfair.Joan _H:Y học (bản dịch 1998).

- Sổ tay Điều dưỡng cộng đồng và sức khỏe giáo dục: Hanbook of Community and Healthnursing_H:Y học (1998).

- Hướng dẫn thực hành thực địa chẩn đoán cộng đồng: tập 4/ Đào Ngọc Phong, Nguyễn Hữu Chỉnh (2002).

VII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. **Đánh giá ban đầu***:* Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

2. Đánh giá quá trình:

- *Chuyên cần:* đánh giá tham gia học trên lớp đầy đủ, ý thức nghe giảng, tinh thần xây dựng bài, bài tập ở nhà)

- *Kiểm tra thường xuyên:* đánh giá quá trình

3.Đánh giá hết môn: + Lý thuyết: tự luận

+ Thực hành: Chạy trạm

* Công thức tính điểm học phần như sau: **TKHP = (LT + TH)/2**

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

3. **Lýthuyết:**
   - Giảng đường, phấn, bảng, máy chiếu, micrro, loa đài, máy tính.
4. **Thực hành:**
   - Vật liệu dạy học: Phòng thực hành, giấy A0, Bút dạ.

PHỤ TRÁCH KHOA ĐD

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Thái Lan Anh

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BM: ĐIỀU DƯỠNG NGƯỜI LỚN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN HỌC: ĐIỀU DƯỠNG NỘI KHOA
ĐỐI TƯỢNG: CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG
Số ĐVHT: 10 (6/4)

Tổng số ĐVHT:6 **Lý thuyết: 6** **Thực hành: 4**

Phân bố thời gian (tiết): **Lý thuyết: 82** **Thực hành: 116**

MÔ TẢ MÔN HỌC

- Là môn học cung cấp kiến thức, kỹ năng thực hành trong chăm sóc người bệnh nội khoa của điều dưỡng
- Nội dung môn học: bao gồm những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch chăm sóc và thực hành chăm sóc người bệnh trên lâm sàng

MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng của các bệnh nội khoa.
2. Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân nội khoa.
3. Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc bệnh nhân
4. Thực hiện được giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân mắc bệnh nội khoa khi nằm viện và ở cộng đồng.

NỘI DUNG

TT	TÊN BÀI	Số tiết		Tổng
		Lý Thuyết	Lâm sàng	
1	Khám lâm sàng và cận lâm sàng bộ máy tuần hoàn	4	4	8

2	Chăm sóc bệnh nhân tăng huyết áp	3	3	6
3	Chăm sóc bệnh nhân suy tim	2	2	4
4	Chăm sóc bệnh nhân đau thắt ngực	2	2	4
5	Chăm sóc bệnh nhân viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn	2	2	4
6	Chăm sóc bệnh nhân viêm màng ngoài tim	2	2	4
7	Chăm sóc bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	2	4	6
8	Nhận định bệnh nhân mắc bệnh hô hấp	2	2	4
9	Hội chứng đông đặc điển hình và hội chứng tràn dịch màng phổi điển hình	2	2	4
10	Chăm sóc bệnh nhân viêm phổi thùy	2	2	4
11	Chăm sóc bệnh nhân áp xe phổi	2	2	4
12	Chăm sóc bệnh nhân ung thư phổi	2	2	4
13	Chăm sóc bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính	3	3	6
14	Chăm sóc bệnh nhân ho ra máu	4	4	8
15	Chăm sóc bệnh nhân tim phổi mãn	3	3	6
16	Chăm sóc bệnh nhân hen phế quản	2	2	4
17	Chăm sóc bệnh nhân tràn dịch màng phổi	2	2	4
18	Khám lâm sàng và cận lâm sàng bộ máy tiêu hóa	2	2	4
19	Chăm sóc bệnh nhân bị nhiễm giun sán	2	2	4
20	Chăm sóc bệnh nhân áp xe gan do amip	4	4	8
21	Chăm sóc bệnh nhân xơ gan	4	4	8

22	Chăm sóc bệnh nhân loét dạ dày – tá tràng	2	2	4
23	Chăm sóc bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa cao	4	4	8
24	Chăm sóc bệnh nhân thiếu máu	2	2	4
25	Chăm sóc bệnh nhân Hodgkin	2	2	4
26	Chăm sóc bệnh nhân Leucemie	2	2	4
27	Chăm sóc bệnh nhân Basedow	2	2	4
28	Chăm sóc bệnh nhân đái tháo đường	3	3	6
29	Khám lâm sàng và cận lâm sàng hệ tiết niệu	3	4	7
30	Chăm sóc bệnh nhân suy thận mạn	3	3	6
31	Chăm sóc bệnh nhân viêm thận bể thận cấp	2	2	4
32	Chăm sóc bệnh nhân viêm khớp dạng thấp	2	2	4
33	Chăm sóc bệnh nhân Lupus ban đỏ hệ thống	2	2	4
	Kỹ thuật đo DHST	0	3	3
	Phân loại rác thải bệnh viện	0	2	2
	Tiếp đón bệnh nhân vào viện, chuyển viện, ra viện	0	2	2
	Kỹ thuật truyền dịch, truyền máu	0	4	4
	Kỹ thuật đặt sonde dạ dày	0	2	2
	Kỹ thuật ghi điện tâm đồ	0	2	2
	Hướng dẫn sử dụng bơm tiêm điện	0	2	2
	Chăm sóc bệnh nhân đặt stent	0	2	2

	Kỹ thuật khí dung	0	2	2
	Phụ giúp bác sĩ chọc dịch màng phổi	0	2	2
	Chuẩn bị bệnh nhân làm XN CLS: làm huyết đồ, tủy đồ, soi phế quản, …	0	4	4
	Kỹ thuật tiêm Insulin	0	2	2
	Chăm sóc bệnh nhân chạy thận nhân tạo	0	2	2
	Tổng số tiết	**82**	**116**	**198**

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

*** Lý thuyết**

- Thuyết trình, thảo luận nhóm.
- Áp dụng phương pháp dạy học tích cực:
  + Thảo luận nhóm
  + Đóng vai
  + Nghiên cứu tình huống

* **Thực hành**: thực hành tại bệnh viện, đi buồng, điểm bệnh, đóng vai, bình bệnh án, giải thích, minh họa, mô phỏng, xem băng video.

PHƯƠNG PHÁP HỌC VÀ TỰ HỌC

- Sinh viên lên lớp nghe giảng lý thuyết và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra yêu cầu môn học.
- Tại khoa phòng bệnh viện: sinh viên thực tập tại các khoa phòng và tham gia trực theo sự phân công của bộ môn, tham gia thảo luận, khám lâm sàng trên người bệnh tại buồng bệnh. Phương pháp động não, thảo luận nhóm.
- Sinh viêm tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo giao ban, bài học tình huống….Tự học trên bệnh nhân, tự học các kỹ năng, sổ theo dõi thực hành lâm sàng.

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

* Phần lý thuyết:

- Hình thức: thi viết

- Phương pháp: câu hỏi cổ điển cải tiến. Điểm thi lý thuyết là điểm kết thúc môn học

* Phần lâm sàng:

- Bố thăm bệnh nhân: thi tay nghề và lập KHCS

TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC.

Tài liệu giảng dạy:

Tài liệu lưu hành nội bộ do các giảng viên biên soạn

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y Tế (2009), điều dưỡng Nội tập 1, 2,NXB Y học Hà Nội

- Bộ Y Tế (2006), Bệnh học nội khoa, NXB Y học

- Điều dưỡng nội khoa (2014), Đại học điều dưỡng Nam Định

CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: bộ môn Điều Dưỡng Người Lớn và bộ môn Nội, Trường Đại học Y Hải Phòng

BAN GIÁM HIỆU

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BM: ĐIỀU DƯỠNG NGƯỜI LỚN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN HỌC: ĐIỀU DƯỠNG HỒI SỨC CẤP CỨU
ĐỐI TƯỢNG: CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG
Số ĐVHT: 2 (1/1)

Tổng số ĐVHT: 2 **Lý thuyết: 1** **Thực hành: 1**

Phân bố thời gian (tiết): **Lý thuyết: 15** **Thực hành: 30**

Bộ môn phụ trách giảng dạy:bộ môn nội và bộ môn điều dưỡng người lớn

MÔ TẢ MÔN HỌC

- Là môn học cung cấp kiến thức, kỹ năng, thực hành trong chăm sóc, xử trí các cấp cứu và chăm sóc tích cực.
- Nội dung môn học: bao gồm những kiến thức cơ bản về xử trí, lập kế hoạch chăm sóc và thực hành chăm sóc hồi sứu cấp cứu trên lâm sàng

MỤC TIÊU

1. Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, cách sơ cứu và chăm sóc một số trường hợp cấp cứu thường gặp
2. Phụ giúp thầy thuốc thực hiện các thủ thuật và kỹ thuật cấp cứu hồi sức bệnh nhân.
3. Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh trong khoa hồi sức tích cực

NỘI DUNG

TT	TÊN BÀI	Số tiết		Tổng
		Lý thuyết	Lâm sàng	
1	Sơ cứu và chăm sóc bệnh nhân ngộ độc	2	4	6

2	Theo dõi, chăm sóc bệnh nhân phù phổi cấp	2	4	6
3	Theo dõi, chăm sóc bệnh nhân hôn mê	2	4	6
4	Phân loại, chăm sóc bệnh nhân sốc	2	2	4
5	Sơ cứu và chăm sóc bệnh nhân bị rắn cắn	1	4	5
6	Theo dõi, chăm sóc bệnh nhân hen phế quản ác tính	1	2	3
7	Sơ cứu và chăm sóc bệnh nhân bị điện giật, đuối nước	2	2	4
8	Theo dõi, chăm sóc bệnh nhân thở máy	1	4	5
9	Theo dõi, chăm sóc bệnh nhân say nóng, say nắng	1	2	3
10	Theo dõi, chăm sóc bệnh nhân tai biến mạch máu não	1	2	3
	Tổng số tiết	**15**	**30**	**45**

PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

*** Lý thuyết**

- Thuyết trình, thảo luận nhóm.
- Áp dụng phương pháp dạy học tích cực:

+ Thảo luận nhóm

+ Đóng vai

+ Nghiên cứu tình huống

* **Thực hành**: thực hành tại bệnh viện, đi buồng, điểm bệnh, đóng vai, bình bệnh án, giải thích, minh họa, mô phỏng, xem băng video.

2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng lý thuyết và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra yêu cầu môn học.

- Tại khoa phòng bệnh viện: sinh viên thực tập tại các khoa phòng và tham gia trực theo sự phân công của bộ môn, tham gia thảo luận, khám lâm sàng trên người bệnh tại buồng bệnh. Phương pháp động não, thảo luận nhóm.

- Sinh viêm tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo giao ban, bài học tình huống....Tự học trên bệnh nhân, tự học các kỹ năng, sổ theo dõi thực hành lâm sàng.

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

* Phần lý thuyết:

- Hình thức: thi viết

- Phương pháp: câu hỏi cổ điển cải tiến. Điểm thi lý thuyết là điểm kết thúc môn học

* Phần lâm sàng:

- Bố thăm bệnh nhân: thi tay nghề và lập KHCS

TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC.

Tài liệu giảng dạy:

Tài liệu lưu hành nội bộ do các giảng viên biên soạn

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y Tế (2009), điều dưỡng Nội tập 1, 2,NXB Y học Hà Nội

- Bộ Y Tế (2006), Bệnh học nội khoa, NXB Y học

- Điều dưỡng nội khoa (2014), Đại học điều dưỡng Nam Định

CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: bộ môn Điều Dưỡng Người Lớn và bộ môn Nội, Trường Đại học Y Hải Phòng

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo giao ban, bài học tình huống....Tự học trên bệnh nhân, tự học các kỹ năng, sổ theo dõi thực hành lâm sàng.

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

* Phần lý thuyết:

- Hình thức: thi viết

- Phương pháp: câu hỏi cổ điển cải tiến. Điểm thi lý thuyết là điểm kết thúc môn học

* Phần lâm sàng:

- Bố thăm bệnh nhân: thi tay nghề và lập KHCS

TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC.

Tài liệu giảng dạy:

Tài liệu lưu hành nội bộ do các giảng viên biên soạn

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y Tế (2009), điều dưỡng Nội tập 1, 2,NXB Y học Hà Nội

- Bộ Y Tế (2006), Bệnh học nội khoa, NXB Y học

- Điều dưỡng nội khoa (2014), Đại học điều dưỡng Nam Định

CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY: bộ môn Điều Dưỡng Người Lớn và bộ môn Nội, Trường Đại học Y Hải Phòng

BAN GIÁM HIỆU

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

5.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên nghe giảng trên lớp và trao đổi, thuyết trình theo chủ đề, thảo luận nhóm

- Khi thực hành lâm sàng, sinh viên hỏi bệnh, khám bệnh, làm bệnh án lập kế hoạch chăm sóc để trình bày ca lâm sàng, thảo luận nhóm

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận

VI. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Giáo trình Bài Giảng Chăm Sóc Bệnh Da liễu do Bộ Môn biên soạn theo chương trình của Dự án Hà Lan

6.2. Tài liệu tham khảo

- Giáo trình bệnh Da và hoa liễu – Học Viện Quân Y
- Da liễu học – Nhà xuất bản giáo dục
- Hướng dẫn sử dụng kháng sinh – Bộ Y Tế
- Miễn dịch học – Nhà xuất bản Y học
- Chuyên đề dị ứng học – Nhà xuất bản Y học
- Fitzpatrick's Clinical Dermatology.

VII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- **Kiểm tra – đánh giá ban đầu:** Thăm hỏi, phát vấn

- **Kiểm tra – đánh giá trong quá trình**: Tham gia học tập trên lớp và thực hành đầy đủ tại bệnh viện, chuẩn bị bài tốt theo yêu cầu, tích cực trong hoạt động thảo luận nhóm và trên lớp

Sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá ban đầu và trong quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần

- Kiểm tra – đánh giá kết thúc học phần:

-*Thực hành:* hỏi thi lâm sàng

-*Lý thuyết:* thi viết

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức: **TKHP = (LT+TH)/2**

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- lí thuyết: Giảng đường , máy chiếu…

-Thực hành: Phòng thực hành: khoa Da liễu bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, khoa Da liễu bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp

Tài liệu tranh, ảnh, mô hình giải phẫu da và các bệnh Da liễu thường gặp

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

P. TRƯỞNG BỘ MÔN

Ths. Nguyễn Văn Hà

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: THỰC TẾ TỐT NGHIỆP
ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Điều dưỡng chính quy

I. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

Tổng đơn vị học trình: 8 Lý thuyết: 0 Thực hành: 8

Phân bố thời gian (tiết): 360 Lý thuyết: 0 tiết Thực hành: 360 tiết

Đối tượng sinh viên: Sinh viên Điều dưỡng năm thứ IV.

Bộ môn phụ trách giảng dạy: BM Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng.

II. MÔ TẢ MÔN HỌC:

- Đợt thực tế tốt nghiệp tổ chức vào cuối khóa học, trước khi thi tốt nghiệp giúp cho sinh viên có thể hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá được mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng và bệnh viện, mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của điều dưỡng viên, điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng bệnh viện, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân cho từng loại bệnh, mô tả và đánh giá được mô hình quản lý sức khoẻ cộng đồng, mô tả và đánh giá được qui trình vô khuẩn, tiệt khuẩn tại bệnh viện;

- Đợt thực tế tốt nghiệp sẽ củng cố kỹ năng tư duy thấu đáo và kỹ năng giải quyết vấn đề; kỹ năng quản lý và lãnh đạo, hoạt động nhóm hiệu quả và an toàn; Phát triển kỹ năng duy trì các mối quan hệ hợp tác nhằm xây dựng nhóm chăm sóc sức khoẻ hiệu quả; Chăm sóc lấy bệnh nhân và gia đình làm trung tâm trong các môi trường chăm sóc khác nhau; Hiểu và quảng bá quan điểm đúng về điều dưỡng trong hệ thống Y tế và cộng đồng.

- Sinh viên tự giác học tập tại các khoa lâm sàng, tại đó sinh viên được áp dụng các kiến thức đã học như điều dưỡng cơ bản, điều dưỡng chăm sóc các bệnh

nội khoa, ngoại khoa, điều dưỡng sản khoa, điều dưỡng nhi khoa...Quan đó, sinh viên tự củng cố và tích lũy thêm kiến thức mới và kinh nghiệm lâm sàng cho bản thân.

III. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Sinh viên hoàn thiện được các kỹ năng về quản lý điều dưỡng tại bệnh viện.
2.Sinh viên lập được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân cho từng loại bệnh.
3. Sinh viên đánh giá được công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện.
4. Sinh viên hoàn thiện các kỹ năng về các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng cơ bản

IV. NỘI DUNG MÔN HỌC:

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		Lý thuyết	Thực hành
1	Chăm sóc sức khỏe người lớn Nội khoa	0	60
2	Chăm sóc sức khỏe người lớn Ngoại khoa	0	60
3	Điều dưỡng trẻ em	0	60
4	Điều dưỡng Sản – Phụ khoa	0	60
5	Liên chuyên khoa, truyền nhiễm	0	60
6	Quản lý điều dưỡng, viết báo cáo thực tế tốt nghiệp	0	60
Tổng		0	360

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Thực hành: Điều dưỡng trưởng các khoa lâm sàng sẽ làm việc với từng nhóm sinh viên. Điều dưỡng trưởng giảng cho sinh viên về các kỹ thuật và cách lập kế hoạch chăm sóc cho từng loại bệnh theo các chuyên khoa.

2. Phương pháp học và tự học

- Tại bệnh viện: Kiến tập các công việc của điều dưỡng trưởng khoa, tham gia học tập và làm việc cùng các điều dưỡng viên tại khoa lâm sàng. Học tập các kỹ năng chăm sóc, lập kế hoạch chăm sóc. Quan sát và tự bản thân làm tốt quy trình vô khuẩn, tiệt khuẩn, phân loại và thu gom chất thải trong bệnh viện.

VI. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

- Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng

- Các cán bộ giảng viên kiêm chức_ Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển - Uông bí, Quảng Ninh.

VII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1.Tài liệu giảng dạy

2. Tài liệu tham khảo

VIII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. **Đánh giá ban đầu:** Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

2. Đánh giá quá trình:

- *Chuyên cần:* tham gia học thực hành tại bệnh viện đầy đủ, ý thức nghe giảng, thực hiện các chỉ tiêu trong sổ thực hành, sổ trực.

- *Kiểm tra thường xuyên:* phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình).

3. Đánh giá hết môn:

+ *Đánh giá hết môn:* bốc bệnh án thi lâm sàng (tay nghề + kế hoạch chăm sóc)

- Thi tay nghề, chấm bài báo cáo

- Lập kế hoạch chăm sóc

* Công thức tính điểm TKHP = LS

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

- Lâm sàng: thực hành tại bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển, Uông bí Quảng Ninh.

BAN GIÁM HIỆU

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Thái Lan Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN TRONG THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG

ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Điều dưỡng chính quy

Năm học: 2015 - 2016

I.THÔNG TIN MÔN HỌC:

Số đơn vị học trình: 3 Lý thuyết: 2 Thực hành: 1

Số tiết học: 60 Lý thuyết: 30 Thực hành: 30

Số lần kiểm tra: 1 Số chứng chỉ: 1

II.MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Liệt kê đủ và đúng các nội dung cơ bản trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến KSNK.
2. Trình bày được khái niệm nhiễm khuẩn bệnh viện, nguyên nhân, hậu quả và các phương thức lây truyền nhiễm khuẩn trong bệnh viện.
3. Trình bày được các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện.
4. Thực hiện được phòng ngừa lây truyền bệnh qua các đường: đường tiếp xúc; đường giọt bắn và đường không khí.
5. Thực hiện được các biện pháp phòng ngừa nhiễm khuẩn trong bệnh viện.

III.NỘI DUNG MÔN HỌC:

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
1	Tổng quan chương trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế	3	0

2	Hệ thống tổ chức và điều kiện thực hiện công tác KSNK	3	6
3	Phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa bổ sung dựa trên đường lây truyền	3	0
4	Vệ sinh tay thường quy	2	4
5	Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân	2	2
6	Nguyên tắc khử khuẩn – tiệt khuẩn	4	4
7	Phòng lây nhiễm trong tiêm và xử lý phơi nhiễm nghề nghiệp	3	4
8	Hướng dẫn quản lý, xử lý đồ vải	4	4
9	Vệ sinh môi trường bệnh viện	3	2
10	Quản lý chất thải rắn y tế	3	4
Tổng		30	30

IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.

- Thực hành: + Tại phòng thực hành: thảo luận nhóm.

+ Tại bệnh viện: Kiến tập và thực hành các công việc của điều dưỡng trưởng và điều dưỡng tại trong công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại khoa phòng và bệnh viện.

2. Phương pháp học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học

- Khi thực hành tại bệnh viện: quan sát công tác giám sát, kiểm tra của điều dưỡng trưởng trong công tác phòng ngừa nhiễm khuẩn tại khoa lâm sàng, tham gia thực hiện việc phân loại chất thải y tế, thu gom đồ vải cùng điều dưỡng trong khoa lâm sàng

V. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

- BM Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

- TS. Thái Lan Anh: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Bùi Thị Thanh Mai: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

- ThS. Phạm Thị Liễu: Trưởng phòng Điều dưỡng – Bệnh viện Việt Tiệp HP.

- ThS. Đoàn Văn Hiển: Điều dưỡng trưởng – khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Bệnh viện Việt Tiệp HP.

- CN. Phạm Thị Thu Hương: BM Điều dưỡng Người Lớn – Khoa Điều dưỡng

- Ths. Phạm Thị Tuyết: BM Điều dưỡng Người Lớn – Khoa Điều dưỡng

VI. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

- Tài liệu giảng dạy Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng, bộ môn điều dưỡng cộng đồng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Tài liệu tham khảo

- Kiểm soát nhiễm khuẩn cho cơ sở Y tế - Thế giới 1996.
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cho nhân viên y tế tuyến cơ sở - Hà Nội (2012).
- Tài liệu đào tạo kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế - Hội Điều dưỡng Việt Nam, 2013.

VII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá ban đầu: Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

2. Đánh giá quá trình:

- *Chuyên cần:* Điểm danh, tham gia học trên lớp đầy đủ, ý thức nghe giảng, tinh thần xây dựng bài, bài tập ở nhà.

- *Kiểm tra thực hành:* đánh giá thái độ học tập lý thuyết và thực hành, tinh thần làm việc nhóm.

3. Đánh giá hết môn: + Lý thuyết: tự luận

+ Thực hành: Chạy trạm

* Điểm thi kết thúc học phần = ((LTx2)+TH)/3

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. Lý thuyết:

- Giảng đường, phấn, bảng, máy chiếu, micro, loa đài, máy tính.

2. Thực hành:

- Vật liệu dạy học: Phòng thực hành, giấy A0, Bút dạ.

TRƯỞNG KHOA/ TRƯỞNG BỘ MÔN	GIÁO VỤ BỘ MÔN
TS. Thái Lan Anh	Bùi Thị Thanh Mai

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

TS. BS. Phạm Văn Chức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
KHOA ĐIỀU DƯỠNG
BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRONG THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG

ĐỐI TƯỢNG: Cử nhân Điều dưỡng chính quy

Năm học: 2015 - 2016

I. THÔNG TIN MÔN HỌC:

Số đơn vị học trình: 4 Lý thuyết: 3 Thực hành: 1

Số tiết học: 75 Lý thuyết: 45 Thực hành: 30

Số lần kiểm tra: 1 Số chứng chỉ: 1

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Thực hành được các kỹ năng giao tiếp cơ bản trước khi đi thực hành lâm sàng.
2. Có khả năng áp dụng các kỹ năng giao tiếp cơ bản đã được học trong thực hành nghề nghiệp.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

STT	Tên bài	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành
1	Khái niệm về giao tiếp	8	0
2	Kỹ năng giao tiếp không lời	4	2
3	Kỹ năng giao tiếp bằng lời	4	2
4	Kỹ năng nhận định người bệnh	4	4
5	Kỹ năng giao tiếp với người bệnh trong quá trình khám chữa bệnh	6	4
6	Kỹ năng giao tiếp với người bệnh giai đoạn cuối, hấp hối, tử vong.	5	4
7	Kỹ năng giao tiếp với thân nhân người bệnh	4	2
8	Kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp	4	4

9	Kỹ năng giao tiếp với cộng đồng	6	4
10	Kỹ năng thảo luận nhóm	4	4
TỔNG SỐ		45	30

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.
- Thực hành: Thực hành theo phương pháp đóng vai, thảo luận nhóm, thuyết trình.

2. Phương pháp học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai kiểm tra theo yêu cầu môn học

IV. CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

- Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng - Khoa Điều dưỡng - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- TS. Thái Lan Anh: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng
- Ths. Phạm Thị Thư: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng
- ThS. Nguyễn Thị Phương: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng
- ThS. Bùi Thị Thanh Mai: Bộ môn Điều dưỡng Cộng đồng – Khoa Điều dưỡng

V. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

- Bài giảng kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng, bộ môn Điều dưỡng cộng đồng, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Tài liệu tham khảo

- Kỹ năng Y khoa Cơ bản_NXB Y học, chi nhánh TP Hồ Chí Minh (2009).
- Giáo dục và nâng cao sức khỏe _NXB Y học, Hà Nội (2013).
- Trường Đại học Y Hà Nội (2013), bài giảng kỹ năng y khoa, NXB y học.

- Các Kỹ năng giao tiếp có hiệu quả của cán bộ Y tế_H: Y học, (2001).

- Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe: Tài liệu hướng dẫn giác viên các trường trung cấp Y tế: H.Giáo dục (2009).

VII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. **Đánh giá ban đầu:** Đặt câu hỏi – sinh viên trả lời

2. **Đánh giá quá trình:**

- *Chuyên cần:* tham gia học trên lớp cũng như ở cộng đồng đầy đủ, ý thức nghe giảng, tinh thần xây dựng bài, bài tập ở nhà.

- *Kiểm tra thường xuyên:* đánh giá quá trình gồm có tham gia học trên lớp,ý thức nghe giảng, làm bài tập về nhà

3. **Đánh giá hết môn:** + Lý thuyết: tự luận + Thực hành: Chạy trạm

*** Công thức tính điểm học phần như sau: TKHP = ((LTx2)+TH)/3**

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. **Lýthuyết:** Giảng đường, phấn, bảng, máy chiếu, micrro, loa đài, máy tính.

2.**Thực hành:**Vật liệu dạy học: Phòng thực hành, giấy A0, Bút dạ.

TRƯỞNG KHOA/ TRƯỞNG BỘ MÔN	GIÁO VỤ BỘ MÔN
TS. Thái Lan Anh	Bùi Thị Thanh Mai

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Chức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
BỘ MÔN MẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC MẮT
(Cử nhân Điều dưỡng)

1. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Mã số:

Tổng số học phần: 1

Số ĐVHT: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): 60 Lý thuyết: 15 Thực hành: 45

Đối tượng sinh viên: Điều dưỡng

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Mắt

Giảng viên tham gia giảng dạy:

- Ths. Nguyễn Văn Được: Phó trưởng phụ trách Bộ môn
- Ths. Nguyễn Thị Thu Trang: Giáo vụ
- PGS.TS. Khúc Thị Nhụn: Nguyên trưởng Bộ môn
- Ths. Trương Khánh Mỹ Hằng: Giảng viên
- Bs. Bùi Thị Dịu: Giảng viên

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về cấu trúc giải phẫu và sinh lý mắt, liên quan giữa giải phẫu và lâm sàng, chẩn đoán chăm sóc được một số bệnh mắt thường gặp, hướng dẫn cho người bệnh biết tự tra thuốc, đề phòng một số bệnh nhãn khoa thường gặp.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Trình bày được cấu trúc giải phẫu, sinh lí mắt, liên quan giữa giải phẫu và lâm sàng

2. Chẩn đoán chăm sóc được một số bệnh mắt thường gặp và ra quyết định, điều trị những dấu hiệu triệu chứng chăm sóc phù hợp

3. Hướng dẫn được cho người bệnh biết tự tra thuốc, đề phòng các tật khúc xạ, chấn thương và bỏng mắt trong cộng đồng.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Tên bài học	Số tiết LT	Số tiết TH
1	Sơ lược giải phẫu và sinh lý mắt	02	04
2	Những đặc điểm trong công tác điều dưỡng mắt	01	02
3	Phương pháp khám mắt	01	02
4	Phương pháp đo thị lực, chỉnh kính	01	04
5	Chăm sóc người bệnh viêm mống mắt thể mi	1.5	04
6	Chăm sóc người bệnh viêm loét giác mạc	1.5	04
7	Chăm sóc người bệnh chích chắp, lẹo	01	04
8	Chăm sóc người bệnh chấn thương-bỏng mắt	01	04
9	Chăm sóc người bệnh Glôcôm	1.5	04
10	Chăm sóc người bệnh viêm kết mạc	01	03
11	Các XNCB trong Nhãn khoa	01	06
12	Chăm sóc BN mổ đục T3	1.5	04
	Tổng số	**15**	**45**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1. Học lý thuyết tại:

- Giảng đường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Giảng đường khoa mắt bệnh viện Đại học Y.
- Phương pháp giảng dạy: Trình chiếu, phấn viết bảng.

5.2. Học lâm sàng tại:

- Khoa Mắt Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng.
- Khoa Mắt Bệnh viện Việt Tiệp
- Phương pháp: Ca lâm sàng.

6. Tài liệu học tập

1. Bài giảng lý thuyết CNĐD chuyên nghành Mắt do Bộ môn biên soạn.

2. Nhãn khoa thực hành: Dự án Việt Nam-Hà Lan có chỉnh sửa năm 2012

3. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên nhãn khoa. Ban hành kèm theo Quyết định số 3906/QĐ-BYT ngày 12 tháng 10 năm 2012.

4. Thực hành nhãn khoa. NXB Y học 2002.

7. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

- Lượng giá trước học phần: GV đặt các câu hỏi nhỏ
- Lượng giá trong quá trình học: câu hỏi, tình huống lâm sàng
- Kiểm tra lí thuyết: 01 bài tự luận 60 phút.

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

8.1. Lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

8.2. Thực hành: Khoa Mắt bệnh viện Đại học Y Hải Phòng và Khoa Mắt bệnh viện Việt Tiệp với trang thiết bị khám chữa bệnh, giảng dạy phù hợp với nội dung bài giảng.

PHÓ TRƯỞNG PHỤ TRÁCH BỘ MÔN	HIỆU TRƯỞNG
ThS. Nguyễn Văn Được	GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
BỘ MÔN THẦN KINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC THẦN KINH
(Cử nhân điều dưỡng hệ chính quy)

1. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Mã số:

Tổng số học phần: 1

Số ĐVHT: 2 Lý thuyết: 1 Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): 60 Lý thuyết: 15 Thực hành: 45

Đối tượng sinh viên: Cử nhân điều dưỡng

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Thần Kinh

Giảng viên tham gia giảng dạy:

- Ths. Ngô Văn Dũng: Phụ trách Bộ môn
- Ths. Nguyễn Tuấn Lượng: Giảng viên-Giáo vụ Bộ môn
- Ths. Đào Thị Hồng Hải: Giảng viên
- Ths: Chu Thị Thuận: Giảng viên

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về giải phẫu hệ Thần kinh, liên quan giữa giải phẫu và lâm sàng. Chẩn đoán chăm sóc và lập được kế hoạch chăm sóc một số bệnh lý thần kinh thường gặp, tư vấn phòng bệnh và hướng dẫn tập phục hồi chức năng một số bệnh có di chứng.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Trình bày được kiến thức cơ bản về giải phẫu, chức năng hệ thần kinh, liên quan giữa giải phẫu và lâm sàng.

2. Chẩn đoán chăm sóc được một số bệnh thần kinh thường gặp và ra quyết định điều trị những dấu hiệu triệu chứng chăm sóc phù hợp.

3. Kiến tập thủ thuật cơ bản như chọc dò dịch não tủy.

6. Giáo dục sức khỏe, tư vấn phòng bệnh, tập phục hồi chức năng, hạn chế biến chứng, di chứng cho người bệnh, đặc biệt trong bệnh tai biến mạch não.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Tên bài	Số tiết LT	Số tiết LS
Chăm sóc BN động kinh.	2	5
Chăm sóc BN viêm đa rễ và dây thần kinh cấp tính.	2	5
Chăm sóc bệnh nhân nhược cơ.	1	4
CSBN tổn thương tủy sống.	2	6
Đại cương tổn thương TK TW & NB	1	4
CSBN đau thần kinh tọa.	1	4
. CSBN Tai biến mạch não	2	6
Chăm sóc bệnh nhân hôn mê.	2	6
CSBN liệt hai chân.	2	5
Tổng số	**15**	**45**

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1. Học lý thuyết tại:

- Giảng đường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Giảng đường khoa thần kinh bệnh viện Việt Tiệp HP
- Phương pháp giảng dạy: Trình chiếu, phấn viết bảng.

5.2. Học lâm sàng tại:

- Khoa Thần Kinh Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.
- Phương pháp: Ca lâm sàng.

6. Tài liệu học tập

1.Bài giảng lý thuyết CNĐD chuyên ngành thần kinh do bộ môn biên soạn.

2. Điều dưỡng hồi sức cấp cứu, NXB giáo dục Việt Nam, 2011.

3. Clinical Neurology,2005

4. Textbook of clinical neurology 2004

5. Triệu chứng học thần kinh, đào tạo bác sĩ đa khoa,nhà xuất bản Y học Hà Nội, 2008.

6. Thực hành Thần Kinh các bệnh và hội chứng thường gặp, 2008.

7. Ultimate review for the neurology boards,2008

7. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

- Lượng giá trước học phần: Giảng viên đặt các câu hỏi nhỏ
- Lượng giá trong quá trình học:
  + Câu hỏi, tình huống lâm sàng
  + Theo dõi sĩ số, thái độ học tập của sinh viên
- Lượng giá kết thúc:

Điều kiện thi kết thúc môn học:

+ Sử dụng kết quả quá trình ban đầu và kết quả trong quá trình là điều kiện thi kết thúc môn học.

+ Thi kết thúc môn học: hình thức thi vấn đáp

. Kiểm tra lý thuyết: câu hỏi lý thuyết

. Kiểm tra thực hành: câu hỏi nhỏ, các tình huống lâm sàng.

. Điểm đánh giá:(LT+TH)/2.

8. CHUẨN BỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT

8.1. Lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng và có đủ bàn ghế phù hợp số lượng sinh viên

8.2. **Thực hành:** Khoa Thần kinh bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng với trang thiết bị khám chữa bệnh, giảng dạy phù hợp với nội dung bài giảng

TRƯỞNG PHỤ TRÁCH BỘ MÔN	HIỆU TRƯỞNG
ThS. Ngô Văn Dũng	GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG

BỘ MÔN LAO VÀ BỆNH PHỔI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN LAO VÀ BỆNH PHỔI

1.THÔNG TIN HỌC PHẦN

Tổng số ĐVHT: 2 Lý thuyết: 1 Lâm sàng: 1

Phân bố thời gian (tiết): 45 Lý thuyết: 15 Lâm sàng: 30

Số giờ tự học: 20 tiết

Đối tượng sinh viên: Cử nhân điều dưỡng chính quy và CNĐD hệ vừa học vừa làm

Bộ môn phụ trách: Bộ môn Lao và bệnh phổi

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Nội dung học phần gồm những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chuyên ngành lao và bệnh phổi. Bao gồm những kiến thức về lập kế hoạch chăm sóc và chăm sóc cụ thể các bệnh lý về lao: lao phổi, lao các cơ quan khác...

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

3.1 Hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản về bệnh lao, vi khuẩn lao

3.2 Trình bày được các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và các phương pháp phát hiện vi khuẩn lao của các thể lao.

3.3 Trình bày được cách lập kế hoạch chăm sóc các thể bệnh lao.

3.4 Trình bày được nguyên tắc điều trị và chăm sóc cụ thể các thể bệnh lao, hiểu rõ các thuốc chống lao.

3.5 Trình bày được các phương pháp phòng bệnh lao.

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

4.1 Lý thuyết

STT	Tên bài giảng lý thuyết	Số tiết		Giảng viên
		LT	Tự học	
1	Đặc điểm cơ bản bệnh lao	01	00	PGS.TS. Phục
2	Chăm sóc bệnh nhân Lao màng não	01	01	
3	Chăm sóc bệnh nhân Lao hạch	01	01	
4	Phản ứng Mantoux	01	00	
5	Chăm sóc bệnh nhân lao phổi	01	01	TS. Điện
6	Chăm sóc Cấp cứu Ho ra máu	01	01	
7	Chăm sóc Tràn khí màng phổi	01	01	
8	Chăm sóc bệnh nhân lao sơ nhiễm	01	01	ThS. Thọ
9	Vi khuẩn lao	01	00	
10	Chăm sóc bệnh nhân lao xương khớp	01	01	
11	Chăm sóc bệnh nhân lao màng phổi	01	01	
12	Chăm sóc điều trị bệnh lao	01	01	PGS.TS. Phục
14	Chăm sóc Phòng bệnh lao	01	01	
15	Giải đáp thắc mắc	01	00	

4.2 Thực hành

STT	Tên bài giảng thực hành	Số tiết		Giảng viên
		TH	Tự học	
1	Gặp gỡ Sinh viên	02	00	ThS. Thọ
2	Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao màng não	03	01	
3	Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao hạch	02	01	
4	Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao phổi	03	02	TS. Điện
5	Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao màng phổi	03	01	ThS. Thọ
6	Thực hành vi khuẩn lao	02	00	
7	Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao xương khớp	03	01	
8	Thực hành thuốc trong điều trị lao	03	01	
9	Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao sơ nhiễm	03	02	TS. Điện
10	Thực hành cấp cứu HRM và TKMP	04	02	

11	Giao ban hàng ngày	01	00	
12	Đọc kết quả phản ứng Mantoux	01	01	BSCKII.Tuấn

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1 Phương pháp dạy:

- Lý thuyết: Giảng lý thuyết trên lớp, thiết kế bài giảng lấy sinh viên làm trung tâm. Nghiên cứu tài liệu và thảo luận nhóm.

- Thực hành: Hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch chăm sóc và chăm sóc trên bệnh nhân cụ thể. Bình các kế hoạch chăm sóc của các thể bệnh lao trên bệnh nhân cụ thể.

5.2 Phương pháp học:

- Lý thuyết: Sinh viên chuẩn bị bài và đọc các bài lý thuyết trước, nghe giảng và thảo luận trong bài giảng.

- Lâm sàng: Đi học lâm sàng đầy đủ, khám bệnh và chăm sóc bệnh nhân tỉ mỉ, kỹ càng, trao đổi với bạn cùng học, giảng viên của bộ môn khi có thắc mắc.

- Tự học: Chuẩn bị nội dung bài học theo yêu cầu, nghiên cứu lại các bài đã học, đọc thêm các sách tham khảo cùng chuyên ngành.

6. TÀI LIỆU DẠY HỌC

6.1 Tài liệu giảng dạy:

Thực hành chăm sóc bệnh nhân lao – Bộ môn Lao và bệnh phổi, ĐH Y Hải Phòng: Tài liệu học tập do bộ môn biên soạn.

6.2 Tài liệu tham khảo:

- Bệnh học lao và bệnh học phổi : T1 / Viện lao và bệnh phổi.-. - H. : Y học, 1996. - T2:472 tr. ; 24 cm
- Bệnh học lao và bệnh học phổi : T2 / Viện lao và bệnh phổi. - H. : Y học, 1994. - T1:357 tr.;24 cm
- Bệnh lao phổi / Gao Bei Li. - H. : Nxb. Hà Nội, 2004. - 163tr. ; 19 cm.
- Bệnh lao quá khứ hiện tại và tương lai / Trần Văn Sáng. - H. : Y học, 1997. - 90 tr. ; 19 cm.

- Bệnh lao trẻ em / Trần Văn Sáng. - H. : Y học, 1998. - 232 tr. ; 19 cm
- Các phương pháp phát hiện, chẩn đoán lao phổi, lao kê, lao màng não / Hoàng Minh. - H. : Y học, 2002. - 202tr. ; 25cm
- Hướng dẫn kỹ thuật trong chẩn đoán và điều trị bệnh lao kháng đa thuốc. - H. : Y học, 2010. - 119tr. ; 27cm
- Hướng dẫn quy trình khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Lao và bệnh phổi : Ban hành kèm theo Quyết định số 1918/QĐ-BYT ngày 04 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế / Nguyễn Việt Cồ. - H. : Y học, 2015. - 123tr. ; 27cm
- Hướng dẫn quy trình thực hành chuẩn xét nghiệm vi khuẩn lao. - H. : Y học, 2012. - 399tr. ; 27cm

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

7.1 Đánh giá dựa trên:

- Chuyên cần: Đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận trên lớp.
- Kiểm tra kết thúc học phần

7.2 Hình thức đánh giá: Thi kết thúc học phần: thi vấn đáp.

7.3 Trọng số % các điểm: Thi kết thúc học phần: 100%

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Trang bị giảng đường với đầy đủ trang thiết bị phục vụ học tập: Bảng, bàn ghế, máy chiếu, màn chiếu, hệ thống âm thanh (Loa, micro, ...)

- Trang bị sinh phẩm tuberculin để phục vụ cho việc học thực hành của sinh viên.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TM. BỘ MÔN

PGS. TS Trần Quang Phục

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN HỌC: Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần

Tổng số đơn vị học trình: 03 Lý thuyết: 02 Thực hành: 01

Phân bố thời gian (tiết): Lý thuyết: 30 Thực hành: 45

Đối tượng sinh viên: **Cử nhân điều dưỡng chính quy**

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Y học cổ truyền

Giảng viên giảng dạy: TS.Nguyễn Thị Thu Hiền, ThS.Nguyễn Minh Thụy, ThS.Nguyễn Thị Thùy Dung, ThS.Nguyễn Thị Thanh Hoa, ThS.Lê Ngọc Sơn, BSNT.Khúc Thị Song Hương , ThS.Nguyễn Thị Thúy, BS.Phạm Tiến Dũng, BS. Trần Danh Tiến Thịnh

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần YHCT cung cấp cho SV các kiến thức về

- Lý luận cơ bản của YHCT.
- Vị trí, tác dụng của các huyệt thường dùng.
- Tên gọi, bộ phận dùng, tác dụng, liều lượng của các vị thuốc nam thường dùng
- Kỹ thuật xoa bóp cơ bản
- Chăm sóc được một số bệnh thường gặp bằng châm cứu, xoa bóp,dưỡng sinh, thuốc nam

3.MỤC TIÊU

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng:

- Trình bày được nội dung cơ bản và ứng dụng của một số học thuyết YHCT
- Trình bày được vị trí, tác dụng của các huyệt thường dùng, làm được thủ thuật và xây dựng được công thức huyệt châm cứu trong điều trị một số bệnh thông thường.
- Trình bày được tên, bộ phận dùng, tác dụng, liều lượng của các vị thuốc nam thường dùng.
- Làm được các động tác xoa bóp cơ bản
- Chăm sóc một số bệnh thường gặp bằng châm cứu, xoa bóp, dưỡng sinh, thuốc nam

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH LÝ THUYẾT MÔN HỌC Y HỌC CỔ TRUYỀN

Đối tượng: Cử nhân điều dưỡng

STT	Nội dung	số tiết
1	Học thuyết Âm dương- Ngũ hành ứng dụng trong YHCT	4
2	Vị trí, tác dụng, cách châm 60 huyệt thường dùng và đơn huyệt	4

3	Chức năng tạng phủ	4
4	Phương pháp nhận định chăm sóc BN theo YHCT	4
5	Chăm sóc BN bằng phương pháp xoa bóp bấm huyệt Chăm sóc BN bằng phương pháp tập luyện dưỡng sinh	5
6	Đại cương châm cứu, hệ kinh lạc. Kỹ thuật châm cứu Huyệt, cách xác định, phối hợp huyệt	5
7	Chăm sóc BN cảm mạo bằng phương pháp dân gian Chăm sóc BN bằng thuốc nam, toa căn bản	4
Tổng số		**30**

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH LÂM SÀNG MÔN HỌC Y HỌC CỔ TRUYỀN

Đối tượng: Cử nhân điều dưỡng

STT	Nội dung	số tiết
1	Đại cương về kinh lạc và huyệt. Huyệt theo vùng cơ thể	10
2	Thực hành châm	15
3	Các động tác xoa bóp cơ bản	10
4	Xoa bóp điều trị một số bệnh thường gặp	10
Tổng số		45

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

5.1. Phương pháp dạy học:

Lý thuyết: Thuyết trình

Lâm sàng: Thực hành tại bệnh viện, thực hành trên mô hình, giảng đầu giường, thảo luận nhóm, bảng kiểm

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình Y học cổ truyền dành cho Cử nhân điều dưỡng chính quy do bộ môn biên soạn

6.2. Tài liệu tham khảo

1. Khoa YHCT, trường ĐH Y Hà Nội (2010), Bài giảng YHCT tập 1, NXB Y học
2. Khoa YHCT, trường ĐH Y Hà Nội (2010), Bài giảng YHCT tập 2, NXB Y học
3. Khoa YHCT, trường ĐH Y Hà Nội (2010), Xoa bóp bấm huyệt, NXB Y học

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Đánh giá ban đầu: hỏi thăm, phỏng vấn SV

- Đánh giá trong quá trình

- *Chuyên cần*: Tham gia học tập trên lớp và đi lâm sàng tại bệnh viện đầy đủ

Lý thuyết: Đi học đầy đủ, nghỉ không quá 20% tổng số buổi học

Lâm sàng: Đi học đầy đủ, không nghỉ học quá 01 buổi lâm sàng

- Đánh giá kết thúc học phần:

Đánh giá ban đầu và đánh giá trong quá trình đạt là điều kiện để thi kết thúc học phần

Thi kết thúc học phần

Lâm sàng: Thi vấn đáp, thực hành thủ thuật

Lý thuyết: Thi viết cải tiến

Điểm thi lý thuyết và lâm sàng tính độc lập

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Lý thuyết: máy chiếu, giảng đường, phấn bảng, máy tính

- Lâm sàng: Phòng thực hành, bệnh viện thực hành, kim châm cứu, mẫu thuốc theo danh mục, máy điện châm, bông cồn ....

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Thị Thu Hiền

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN DA LIỄU

I. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Tổng số học trình: 2 Lý thuyết: 01 Thực hành: 01

Phân bố thời gian: 60 tiết Lý thuyết: 15 Thực hành: 45

Đối tượng sinh viên: CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG CHÍNH QUY

II. GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY

- Ths. Nguyễn Văn Hà
- Ths. Nguyễn Thị Liên
- Ths. Đào Minh Châu
- Bs. Nguyễn Thị Thanh Thanh Huyền
- Bs. Nguyễn Thị Lệ Thủy

III. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1.Trình bày được đặc điểm dịch tễ học cơ bản của một số bệnh da liễu thường gặp

2. Mô tả được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của một số bệnh Da liễu thường gặp

3. Nhận định được các nhu cầu chăm sóc chính của một số bệnh Da liễu thường gặp

4. Lập được kế hoạch chăm sóc cho một số bệnh Da liễu thường gặp

5 . Tư vấn phòng bệnh được một số bệnh Da liễu thường gặp

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT	
		Lý thuyết	Thực hành
1.	Sinh lý da,. Thương tổn cơ bản. Lập KHCS BN Da liễu	1	5
2.	Bệnh eczema và chăm sóc	2	5
3.	Bệnh vảy nến và chăm sóc	2	5
4.	Nhiễm độc da dị ứng thuốc và chăm sóc	2	5
5.	Bệnh Phong và chăm sóc	2	4
6.	Bệnh Zona và chăm sóc	2	5
7.	Bệnh lậu và chăm sóc	1	4
8.	Bệnh giang mai và chăm sóc	1	4
9.	Bệnh ghẻ, bệnh chốc và chăm sóc	1	4
10.	Bệnh nấm da và chăm sóc	1	4
	Tổng	15	45

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1 Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm

- Thực hành: thực tập tại bệnh viện, dạy học bên giường bệnh, thảo luận ca bệnh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN NGOẠI - PTTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN HỌC ĐIỀU DƯỠNG NGOẠI KHOA

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số đơn vị học trình: 10 Lý thuyết: 5 Thực hành: 5

Phân bố thời gian (tiết): 280 Lý thuyết: 75 Thực hành: 225

Đối tượng sinh viên: Sinh viên Điều dưỡng chính quy

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Ngoại và bộ môn Điều dưỡng người lớn

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

- Là môn học cung cấp kiến thức, kỹ năng, thực hành trong chăm sóc bệnh ngoại khoa cơ bản.
- Môn học gồm 2 học phần: lý thuyết và thực hành, nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa trên lâm sàng

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Kiến thức:

1. Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng của các bệnh ngoại khoa thường gặp.
2. Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân ngoại khoa.
3. Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc bệnh nhân ngoại khoa
4. Thực hiện được giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân mắc bệnh nội khoa khi nằm viện và ở cộng đồng.

Kỹ năng:

1. Nhận định được vấn đề chăm sóc của bệnh nhân cấp cứu ngoại khoa và bệnh lý ngoại khoa thường gặp.

2. Sơ cứu được một số cấp cứu ngoại khoa.

3. Phối hợp tích cực, chính xác với bác sỹ trong điều trị và chăm sóc bệnh nhân.

4. Thực hiện được cácchăm sóc bệnh nhânngoại khoa.

5. Thực hiện được một số vấn đề về truyền thông giáo dục sức khoẻ.

- Chế độ dinh dưỡng, vận động, nghỉ ngơi sau mổ
- Phát hiện sớm biến chứng sau mổ.
- Tư vấn phòng bệnh.

Thái độ: Có thái độ say mê, nghiêm túc trong học tập; cẩn thận, tỉ mỉ, đảm bảo vô khuẩn trong chăm sóc bệnh nhân.

TT	TÊN BÀI HỌC	TIẾT GIẢNG		
		Lý thuyết	Lâm sàng	Giảng viên
1	Vai trò người điều dưỡng ngoại khoa	1	0	PGS.TS Duyệt
2	Chăm sóc bệnh nhân hậu môn nhân tạo	2	6	PGS.TS Duyệt
3	Chăm sóc bệnh nhân rò, áp xe quanh hậu môn, nứt kẽ hậu môn, trĩ	3	6	PGS.TS Duyệt
4	Chăm sóc bệnh nhân sỏi mật	3	8	PGS.TS Duyệt
5	Chăm sóc bệnh nhân viêm tụy cấp	2	6	PGS.TS Duyệt
6	Chăm sóc bệnh nhân trật khớp, bong gân	2	6	BS Chuyện
7	Chăm sóc bệnh nhân gãy cổ xương đùi	2	6	BS Chuyện
8	Chăm sóc bệnh nhân gãy xương đùi	2	6	BS Chuyện
9	Chăm sóc bệnh nhân gãy hai xương cẳng chân	1	6	BS Chuyện
10	Chăm sóc bệnh nhân viêm xương tủy cấp	1	6	BS Chuyện
11	Chăm sóc bệnh nhân chèn ép tủy	2	6	BS Hùng B
12	Chăm sóc bệnh nhân chấn thương sọ não	2	6	BS Hùng B

13	Chăm sóc bệnh nhân chấn thương cột sống	2	6	BS Hùng B
14	Chăm sóc bệnh nhân gãy xương cánh tay	1	6	BS Hưng B
15	Chăm sóc bệnh nhân gãy trên lồi cầu xương cánh tay	1	6	BS Hưng B
16	Chăm sóc bệnh nhân gãy hai xương cẳng tay và gãy Pouteau – colles	1	6	BS Hưng B
17	Chăm sóc bệnh nhân viêm ruột thừa cấp	1	6	BS Thắng D
18	Chăm sóc bệnh nhân thủng dạ dày – tá tràng	1	6	BS Thắng D
19	Chăm sóc bệnh nhân bỏng	2	6	BS Thắng D
20	Chăm sóc bệnh nhân viêm màng bụng	2	6	ThS Thương
21	Chăm sóc bệnh nhân tắc ruột	2	6	ThS Thương
22	Chăm sóc bệnh nhân lồng ruột	1	6	ThS Thương
23	Chăm sóc bệnh nhân chấn thương bụng	2	6	ThS Thương
24	Chăm sóc bệnh nhân thoát vị bẹn	1	6	BS Thanh
25	Chăm sóc bệnh nhân chấn thương lồng ngực	3	6	BS Thanh
26	Chăm sóc bệnh nhân trước và sau mổ lồng ngực	3	6	BS Thanh
27	Chăm sóc bệnh nhân viêm mủ màng phổi	2	6	BS Thanh
28	Chăm sóc bệnh nhân vết thương mạch máu	1	6	BS Thanh
29	Chăm sóc bệnh nhân sốc chấn thương	2	6	ThS Hùng E
30	Nhiễm khuẩn ngoại khoa – chăm sóc	2	6	ThS Hùng E
31	Gây mê, gây tê và chăm sóc	4	6	ThS Hùng E
32	Nhiệm vụ điều dưỡng phòng mổ và các thành viên trong cuộc mổ	2	6	ThS Hùng E
33	Chăm sóc bệnh nhân trước và sau mổ	4	7	ThS Thắng C
34	Chăm sóc bệnh nhân sỏi tiết niệu	3	6	ThS Thắng C
35	Chăm sóc bệnh nhân chấn thương thận	3	6	ThS Thắng C
36	Chăm sóc bệnh nhân u xơ tuyến tiền liệt	3	6	BS Tùng

37	Chăm sóc bệnh nhân vết thương phần mềm	1	6	BS Nguyên
38	Phòng mổ và trang thiết bị	2	6	BS Thành E
	Tổng số tiết giảng	75	225	

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

*** Lý thuyết**

- Thuyết trình

- Áp dụng phương pháp dạy học tích cực: Thảo luận nhóm, đóng vai, nghiên cứu tình huống, động não.

*** Thực hành**: Tại bệnh viện

- Đi buồng điểm bệnh, giao ban, bình bệnh án, giải thích, minh họa, mô phỏng, xem băng video, đóng vai

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC.

1. Tài liệu giảng dạy:

Bài giảng Điều dưỡng Ngoại khoa - Bộ môn Ngoại & PTTH Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

2. Tài liệu tham khảo

- Bộ Y Tế (2009), Điều Dưỡng Ngoại khoa tập 2, NXB Y học Hà Nội

- Bộ Y Tế (2006), Bệnh học ngoại khoa, NXB Y học

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thăm hỏi sinh viên về kiến thức liên quan

- Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp và thực hành tại bệnh viện (đi học đầy đủ, đi trực đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận..)

- Kiểm tra thường xuyên:

+ Lý thuyết

+ Thực hành

- Thi kết thúc học phần:

+ Lý thuyết: thi viết tự luận theo bộ câu hỏi ngắn

+ Thực hành:

Thi kỹ năng Điều dưỡng trên người bệnh

Thi vấn đáp: Lập kế hoạch chăm sóc trên người bệnh cụ thể

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.

Khoa cấp cứu: Tiếp nhận bệnh nhân, nhận định ban đầu, phối hợp với bác sỹ sơ cứu, cấp cứu bệnh nhân.

Các khoa điều trị: Đi buồng điểm bệnh, khám, nhận địnhvấn đề chăm sóc, giảng lâm sàng, tham gia trực, thực hiện các thủ thuật, lập KHCS bệnh nhân.

Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiến tập, tham gia phụ mổ.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG	PGS.TS Phạm Văn Duyệt
GS.TS. Phạm Văn Thúc	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT ĐIỀU DƯỠNG NHI

Đối tượng: Cử nhân điều dưỡng Đa khoa hệ chính quy

I. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Tổng số ĐVHT: 6 **Lý thuyết: 3** **Thực hành: 3**

Phân bố thời gian (tiết) **Lý thuyết: 45** **Thực hành: 135**

- *Môn học tiên quyết*: Điều dưỡng cơ bản, Điều dưỡng Nội khoa, Điều dưỡng Sản khoa
- *Môn học học trước*: Các môn học cơ bản, cơ sở: Giải phẫu, Sinh lý bệnh…
- *Môn học song hành*: Dịch tễ học, Điều dưỡng Ngoại khoa, truyền thông Giáo dục sức khỏe….
- *Bộ môn phụ trách giảng dạy*: Bộ môn Điều dưỡng Nhi – khoa Điều dưỡng

  Các giảng viên tham gia giảng dạy:

  1. PGS.TS Đặng Văn Chức - Trưởng bộ môn
  2. Ths. Nguyễn Thanh Xuân – Giáo vụ bộ môn
  3. PGS.TS Nguyễn Ngọc Sáng – Trưởng bộ môn Nhi
  4. PGS.TS Đinh Văn Thức – Giảng viên bộ môn Nhi
  5. Ths. Trần Thị Thắm - Giảng viên bộ môn Nhi
  6. Ths. Chu Thị Hà - Giảng viên bộ môn Nhi
  7. Ths. Phạm Thị Ngọc - Giảng viên bộ môn Nhi
  8. BSNT. Trần Thị Hải Yến - Giảng viên bộ môn Nhi

II. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Môn học sẽ trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe trẻ em, đặc điểm sinh lý bệnh lý các giai đoạn phát triển ở trẻ em; Các vấn đề sức khỏe của trẻ em theo từng giai đoạn phát triển; Chăm sóc sức khỏe cho trẻ em (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc một số bệnh thường gặp)

Nội dung gồm những vấn đề chính của chiến lược chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em, các ưu tiên nhi khoa và chương trình quốc gia về lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh. Đặc điểm giải phẫu, sinh lý, tâm lý trẻ em. Đánh giá sự phát triển thể chất, tinh thần và vận động trẻ em. Các kiến thức cơ bản về bệnh lý trẻ em: dịch tễ học, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng và các nguyên tắc xử trí bệnh. Chăm sóc các bệnh, các cấp cứu nội khoa thường gặp ở trẻ em. Tư vấn giáo dục sức khỏe về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ cho trẻ em.

III. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu chung: Sau khi học xong sinh viên phải:

- Mô tả được đặc điểm giải phẫu, tâm lý, sinh lý và các giai đoạn phát triển của trẻ.
- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng, liều lượng thuốc, lịch tiêm chủng và tai biến khi tiêm ở trẻ em
- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, xử trí và phòng các bệnh thường gặp ở trẻ
- Xử trí cấp cứu ban đầu các bệnh nhi mắc bệnh, lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh.
- Lập và thực hiện được chăm sóc, theo dõi trẻ bệnh và tư vấn giáo dục sức khỏe.

Mục tiêu cụ thể

Về thái độ:

- Tận tuỵ với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cho trẻ em, hết lòng phục vụ người bệnh.
- Tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp trong chuyên môn, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập nâng cao trình độ.

Về kiến thức:

- Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở làm nền tảng cho y học lâm sàng;
- Nắm vững những kiến thức cơ bản về sinh lý và bệnh lý ở trẻ em để chăm sóc và phòng bệnh cho trẻ em.
- Có kiến thức để xử trí được các bệnh và tình trạng cấp cứu nhi khoa thường gặp
- Nắm vững phương pháp luận khoa học trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.
- Nắm vững đúng chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ cho trẻ em.

Về kỹ năng

- Kỹ năng thăm khám trẻ bình thường, đánh giá được sự phát triển thể chất, tâm thần, vận động của trẻ khỏe mạnh.
- Phát hiện được các triệu chứng và dấu hiệu bệnh lý thường gặp ở trẻ em.
- Chăm sóc các bệnh thường gặp và các cấp cứu thông thường ở trẻ em.
- Thực hiện được các kỹ năng cơ bản của Điều dưỡng lâm sàng nhi khoa.
- Đề xuất những biện pháp xử lý thích hợp để chăm sóc, nâng cao sức khoẻ cộng đồng và bảo vệ môi trường.
- Phát hiện sớm các dịch bệnh và tham gia phòng chống dịch cho trẻ em.
- Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khoẻ cho bà mẹ và người nuôi trẻ về chăm sóc, nuôi dưỡng và phòng bệnh cho trẻ em để bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cho trẻ em.

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT		
		LT	TH	Tự học
1	*Sử dụng thuốc cho trẻ em* 1. Một số đặc điểm của trẻ em có liên quan đến việc dụng thuốc 2. Nguyên tắc sử dụng thuốc 2.1. Lựa chọn thuốc 2.2 Đường đưa thuốc vào cơ thể 3. Cách tính liều lượng thuốc cho trẻ em 4. Cách kê đơn thuốc cho trẻ em 5. Thuốc kháng sinh 5.1 Định nghĩa 5.2 Nguyên tắc sử dụng 5.2.1 Nguyên tắc chung. 5.2.2 Nguyên tắc chọn kháng sinh 5.3 Phối hợp khỏng sinh 5.3.1. Ưu điểm: 5.3.2. Nhược điểm: 5.3.3. Phân loại kháng sinh 5.3.4. Nguyên tắc phối hợp kháng sinh	2	8	4
2	*Bệnh tim và chăm sóc* 1. Định nghĩa 2. Lý do vào viện: 3. Hỏi bệnh sử 4. Hỏi tiền sử 5. Lâm sàng 6. Xét nghiệm 7. Chẩn đoán và điều trị:	0	4	3

	7.1 Chẩn đoán xác định 7.2 Chẩn đoán thể lâm sàng: - Suy tim trái: - Suy tim phải 7.3 Chẩn đoán nguyên nhân: 7.4 Điều trị 8. Tiên lượng và phòng bệnh III. PHẦN CHĂM SÓC 1. Nhận định 2. Chẩn đoán chăm sóc 3. Mục tiêu chăm sóc 4. Tiến hành chăm sóc 5. Đánh giá			
3	*Bệnh tim bẩm sinh và chăm sóc* I-PHẦN BỆNH HỌC 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Các bệnh tim bẩm sinh thường gặp 3.1.Thông liên nhĩ - Sinh lý bệnh - Triệu chứng lâm sàng 3.2. Thông liên thất - Sinh lý bệnh - Triệu chứng lâm sàng 3.3. Còn ống động mạch - Sinh lý bệnh - Triệu chứng lâm sàng 3.4. Tứ chứng Fallot	2	4	3

	- Sinh lý bệnh - Triệu chứng lâm sàng 4. Điều trị 4.1. Thông liên nhĩ 4.2. Thông liên thất (TLT) 4.3. Còn ống động mạch (COĐM) 4.4. Tứ chứng Fallot III. PHẦN CHĂM SÓC 1. Nhận định 2. Chẩn đoán chăm sóc 3. Mục tiêu chăm sóc 4. Tiến hành chăm sóc 5. Đánh giá			
4	*Viêm cầu thận cấp và chăm sóc* 1. Định nghĩa: 2.Đặc điểm dịch tễ học: 3. Giải phẫu bệnh. 4. Sinh lý bệnh 5. Lâm sàng và xét nghiệm. 5.1. Lâm sàng. 5.2. Xét nghiệm : 5.3. Các thể lâm sàng : 6. Tiến triển và tiên lượng : 7. Chẩn đoán. 8. Điều trị : 8.1. Thể thông thường . 8.2. Thể có biến chứng tim mạch. 8.3. Thể có biến chứng phù não cấp.	2	4	4

	8.4. Thể vô niệu hoặc suy thận. 9. Phòng bệnh : III Lập kế hoạch chăm sóc 1. Nhận định 2. Chẩn đoán điều dưỡng 3. Kế hoạch chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5. Đánh giá. IV.Tư vấn, giáo dục sức khỏe.			
5	*Bệnh thận nhiễm mỡ và chăm sóc* 1. Định nghĩa : 2. Dịch tễ học. 3. Sinh lý bệnh. 4. Giải phẫu bệnh. 5. Lâm sàng và xét nghiệm. 6. Tiến triển, biến chứng, tiên lượng . 7. Chẩn đoán : 7.1. Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt: 7.2. Chẩn đoán thể bệnh: 8. Điều trị. 8.1- Chế độ ăn: 8.2- Thuốc III. PHẦN CHĂM SÓC 1. Nhận định tình hình - Nhận định qua cách hỏi bệnh: - Nhận định bằng cách quan sát: - Nhận định qua thăm khám: - Thu nhận thông tin:	2	2	2

	2. Chẩn đoán điều dưỡng: 3. Lập kế hoạch chăm sóc: - Chăm sóc cơ bản: - Thực hiện các y lệnh: - Theo dõi: 4. Giáo dục sức khoẻ: 5. Chế độ sinh hoạt và nghỉ ngơi: 6. Chế độ ăn uống: 7. Vệ sinh cho bệnh nhân: 8. Thực hiện y lệnh: 9. Giáo dục sức khoẻ cho bệnh nhân và gia đình: 10. Đánh giá			
6	***Hội chứng co giật ở trẻ em*** 1. Định nghĩa: 2. Lý do vào viện: 3. Hỏi bệnh sử 4. Hỏi tiền sử: 5. Lâm sàng 6. Xét nghiệm: 7. Chẩn đoán 7.1. Chẩn đoán xác định. 7.2.Chẩn đoán nguyên nhân: 8. Điều trị - Nguyên tắc điều trị: - Điều trị cắt cơn co giật. - Dự phòng cơn co giật: - Điều trị nguyên nhân: 9. Tiên lượng:	2	6	6

	10. Phòng bệnh: III. PHẦN CHĂM SÓC 1. Nhận định 2. Chẩn đoán chăm sóc 3. Mục tiêu chăm sóc 4. Tiến hành chăm sóc 5. Đánh giá			
7	*Đặc điểm cơ xương khớp trẻ em* 1. Da và tổ chức dưới da trẻ em. 1.1. Đặc điểm cấu tạo: 1.1.1. Da. 1.1.2 Lớp mỡ dưới da: 1.1.3. Lông và tóc. 1.2. Đặc điểm sinh lý của da. 1.2.1. Chức năng bảo vệ 1.2.2. Chức năng bài tiết. 1.2.3. Chức năng điều hoà nhiệt: 1.2.2. Chức năng chuyển hóa: 2. Hệ cơ trẻ em 2.1. Đặc điểm cấu tạo. 2.1.1. Về tổ chức học 2.1.2. Thành phần hóa học 2.2. Đặc điểm sự phát triển các cơ. 2.3. Đặc điểm sinh lý cơ. 2.3.1. Cơ lực. 2.3.2. Trương lực cơ: 3. Đặc điểm hệ xương trẻ em. 3.1. Đặc điểm cấu tạo hệ xương trẻ em:	2	4	2

	3.1.1. Hình thể: 3.1.2. Thành phần. 3.1.2. Tổ chức học: 3.1.4. Điểm cốt hoá. 3.2. Đặc điểm một số xương. 3.2.1. Xương sọ. 3.2.2. Xương sống. 3.2.3. Xương lồng ngực. 3.2.4. Xương chi. 3.2.5. Xương chậu. 3.2.6. Răng.			
8	*Đặc điểm hệ thần kinh ở trẻ em* 1. Những đặc điểm giải phẫu tổ chức học hệ thần kinh trẻ em. - Não bộ - Tiểu não. 1.1. Hệ thần kinh thực vật. - Hệ giao cảm. - Hệ phó giao cảm. 1.4.3. Đối với hệ giao cảm 1.4.4.Hệ thần kinh thực vật hoạt động ngay sau đẻ. 1.2. Những đặc điểm sinh lý. 1.3. Những đặc điểm bệnh lý.	2	4	2
9	*Nuôi dưỡng trẻ em* I. Nuôi con bằng sữa mẹ 1. Đại cương: 2. Những lợi ích của nuôi con bằng sữa mẹ 2.1. Sữa non:	2	5	6

	2.2. Sữa mẹ thích hợp cho sự tăng trưởng đặc biệt là não bộ trẻ em: 2.3 Sữa mẹ là chất dinh dưỡng hòan hảo dễ tiêu hóa và hấp thụ: thành phần các chất dinh dưỡng trong sữa: 2.3.2.6. Sữa mẹ vô khuẩn: sạch sẽ, trẻ bú trực tiếp ngay, vi khuẩn không có điều kiện phát triển nên trẻ ít bị ỉa chảy. 3. Sinh lý sự bài tiết sữa 3.1.Sự bài tiết sữa: 3.2. Chất ức chế tổng sữa mẹ: 3.3. Một số yếu tố hỗ trợ cho sự tiết sữa. 4. Bảo vệ nguồn sữa mẹ 5.Nuôi con bằng sữa mẹ: 5.1. Cách cho con bú: 5.2. Chế độ ăn của trẻ trong thời kỳ bú mẹ. Chế độ ăn của trẻ 0-12 tháng **II. Ăn hỗn hợp, ăn nhân tạo và ăn bổ sung** 1. Chế độ ăn nhân tạo 1.1. Các loại thức ăn thay thế sữa mẹ(Sữa thay thế) 1.1.1. Các loại sữa bò đã được chế biến sẵn cho trẻ em: 1.1.2. Các loại thức ăn thay thế sữa mẹ được pha chế từ sữa bò tươi, sữa bò và sữa bò đặc. 1.2.Cách pha các loại sữa thay thế từ sữa bò tươi, sữa đặc, sữa bột: 1.1.4. Cách tính số lượng thức ăn cho trẻ ăn nhân tạo			

	1.4. Số lần ăn trong ngày đối với trẻ ăn nhân tạo. 2. ăn hỗn hợp. 6. Ăn bổ sung. 6.1. Các loại thức ăn bổ sung 6.2. Thức ăn cơ bản. 6.3. Thức ăn cung cấp Protêin 6.4. Thức ăn cung cấp năng lượng: 6.5. Thức ăn cung cấp vitamin và muối khoáng. 6.6. Cách cho trẻ ăn. 6.7. Cách nấu thức ăn bổ sung			
10	*Bệnh còi xương và chăm sóc* 1.Đại cương 1.1.Khái niệm về bệnh 1.2.Nguồn cung cấp vitamin D 1.3.Vai trò của vitamin D 2.Nguyên nhân 2.1.Thiếu ánh nắng mặt trời 2.2.Do chế độ ăn thiếu hụt vitamin D 3.Triệu trứng lâm sàng. 3.1.Triệu chứng lâm sàng 3.1.2.Biểu hiện ở hệ xương 3.1.1.Biểu hiện ở hệ thần kinh 3.1.2.Biểu hiện ở hệ xương - Xương đầu mặt - Xương lồng ngực - Xương chi - Xương cột sống 3.1.3.Hệ cơ và dây chằng	2	4	4

	3.1.4.Thiếu máu: 3.2.Triệu chứng xét nghiệm 4. Chăm sóc 4.1. Nhận định 4.2. Chẩn đoán chăm sóc 4.3. Mục tiêu chăm sóc 4.4. Tiến hành chăm sóc 4.5. Đánh giá			
11	*Bệnh suy dinh dưỡng và chăm sóc* 1. Nguyên nhân. 2. Phân loại SDD 2.1. Phân loại theo mức độ SDD của WHO (1981): 2.2. Phân loại các thể SDD nặng theo Jellife 2.3. Phân loại theo 2.4. Phân loại SDD theo Wellcome (1970). 3. Lâm sàng 3.1. Suy dinh dưỡng nhẹ: 3.2. Suy dinh dưỡng vừa 3.3. Suy dinh dưỡng nặng. 3.3.1. Thể Marasmus 3.3.2. Thể Kwashiorkor 3.3.3. Thể phối hợp. 4. Chăm sóc 4.1 Nhận định 4.2. Chẩn đóan chăm sóc: 4.3. Thực hiện chăm sóc 4.4 Đánh giá 5. Phòng bệnh.	2	4	5

12	*Thiếu Vitamin A, B ,C và chăm sóc* A. Bệnh thiếu vitamin A 1. Vai trò của vitamin A trong cơ thể, nguyên nhân thiếu vitamin A 1.1. Vai trò của vitamin A trong cơ thể. 1.2. Nguyên nhân thiếu vitamin A. 2. Triệu chứng lâm sàng. 2.1.Triệu chứng toàn thân: 2.2.Triệu chứng ở mắt: * Triệu chứng sớm * Triệu chứng muộn. 3. Kế hoạch chăm sóc 3.1. Nhận định 3.2. Chẩn đoán chăm sóc 3.3. Mục tiêu chăm sóc 3.4. Tiến hành chăm sóc 3.5. Đánh giá 4. Phòng bệnh: B. Bệnh thiếu vitamin B_1 1. Vai trò của vitamin B_1 trong cơ thể. 2. Nguyên nhân thiếu vitamin B_1 3.Lâm sàng. 4.Nhận định: 4.1. Phải thăm khám toàn diện, cẩn thận, tỉ mỉ để xác đinh các dấu hiệu: 5. Chăm sóc 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán chăm sóc	2	4	4

	5.3. Mục tiêu chăm sóc 5.4. Tiến hành chăm sóc 5.5. Đánh giá 6. Phòng bệnh C. Bệnh thiếu vitamin C (Scocbut) 1. Nguyên nhân 2. Triệu chứng lâm sàng: 3. Chăm sóc 3.1. Nhận định 3.2. Chẩn đoán chăm sóc 3.3. Mục tiêu chăm sóc 3.4. Tiến hành chăm sóc 3.5. Đánh giá			
13	*Xuất huyết não, màng não và chăm sóc* 1. Nguyên nhân. 1.1. Thể xuất hiện sớm: 1.2. Thể xuất hiện muộn 2. Triệu chứng lâm sàng: 2.1. Thể sớm 2.2. Thể muộn 3. Lập kế hoạch chăm sóc 3.1. Nhận định: 3.2. Chẩn đoán điều dưỡng: 3.4. Dinh dưỡng và vệ sinh.	2	4	6
14	*Chương trình ARI và chăm sóc* 1. Dịch tễ NKHHCT 1.1. Định nghĩa 1.2. Nguyên nhân chính	2	6	6

	1.3. Các yếu tố nguy cơ 2. Triệu chứng lâm sàng 3. Phân loại nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính 3.1. Phân loại theo vị trí giải phẫu 3.2. Phân loại và xử trí NKHHCT theo mức độ nặng của bệnh 3.2.1. Lứa tuổi dưới 2 tháng 3.2.2. Lứa tuổi 2 tháng đến 5 tuổi 4. Điều trị bằng kháng sinh 5. Phân loại và xử trí viêm họng 5.1. Áp xe thành sau họng 5.2. Viêm họng do liên cầu 6. Xử trí trẻ bị bệnh ở tai 6.1. Viêm tai giữa chưa chảy mủ cấp 6.2. Viêm tai giữa chảy mủ cấp 6.3. Viêm tai giữa chảy mủ mạn tính 6.4. Viêm tai xương chũm 7. Phòng bệnh II. Kế hoạch chăm sóc 1. Nhận định 2. Chẩn đoán chăm sóc 3. Mục tiêu chăm sóc 4. Tiến hành chăm sóc 5. Đánh giá			
15	*Sự phát triển thể chất ở trẻ em* 1. Sự phát triển thể chất 1.1.Sơ sinh:. 1.2. Năm đầu:	2	4	4

	1.3. Trên 1 tuổi: 1.4. Sự phát triển vòng đầu, ngực, vùng cánh tay 1.5. Tỷ lệ các phần cơ thể			
16	***Sự phát triển về tinh thần, vận động ở trẻ em*** 1. Thời kì sơ sinh. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi 2.Trẻ 2-3 tháng. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi 3. Trẻ 4-5 tháng. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi 4. Trẻ 6-8 tháng. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi 5. Trẻ 10-12 tháng. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi 6. Trẻ 13-15 tháng. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi 7. Trẻ 16-18 tháng. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi 8. Trẻ trên 2-3 tuổi. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi			

	9. Trẻ trên 3-6 tuổi. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi 10. Trẻ trên 7-15 tuổi. - Đặc điểm sinh lý. - Chăm sóc và theo dõi			
17	*Chăm sóc sức khỏe ban đầu* 1. Đại cương 2. Tinh thần và nội dung cơ bản của CSSKBĐ. 2.1. Định nghĩa sức khỏe của TCYTTG 2.2. Định nghĩa ý nghĩa và nội dung của CSSKBĐ 2.2.1. Định nghĩa của CSSKBĐ 2.2.2. Ý nghĩa của CSSKBĐ : 2.2.3 Mười nội dung chăm sóc SKBĐ ở Việt Nam: 3. Bối cảnh của chiến lược CSSKBĐ cho trẻ em 3.1. Tình hình sức khỏe trẻ em trên thế giới 3.2. Tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi 3.3. Nguyên nhân tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi ở các nước đang phát triển. 4. Chiến lược CSSKBĐ cho trẻ em. 5. Mục tiêu sức khỏe trẻ em từ nay đến năm 2020 6. Tình hình sức khỏe và bệnh tật trẻ em nước ta. 6.1. Một số chỉ số sức khỏe và xã hội của nước ta 6.2. Tình hình bệnh tật 6.3. Nguyên nhân tử vong 7. Các chương trình y tế quốc gia về chăm sóc sức khỏe trẻ em và tổ chức triển khai nội dung CSSKBĐ tại cơ sở.	0	4	2

18	*Thiếu máu và chăm sóc* 1. Định nghĩa 2. Nguyên nhân gây thiếu máu. 3. Phân loại 4. Điều trị 5. Phòng bệnh 6. Chăm sóc trẻ thiếu máu 6.1. Nhận định BCC 6.2. Chẩn đoán chăm sóc 6..3. Mục tiêu chăm sóc 6.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 6.5. Đánh giá	2	4	4
19	*Bệnh Leucose và chăm sóc* 1. Nguyên nhân 2. Phân loại bạch cầu cấp 3. Triệu chứng 3.1. Lâm sàng 3.1.1. Triệu chứng do hậu quả lấn át tuỷ 3.1.2. Triệu chứng do tăng sinh ác tính, thâm nhiễm 3.2. Triệu chứng huyết học 4. Yếu tố tiên lượng 4.1. Bạch cầu cấp dòng lynphô 4.2. Bạch cầu cấp dòng tuỷ 5. Kế hoạch chăm sóc 5.1. Nhận định bạch cầu cấp 5.2. Chẩn đoán chăm sóc 5.3. Mục tiêu chăm sóc	2	2	2

	5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá			
20	*Nhiễm trùng đường tiết niệu* 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3 Triệu chứng 3.1. Lâm sàng 3.2. Cận lâm sàng 4. Kế hoạch chăm sóc 4.1. Nhận định: 4.2. Chẩn đoán chăm sóc. 4.3. Mục tiêu chăm sóc. 4.4. Tiến hành chăm sóc: 4.5. Đánh giá	2	4	4
21	*Các thời kỳ tuổi trẻ* 1. Thời kỳ phát triển trong tử cung 2. Thời kỳ sơ sinh 3. Thời kỳ bú mẹ 4. Thời kỳ răng sữa 5. Thời kỳ thiếu niên 6. Thời kỳ dậy thì	2	2	2
22	*Đặc điểm hệ tim mạch trẻ em* 1.Tuần hoàn bào thai 2.Tuần hoàn sau đẻ 3.Đặc điểm hình thể của tim và mạch máu 4.Tim 5.Mạch máu 6.Tần số mạch	2	2	2

	5. Huyết áp động mạch			
23	*Đặc điểm hệ tiết niệu trẻ em* 1. Đặc điểm giải phẫu và cấu tạo hệ tiết niệu trẻ em 1.1. Thận 1.2. Đài bể thận 1.3. Niệu quản 1.4. Bàng quang 1.5. Niệu đạo 2. Đặc điểm chức năng thận 2.1. Chức năng lọc của cầu thận: 2.4. Chức năng nội tiết: 2.3. Chức năng bài tiết của ống thận: 2.2. Chức năng tái hấp thu của ống thận 3. Số lần đái của trẻ em 4. Số lượng nước tiểu của trẻ em 5. Thành phần và tỷ trọng nước tiểu	2	2	2
24	***Đặc điểm hệ hô hấp trẻ em*** 1. Đặc điểm giải phẫu. 1.1. Mũi 1.2. Họng- hầu 1.3. Thanh, khí, phế quản 1.4. Phổi: Có những đặc điểm sau: 1.5. Màng phổi 1.6. Lồng ngực 3. Kết luận 2.3. Kiểu thở 2.4. Quá trinh trao đổi khí ở phổi 2.5. Điều hoà hô hấp	2	2	2

	2. Đặc điểm sinh lý 2.1. Đường thở			
25	*Đặc điểm máu ngoại vi trẻ em* 1. Sự tạo máu trong bào thai 2. Sự tạo máu sau khi sinh 3. Đặc điểm máu ngoại biên 3.1. Hồng cầu 3.5. Phức bộ prothrombin (Tỷ lệ prothrombin) 3.3. Tiểu cầu 3.4. Khối lượng máu tuần hoàn 3.2. Bạch cầu	2	2	2
26	*Hen phế quản và chăm sóc* I. Bệnh học hen phế quản 1. Định nghĩa 2. Dịch tễ học 3. Nguyên nhân - Hen phế quản dị ứng: - Hen phế quản không do dị ứng: 4. Cơ chế bệnh sinh - Viêm phế quản: - Co thắt phế quản: - Tăng phản ứng phế quản: 5. Triệu chứng lâm sàng cơn hen phế quản điển hình - Giai đoạn khởi phát: - Giai đoạn lên cơn: - Giai đoạn lui cơn:	2	3	4

	- Giai đoạn giữa các cơn - Triệu chứng cận lâm sàng 6. Chẩn đoán 7. Biến chứng - Biến chứng cấp - Biến chứng mạn tính: II. Chăm sóc bệnh nhân hen phế quản 1. Nhận định 2. Chẩn đoán chăm sóc. 3. Mục tiêu chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc. 5. Đánh giá			
27	*Tràn dịch màng phổi và chăm sóc* 1. Đại cương 2. Nguyên nhân tràn dịch màng phổi. 3. Triệu chứng lâm sàng 3.1 Cơ năng: 3.2 Dấu hiệu thức thể 4. Cận lâm sàng 5. Điều trị: B. Kế hoạch chăm sóc 1. Nhận định 2. Chẩn đoán chăm sóc. 3. Mục tiêu chăm sóc 4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc. 5. Đánh giá	2	2	2
28	*Đặc điểm hệ tiêu hóa trẻ em* 1. Miệng	2	2	2

	- Đặc điểm giải phẫu - Đặc điểm sinh lý 2. Thực quản - Đặc điểm giải phẫu - Đặc điểm sinh lý 3. Dạ dày - Đặc điểm giải phẫu - Đặc điểm sinh lý 4. Ruột - Đặc điểm giải phẫu - Đặc điểm sinh lý 5. Phân trẻ em - Đặc điểm giải phẫu - Đặc điểm sinh lý 6. Tụy - Đặc điểm giải phẫu - Đặc điểm sinh lý 7. Gan, mật 7.1 Gan - Đặc điểm giải phẫu - Đặc điểm sinh lý 7.2 Mật - Đặc điểm giải phẫu - Đặc điểm sinh lý			
30	*Nôn trớ và táo bón* 1 Định nghĩa 2. Nguyên nhân gây táo bón và nôn trớ 2.1 Nguyên nhân táo bón	1	2	2

	2.2 Nguyên nhân nôn trớ 3 Triệu chứng lâm sàng của táo bón và nôn trớ 3.1 Lâm sàng, cận lâm sàng táo bón 3.2 Lâm sàng, cận lâm sàng nôn trớ 4. Phương pháp xử trí và phòng ngừa táo bón, nôn trớ 4.1 Điều trị, phòng táo bón 4.2 Điều trị, phòng nôn trớ 5. Lập kế hoạch chăm sóc. 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán chăm sóc 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá.			
31	*Bệnh giun và chăm sóc* 1.Dịch tễ học 2. Lâm sàng, cận lâm sàng 2.1 Giun đũa 2.2 Giun kim 2.3 Giun tóc, giun móc 3. Phòng bệnh 4. Kế hoạch chăm sóc 5. Lập kế hoạch chăm sóc. 5.1. Nhận định 5.2. Chẩn đoán chăm sóc 5.3. Lập kế hoạch chăm sóc 5.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc 5.5. Đánh giá.	1	2	2

32	*Chương trình CDD và tiêu chảy cấp* *1.* Bệnh học 1.1. Định nghĩa 1.2. Dịch tễ học 1.4. Cận lâm sàng 1.5. Chẩn đoán 1.6. Nguyên tắc điều trị 2. Kế hoạch chăm sóc 2.1 Nhận định 2.2 Chẩn đoán chăm sóc. 2.3 Mục tiêu chăm sóc 2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc. 2.5 Đánh giá. 3. Chương trình quốc gia phòng chống bệnh tiêu chảy 3.1 Lý do thành lập chương trình CDD 3.4 Nội dung cụ thể phòng bệnh tiêu chảy	2	6	6
Tổng		45	135	105

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC.

1. Phương pháp dạy:

- Lý thuyết: Thuyết trình, thảo luận nhóm, động não, thảo luận nhóm, hoạt động hỏi đáp
- Thực hành: Thực hành tại bệnh viện, đi buồng điểm bệnh, giao ban, bình bệnh án, đóng vai.

2. Phương pháp học và tự học.

- Sinh viên lên lớp tham gia nghe giảng lý thuyết và thảo luận nhóm theo yêu cầu của bài học

- Thực tập tại bệnh viện: Sinh viên thực tập tại các khoa phòng và tham gia trực theo phân công của bộ môn, tham gia thảo luận, khám lâm sàng trên người bệnh tại buồng bệnh.
- Sinh viên tự học; Chuẩn bị bệnh nhân, chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo giao ban…Tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng, làm bài tập tình huống, sổ theo dõi thực hành lâm sàng.

VI. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

1. Đánh giá ban đầu: Hỏi thăm tình hình học tập của sinh viên khi học các môn học trước.
2. Đánh giá trong quá trình:

- Chuyên cần: tham gia học tập trên lớp và thực hành tại bệnh viện (đi học đầy đủ, đi trực đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận..)
- Thái độ học tập, tham gia các hoạt động thảo luận nhóm khi học tập tại bộ môn.

Đánh giá ban đầu và đánh giá trong quá trình sẽ là điều kiện thi kết thúc học phần.

3. Thi kết thúc học phần:

- Thi lâm sàng: Thi kỹ năng tay nghề điều dưỡng và thi vấn đáp
    - *Điểm thi lâm sàng = (Điểm thi kỹ năng tay nghề điều dưỡng + điểm thi vấn đáp) /2*
- Thi lý thuyết: Viết tự luận theo bộ câu hỏi ngắn
- Áp dụng thang điểm 10

VII. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

1. Lý thuyết
    - Phòng học rộng rãi, đủ bàn ghế, phấn bảng, máy chiếu, loa, micro,…
2. Thực hành
    - Sinh viên học lâm sàng tại bệnh viện

- Bình kế hoạch chăm sóc tại giảng đường

VIII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

1. Tài liệu giảng dạy :

Điều dưỡng Nhi khoa - Bộ môn Điều dưỡng Trẻ Em, Trường Đại học Y dược Hải Phòng, Tài liệu lưu hành nội bộ

2. Tài liệu tham khảo:

- Điều dưỡng Nhi Khoa, Nhà xuất bản Y học, 2017
- Điều dưỡng Nhi Khoa, sách đào tạo cử nhân Điều dưỡng, Nhà xuất bản Y học, 2008
- Điều dưỡng Nhi Khoa, sách đào tạo cao đẳng Điều dưỡng, Nhà xuất bản Giáo dục, 2009
- Điều dưỡng Nhi Khoa/ Bộ Y tế - vụ khoa học và Đào tạo, Nhà xuất bản Y học, 2008
- Xử trí lồng ghép các bệnh thường gặp ở trẻ em, nhà xuất bản Y học 2004
- Bài giảng nhi khoa - Tập 1 : Sách dùng cho sinh viên đa khoa, Đại học Y Dược Hải Phòng Nhà xuất bản Y học, 2013.
- Bài giảng nhi khoa - Tập 2 : Sách dùng cho sinh viên đa khoa , – Đại học Y Dược Hải Phòng , Nhà xuất bản Y học, 2013.
- Bài giảng nhi khoa tập 1, 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2003
- Pediatric nursing / Martha Velasco-Whetsell. - NewYork : McGraw-Hill, 2000.
- Pediatric Nursing an introductory text : Jean Weiler Ashwill.-. - Edition. - London : W.B.Saunders Company, 1992
- Winningham's critical thinking cases in nursing : Medical-Surgical, Pediatric, Paternity and Psychiatric. - 6th ed. - Missouri : Elsevier, 2016. -. ;

- Wong's nursing care of infants and children. - 10th ed. - Missouri : Elsevier, 2015.
- Pediatric nursing / Wong Donna L.. - 5th ed. - USA : Nancy, 1997.
- Winningham's critical thinking cases in nursing : Medical-Surgical, Pediatric, Paternity and Psychiatric. - 6th ed. - Missouri : Elsevier, 2016

Chịu trách nhiệm giảng dạy: BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG NHI - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

BAN GIÁM HIỆU

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

TRƯỞNG BM

Đặng Văn Chức

TRƯỜNG ĐH Y HẢI PHÒNG
BM PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
****

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
****

Hải Phòng, ngày 01 tháng 08 năm 2013

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

I. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Tổng số ĐVHT: 04 (1/1) Lý thuyết: 01 Thực hành: 01
Số tiết học: 60 Lý thuyết: 15 Thực hành : 45
Đối tượng: CN ĐD CQ, tại chức

II. MỤC TIÊU HỌC TẬP:

1. Xác định được người bình thường, khiếm khuyết, giảm chức năng, khuyết tật
2. Xác định các nhu cầu chăm sóc, phục hồi chức năng cho người bệnh, khiếm khuyết, giảm chức năng, tàn tật.
3. Thực hiện các kĩ thuật chăm sóc bình thường
4. Ứng xử đúng đắn với người tàn tật và các thành viên trong nhóm phục hồi chức năng

III. NỘI DUNG HỌC PHẦN

CHỦ ĐỀ/ BÀI HỌC	SỐ TIẾT HỌC		
	LT	TH	Ghi chú
1. Quá trình tàn tật và chiến lược phòng ngừa	1	0	
2. Đại cương về PHCN	2	0	
3. Các phương thức VLTL thường gặp		6	
4. Thử cơ bằng tay Đo tầm vận động khớp	1 1	3 3	
5. Sự phát triển bình thường của trẻ từ 0-16 tuổi và các KT bẩm sinh thường gặp	2	8	
6. PHCN bệnh nhân sau mổ	1	4	
7. PHCN bệnh nhân TT thần kinh ngoại biên	1	4	
8. PHCN bệnh nhân gãy xương	1	4	
9. PHCN bệnh nhân liệt sau TBMN	2	8	
10. Vai trò của công tác điều dưỡng trong PHCN cho NKT	1	5	
TỔNG	15	45	

IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY- HỌC

4.1. Phương pháp dạy/ học:

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm
- Thực hành, thực tập tại Bệnh viện, dạy học bên giường bệnh, thảo luận ca bệnh.

4.2. Phương pháp học và tự học:

- Sinh viên đọc bài trước khi đến lớp, nghe giảng lý thuyết trên lớp, thảo luận nhóm.
- Khi thực hành lâm sàng, sinh viên được kiến tập, được hướng dẫn thăm khám lâm sàng và được thăm khám bệnh nhân trên lâm sàng dưới sự giám sát của giảng viên, làm bệnh án trình bày ca lâm sàng, thảo luận nhóm.

V. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

5.1. Tài liệu giảng dạy:

Giáo trình Bài giảng Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng, Bộ môn Phục hồi chức năng- Trường Đại học Y Hà Nội.

5.2. Tài liệu tham khảo:

1. *Tài liệu Phục hồi chức năng phát tay*, Bộ môn Phục hồi chức năng- Trường Đại học Y Hải Phòng.
2. Trần Trọng Hải, Trần Quý Tường, Cao Minh Châu, Trần Văn Chương và cs (2010), *Bộ tài liệu Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng*, Nhà xuất bản Y học.
3. Phạm Văn Thức, Nguyễn Ngọc Sáng (2012), *Phương pháp dạy- học lâm sàng cho điều dưỡng*, Nhà xuất bản Y học.

VI. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

6.1. Cơ sở thực hành:

- Khoa Phục hồi chức năng- Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng
- Khoa Phục hồi chức năng- Bệnh viện Việt Tiệp

6.2. Máy móc trang thiết bị:

- Một số trang thiết bị Vật lý trị liệu: Đèn hồng ngoại, máy vi sóng, điện phân, điện xung, máy kéo giãn cột sống, dụng cụ hoạt động trị liệu, tập với dụng cụ khớp vai, khớp gối …

VII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN:

7.1. Đánh giá ban đầu:

- Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt trước khi học môn Phục hồi chức năng.
- Yêu cầu: sinh viên nhớ- hiểu kiến thức của môn học cần thiết bổ trợ cho việc học môn Phục hồi chức năng.

7.2. Đánh giá quá trình:

- Chuyên cần: tham gia học đầy đủ trên lớp lý thuyết và thực hành tại bệnh viện.
- Chuẩn bị tốt theo yêu cầu, tích cực trong hoạt động thảo luận nhóm và trên lớp.

7.3. Đánh giá hết môn: Hình thức thi:

- Thi thực hành: thi vấn đáp hoặc tình huống lâm sàng.
- Thi lý thuyết: thi viết

Trọng số (%) các điểm: đánh giá ban đầu và đánh giá quá trình được sử dụng làm điều kiện thi kết thúc học phần.

Tên bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Phục hồi chức năng

STT	TÊN GIẢNG VIÊN	CHỨC VỤ
1	Ths. Vũ Văn Túy	P. Trưởng phụ trách BM
2	Ths. Bùi Thị Bích Ngọc	Giảng viên
3	Bs. Đoàn Thị Thanh Hà	Giảng viên
4	Bs. Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Giảng viên

Hải Phòng, ngày tháng năm

BAN GIÁM HIỆU

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chức*

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN

Ths. Vũ Văn Túy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC TRUYỀN NHIỄM

ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA HỆ CHÍNH QUY NĂM 2014 - 2015

Số ĐVHT: 6ĐVHT (3LT/3LS) – Số tiết:180 (45/135)

I.MỤC TIÊU

1. Trình bày được các đặc điểm dịch tễ học cơ bản của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp
2. Nêu được các biểu hiện lâm sàng và xét nghiệm của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp
3. Trình bày được nguyên tắc điều trị và phòng bệnh của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp
4. Lập được kế hoạch chăm sóc cho một số bệnh truyền nhiễm thường gặp.

II. NỘI DUNG

TT	TÊN BÀI HỌC	TIẾT GIẢNG		
		Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Đại cương các bệnh truyền nhiễm	2	0	2
2	HIV/AIDS	4	24	28
3	Viêm gan do vi rút	3	24	27
4	Viêm màng não mủ	3	12	15
5	Viêm não	2	8	10
6	Leptospirose	2	4	6
7	Sốt mò	2	4	6
8	Tả	2	4	6
9	Các bệnh truyền nhiễm mới nổi/tái nổi	2	4	6
10	Sốt rét	3	0	3
11	Sốt xuất huyết Dengue	2	8	10
12	Uốn ván	2	6	8
13	Thủy đậu	1	3	4
14	Quai bị	2	4	6

15	Nhiễm khuẩn huyết	3	8	11
16	Thương hàn	2	4	6
17	Lỵ amip	1	2	3
18	Lỵ trực khuẩn	2	4	6
19	Sởi	2	4	6
20	Bệnh dại	1	2	3
21	Cúm	1	6	7
22	Hội chứng phát ban	1	6	7
	Tổng số tiết giảng	45	135	180
	Tổng số ĐVHT	3	3	6

III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Lý thuyết: Tổ chức dạy học tại giảng đường trường hoặc giảng đường bệnh viện giảng

- Thuyết trình

- Áp dụng phương pháp dạy học tích cực:

  + Thảo luận nhóm

  + Đóng vai

  + Nghiên cứu tình huống

2. Thực hành: Tại bệnh viện

- Phân tích ca lâm sàng cụ thể
- Học lâm sàng theo từng nhóm nhỏ, giao ban hàng ngày…

IV. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ

1. Kiểm tra, đánh giá ban đầu:

   Hỏi và lượng giá kiến thức SV các môn học có liên quan trước đó.

2. Kiểm tra, đánh giá trong quá trình học:

- Chuyên cần: Mức độ tham gia học tập trên lớp, thực hành tại Bệnh viện (Sổ điểm danh, sổ trực, bệnh án học tập từng tuần..)
- Thái độ trong học tập, mức độ tham gia các hoạt động thảo luận khi học lâm sàng.

Kiểm tra đánh giá ban đầu và kiểm tra, đánh giá quá trình học là điều kiện xét thi kết thúc học phần

3. Kiểm tra, đánh giá kết thúc học phần:

- Điều kiện: Tham gia > 90 % các buổi học lý thuyết và lâm sàng.
- Thi thực hành: Bốc bệnh án và thi vấn đáp, phân tích ca lâm sàng ngẫu nhiên
- Thi lý thuyết: Tự luận (trắc nghiệm)
- Điểm áp dụng thang điểm 10.

V. PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY

Nội dung chương trình được phân công cụ thể cho các giảng viên cơ hữ và giảng viên kiêm chức, cụ thể như sau:

Bảng 4. PHÂN CÔNG BÀI GIẢNG LỚP ĐIỀU DƯỠNG ĐA KHOA HỆ CHÍNH QUY NĂM 2014 – 2015

(3ĐVHT Lý Thuyết- 3 ĐVHT Lâm sàng)

GIẢNG VIÊN	Tên bài	Số tiết lý thuyết
Ths. Bs. Phạm Thị Vân Anh	10 bài	19 tiết
	Đại cương các bệnh truyền nhiễm	2
	HIV/AIDS	4
	Sốt xuất huyết Dengue	2
	Thương hàn	2
	Hội chứng phát ban	1
	Viêm não	3
	Một số bệnh truyền nhiễm mới nổi và tái nổi	2
	Dại	1
	Cúm	1
	Sởi	1
Ths.Bs. Trần Thị Liên	**5 bài**	**11 tiết**
	Sốt rét	3
	Uốn ván	2
	Nhiễm khuẩn huyết	3

	Thủy đậu	1
	Quai bị	2
Hoàng Thị Thía	4 bài	10 tiết
	Viêm màng não	3
	Leptospirose	2
	Tả	2
	Viêm gan do virus	3
Trần Thị Thoa	2 bài	3 tiết
	Lỵ amip	1
	Lỵ trực khuẩn	2
Ths Phạm Thị Hạnh Phúc	1 bài	2 tiết
	Sốt mò	2
Tổng cộng	22 bài	45 tiết

VI. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm, ĐHYD TP Hồ Chí Minh năm 2006
2. Bài giảng Bệnh Truyền Nhiễm ĐHY Hà Nội. Nhà xuất bản Y Học năm 2011
3. Bài giảng Truyền Nhiễm. Bùi Đại
4. Bệnh Học Truyền Nhiễm. Học Viện Quân Y. Nhà xuất bản Quân Đội Nhân Dân
5. Mandell, Douglas and Bennett's Principles and Practice of Infectious Diseases: 2-Volume Set, 8E 8th edition.
6. https://www.uptodate.com/home

Hải Phòng, ngày 10 tháng 7 năm 2014

BAN GIÁM HIỆU

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Phạm Văn Thức

PT BỘ MÔN

Phạm Thị Vân Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
BỘ MÔN TÂM THẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TÂM THẦN
NĂM HỌC 2014-2015

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần:

Tổng số đơn vị học trình:02 Lý thuyết: 01 Thực hành: 01

Số tiết học: Lý thuyết: 15 tiết Thực hành: 45 tiết

Đối tượng sinh viên: CNĐD chính quy

Số lần kiểm tra: 01

Số chứng chỉ: 01

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Tâm thần

Giảng viên phụ trách giảng dạy:

1. PGS.TS. Phạm Văn Mạnh
2. Ths. Nguyễn Quang Đại
3. Ths Vương Thị Thủy
4. Bs Lê Sao Mai
5. Bs Trịnh Quốc Việt

II. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Sức khỏe tâm thần là trạng thái tâm thần hoàn toàn thoải mái, khỏe mạnh, không có các rối loạn hay dị tật tâm thần.

Việc chăm sóc sức khỏe tâm thần là vô cùng quan trọng.Nếu không biết cách vệ sinh, chăm sóc sức khỏe tâm thần có thể dẫn đến một số rối loạn tâm thần, ảnh hưởng đến cuộc sống của người bệnh.

Học phần sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về sức khỏe tâm thần, các nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ có thể ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần.Hướng dẫn sinh viên nhận biết một số rối loạn tâm thần thường gặp, các biện pháp chăm sóc, theo dõi, quản lýbệnh tâm thần tại cộng đồng.

Việc học tập của sinh viên dựa vào giáo trình của bộ môn kết hợp với tìm hiểu thông tin trên internet và tài liệu dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Các kiến thức về khoa học hành vi, y học xã hội và nhân học y học sẽ giúp sinh viên hiểu rõ hơn, sâu hơn khi học học phần này.

Nội dung học phần gồm:

Phần 1: Các triệu chứng và hội chứng rối loạn tâm thần

Phần 2: Chăm sóc một số bệnh tâm thần thường gặp

Phần 3: Chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng.

III. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi kết thúc học phần sinh viên cần đạt được các mục tiêu sau:

1. Phát hiện được các rối loạn tâm thần thường gặp trong cộng đồng
2. Phụ giúp bác sỹ và làm được một số liệu pháp chữa bệnh tâm thần thường gặp
3. Lập được kế hoạch chăm sóc, theo dõi, quản lý, tư vấn bệnh nhân tâm thần

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN

stt	Nội dung	Số tiết LT	Số tiết TH
1	Đại cương tâm thần học	2	
	Các triệu chứng và hội chứng rối loạn tâm thần	3	15
2	các rối loạn tâm thần thực tổn và các rối loạn liên quan tới stress	4	12
3	Các phương pháp chữa bệnh tâm thần	2	6
4	Theo dõi chăm sóc bệnh nhân tâm thần	3	8
6	Giáo dục sức khỏe tâm thần	1	4

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

1. Phương pháp dạy:

- Lý thuyết: thuyết trình, tình huống lâm sàng, thảo luận nhóm

- Thực hành lâm sàng: cho sinh viên thăm khám bệnh nhân tại khoa phòng, hướng dẫn sinh viên phát hiện triệu chứng, lập kế hoạch chăm sóc.

2. Phương pháp học:

- Sinh viên chuẩn bị bài và đọc các bài lý thuyết trước, lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thảo luận theo yêu cầu của giảng viên

- Khi thực tập lâm sàng: thăm khám bệnh, lập kế hoạch chăm sóc, thảo luận với giảng viên và thảo luận nhóm.

- Tự học: sinh viên tìm hiểu thông tin, chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giáo viên sau đó trình bày, báo cáo, thảo luận giữa các nhóm sinh viên và với giảng viên.

VI. TÀI LIỆU DẠY HỌC

1. Tài liệu giảng dạy

Giáo trình do bộ môn cung cấp: Tập bài giảng dành cho đối tượng Cử nhân điều dưỡng.

2. Tài liệu tham khảo:

1. Điều dưỡng bệnh tâm thần và sức khỏe tâm thần//biên tập Ruth Elder, Katie Evans, Debra Nizette. NXB Elsevier Australia. (do công ty dịch thuật Galaxy, TP HCM dịch)
2. Bệnh học và chăm sóc truyền nhiễm thần kinh tâm thần / Bộ y tế Vụ khoa học và đào tạo. - H. : Y học, 1995. - 278 tr.; 24 cm
3. Bài giảng HIV/AIDS, ma túy và rượu, NXB Y học,

VII. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

1. Đánh giá ban đầu:
   - Sinh viên phải tham dự đầy đủ các tiết học theo quy định của nhà trường.
   - Hình thức: đặt ra một số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên các kiến thức của các chuyên ngành liên quan.
2. Đánh giá quá trình: thông qua thái độ học tập, hoạt động nhóm của sinh viên, kế hoạch chăm sóc.
3. Đánh giá cuối môn học: Đánh giá kế hoạch chăm sóc

VIII. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

Giảng đường, máy chiếu, phấn bảng, tài liệu, vở bút.

Trang thiết bị thực hành lâm sàng: quần áo blouse bảo hộ lao động và các vật dụng khác phù hợp với nội dung từng bài giảng.

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Thức	PHẠM VĂN MẠNH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TAI MŨI HỌNG

Ngành: điều dưỡng chính quy

I. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

1. Thôn tin chung

- Tên học phần: Tai Mũi Họng
- Mã học phần:
- Số ĐVHT:2 Lý thuyết: 1 Lâm sàng: 1
- Phân bố thời gian (tiết): 45 Lý thuyết: 15 Lâm sàng: 20
- Học phần: + Bắt buộc ☐
  + Tự chọn ☒
- Các mã học phần tiên quyết: Không
- Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Tai Mũi Họng
- Giảng viên:
  + PGS.TS. Vũ Văn Sản
  + Ths. Tạ Hùng Sơn
  + Ths. Phùng Thị Vân Anh
  + Ths. Nguyễn Quang Đạo
  + Ths. Trần Hồng Hạnh
  + Ths. Phùng Thị Hoà
  + Ths. Trần Thị Thanh Thuý
  + Bs. Phạm Thanh Hải

2. Tóm tắt nội dung học phần

Tai Mũi Họng là môn học nghiên cứu về giải phẫu ứng dụng, sinh lý và bệnh lý của các cơ quan tai, mũi, họng – thanh quản, và vùng đầu mặt cổ.

Tai Mũi Họng là một môn học chuyên sâu cần thiết đối với các đối tượng đào tạo vì bệnh lý của chuyên khoa Tai Mũi Họng là rất thường gặp, ở mọi lứa tuổi, giới tính, liên quan rất nhiều đến các chuyên khoa khác như nội khoa, ngoại khoa, mắt, răng hàm mặt, thần kinh – sọ não.

Bệnh lý của các cơ quan vùng tai mũi họng và đầu mặt cổ rất đa dạng, có thể chỉ là các bệnh lý hết sức thông thường, gặp hàng ngày, tự hồi phục, tuy nhiên cũng có thể là một bệnh lý hay một tình trạng cấp cứu có tính chất nguy hiểm đe dọa tính mạng người bệnh, hoặc có khi lại là biểu hiện bệnh lý của một hệ thống khác. Do đó, việc học tập môn Tai Mũi Họng là hết sức cần thiết cho quá trình thực hành sau này của nhân viên y tế, tránh bỏ sót các bệnh lý gây hậu quả đáng tiếc.

Để hoàn thành học phần này, trước hết sinh viên, học viên phải nắm được các kiến thức lý thuyết căn bản; sau đó, trong quá trình học tập lâm sàng, sinh viên cần quan sát, thực hành khám, nhận biết bệnh, tham gia hỗ trợ việc điều trị (nội khoa, thủ thuật, phẫu thuật), sau đó đối chiếu với kiến thức lý thuyết học được để nắm vững hơn các kiến thức chuyên sâu nhằm phục vụ cho quá trình công tác sau này.

Trước đây, việc học tập môn Tai Mũi Họng là rất khó khăn do các cơ quan

này đều nằm ở những vị trí sâu và kín đáo, rất khó đánh giá cũng như hình dung được bệnh lý nếu không được quan sát trực tiếp. Ngày nay, nhờ vào sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống khám nội soi và các hệ thống chẩn đoán hình ảnh hiện đại, nên sinh viên, học viên được quan sát những hình ảnh hết sức trực quan sinh động, giúp cho việc nắm bắt được các kiến thức dễ dàng hơn.

3. Mục tiêu của học phần

- Nắm được kiến thức giải phẫu và sinh lý cơ bản các cơ quan Tai Mũi Họng.
- Nắm được cách khám, các thao tác khám và hình ảnh giải phẫu bình thường.
- Nắm được triệu chứng lâm sàng, hình ảnh tổn thương bệnh học của một số bệnh cơ bản chuyên khoa Tai Mũi Họng.
- Chẩn đoán được các vấn đề cần chăm sóc trong bệnh lý thông thường của Tai Mũi Họng, lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch chăm sóc.

4. Nội dung chi tiết học phần

STT	Tên bài	Số tiết	
		Lý thuyết	Lâm sàng
1	Khám tai mũi họng thông thường	1	2
2	Vấn đề V.A	1	2
3	Viêm amidan	1	2
4	Viêm mũi	1	2
5	Viêm xoang	1	2
6	Viêm tai giữa cấp mủ ở trẻ em	1	2
7	Viêm xương chũm	2	2
8	Viêm thanh quản	1	2
9	Dị vật đường ăn	1	2
10	Dị vật đường thở	1	
11	Chảy máu mũi	1	2
12	Ung thư vòm mũi họng	1	
13	Ung thư thanh quản	1	
14	Chấn thương tai mũi họng	1	
15	Viêm tai giữa mủ nhầy (đọc thêm)		
	Tổng	15	20

5. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

5.1. Phương pháp dạy

- **Lý thuyết:**
  - + Thuyết trình.
  - + Thảo luận nhóm.
- Lâm sàng:
  - + Ca lâm sàng
  - + Giảng đầu giường
  - + Thảo luận nhóm
  - + Bình bệnh án

5.2. Phương pháp học và tự học

- **Lên lớp:** sinh viên lên lớp nghe giảng (sau khi đã tự học với nội dung bài giảng qua tài liệu được cung cấp), trao đổi thảo luận nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên, trao đổi trực tiếp với giảng viên về nội dung bài giảng.
- **Thực tập lâm sàng:** sinh viên quan sát các ca bệnh trong phòng khám và phòng bệnh, đối chiếu với lý thuyết, trao đổi thảo luận nhóm, trao đổi tìm hiểu ca bệnh với bác sỹ điều trị và điều dưỡng của khoa. Giảng viên đưa ra ca lâm sàng phù hợp với trình độ sinh viên và nội dung học để sinh viên thảo luận nhằm nắm được bài học.
- **Sinh viên tự học:** sinh viên phải đọc tài liệu trước khi lên lớp lý thuyết và thực hành lâm sàng, tự học theo tranh ảnh, trên mô hình, tự học kỹ năng.

6. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

6.1. Tài liệu giảng dạy

- Sách Bài giảng Tai Mũi Họng của Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Sách Bài giảng điều dưỡng Tai Mũi Họng (lưu hành nội bộ) – Bộ môn Tai Mũi Họng – Đại học Y Dược Hải Phòng.

6.2. Tài liệu tham khảo

1. F. Legent, P. Narcy, A. Beauvillian, P. Bordure (2003), *ORL Pathologie cervico – facial* 6e edition, Masson.
2. Võ Tấn (1990), *Tai mũi họng thực hành Tập 2, 3*, NXB Y học, Hà Nội.
3. Vũ Văn Sản (1993), *Cẩm nang Tai mũi họng*, (Bản dịch từ sách của Likhachev A.G.), NXB Y học, Hà Nội.
4. Vũ Văn Sản (2003), *Viêm mũi dị ứng và Viêm mũi vận mạch*, NXB Y học, Hà Nội.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

7.1. Đánh giá ban đầu

Hình thức: Trước mỗi bài giảng đặt 1 số câu hỏi ngắn để đánh giá kiến thức của sinh viên về các môn học cần đạt được trước khi học môn tai mũi họng như giải phẫu, sinh lý.

7.2. Đánh giá trong quá trình

Hình thức: theo dõi thái độ học tập, hoạt động nhóm và mức độ chuyên cần của sinh viên.

7.3. Đánh giá kết thúc học phần

7.3.1. Kiểm tra phần lâm sàng

Yêu cầu sinh viên phải đảm bảo tham gia >95% số giờ học lâm sàng. Đánh giá kiến thức của sinh viên qua các hình thức sau:

- Bệnh án lâm sàng.
- Kiểm tra tình huống lâm sàng.
- Kiểm tra kỹ năng lâm sàng.

7.3.2. Kiểm tra lý thuyết

Sinh viên đạt ở phần thi lâm sàng mới được dự thi lý thuyết. Đánh giá kiến thức của sinh viên qua các hình thức:

- Thi test.

- Thi tự luận.
- Hỏi thi vấn đáp.

7.3.3.Cách tính điểm học phần

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức

$$TKHP = \frac{(LT+LS)}{2}$$

Trong đó: TKHP: là điểm tổng kết học phần

LT: là điểm thi lý thuyết

LS: là điểm thi lâm sàng

Điểm thi kết thúc học phần chấm theo thang điểm 10 *(từ 0 đến 10)*, làm tròn đến một chữ số thập phân, do hai giảng viên chấm, tuân thủ các quy định về tổ chức kỳ thi, ra đề, chấm thi của quy chế 43.

8. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Học phần lý thuyết: giảng đường có máy chiếu, phấn bảng, bàn ghế phù hợp với số lượng sinh viên.
- Học phần lâm sàng: khoa Tai mũi họng Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, khoa Tai mũi họng Bệnh viện trẻ em Hải Phòng với các dụng cụ, thiết bị thăm khám, điều trị bệnh bệnh lý tai mũi họng.

Giáo vụ	Trưởng Bộ môn	Ban Giám hiệu
Ths. Phùng Thị Vân Anh	PGS.TS. Vũ Văn Sản	HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Thức

HỌC PHẦN RĂNG HÀM MẶT THEO NIÊN CHẾ CHO ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU DƯỠNG

I. THÔNG TIN HỌC PHẦN

1. Mã số: 08

1. Số đơn vị học trình: 2 Lý thuyết: 01 Thực hành : 01

2. Số tiết học: 60 Lý thuyết: 15 Thực hành : 45

3. Số lần kiểm tra: 01 Số chứng chỉ: 01

4. Đối tượng sinh viên : Cử nhân điều dưỡng đa khoa

5. Học phần tiên quyết : Các môn cơ sở, nội, ngoại, sản, nhi

6. Học phần học song hành : Mắt, Tai mũi họng

II. MÔ TẢ HỌC PHẦN

- Nội dung bao gồm giới thiệu những bệnh phổ biến nhất trong chuyên ngành RHM và những dị tật bẩm sinh, chấn thương vùng hàm mặt, ung thư và các khối u lành tính vùng hàm mặt. Mỗi bệnh đều có giới thiệu về cơ chế bệnh sinh, chẩn đoán, nguyên tắc điều trị và đặc biệt là nguyên tắc dự phòng. Mối liên quan đến bệnh lý vùng đầu mặt cổ cũng như toàn thân.

III. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Kiến thức : trình bày được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của một số bệnh phổ biến nhất trong chuyên ngành RHM.
- Thái độ : Không tách bệnh lý ở một vùng ra khỏi bệnh lý chung của toàn bộ cơ thể. Đề cao vai trò công tác dự phòng trong phòng chống bệnh sâu răng, viêm lợi, ung thư đầu mặt cổ.
- Trình bày được nguyên tắc điều trị và nguyên tắc dự phòng các bệnh lý RHM thường gặp.

IV. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	TÊN BÀI	Số tiết lý thuyết	Số tiết thực hành

1.	Những nhu cầu chăm sóc	2	6
2.	Những công việc phụ tá cho bác sỹ trong điều trị bệnh lý thuộc chuyên ngành răng hàm mặt	2	6
3.	Kế hoạch chăm sóc bệnh nhân sâu răng	2	6
4.	Kế hoạch chăm sóc bệnh nhân viêm tủy răng	2	6
5.	Kế hoạch chăm sóc bệnh nhân viêm quanh cuống răng	2	6
6.	Kế hoạch chăm sóc bệnh nhân viêm lợi	2	6
7.	Kế hoạch chăm sóc bệnh nhân chấn thương phần mềm vùng hàm mặt	1	3
8	Kế hoạch chăm sóc bệnh nhân chấn thương xương vùng hàm mặt	1	3
9.	Kế hoạch chăm sóc bệnh nhân viêm quanh răng	1	3
	Tổng	15	45

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

1. Phương pháp dạy học

- Lý thuyết : Thuyết trình
- Thực hành : Giảng lý thuyết lâm sàng

Giảng theo case lâm sàng

Thảo luận nhóm

Thực hành trên mô hình và bệnh nhân

Đóng vai

Nghiên cứu trường hợp

2. Phương pháp học, tự học

- Tự học : chuẩn bị nội dung theo yêu cầu giảng viên, dựa trên tài liệu giảng viên gợi ý, tự tìm tòi trước khi lên lớp. Giảng viên sẽ sẽ giải thích tất cả thắc mắc, làm rõ thêm, sinh viên tham gia trao đổi, thảo luận nhóm kiểm tra yêu cầu môn học

- Khi thực tập lâm sàng : sinh viên tự thực hành dưới sự hướng dẫn của giảng viên

VI. LƯỢNG GIÁ

1. Lượng giá ban đầu : thăm hỏi, phỏng vấn sinh viên.
2. Lượng giá trong quá trình : theo dõi sĩ số, đánh giá thái độ học tập.
3. Lượng giá kết thúc : lượng giá ban đầu và lượng giá trong quá trình là điều kiện thi kết thúc học phần

- Điều kiện dự thi : tham gia 90% giờ giảng lý thuyết, 95% giờ giảng thực hành
- Điểm thi áp dụng thang 10
- Hình thức thi lý thuyết : Thi viết cải tiến
- Hình thức thi thực hành : Vấn đáp

VII. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

- Giáo trình do khoa biên soạn
- Điều dưỡng nha khoa, NXB Y học 2016 – Bộ môn phẫu thuật hàm mặt, khoa Răng Hàm Mặt, Đại học Y Dược Hải Phòng.

VIII. TÊN BỘ MÔN CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢNG DẠY

Khoa Răng hàm mặt

IX. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Lý thuyết : phòng học với máy chiếu, đầy đủ bàn ghế, mic nói, bảng viết, phấn.
- Thực hành : phòng thực hành với ghế máy nha khoa, dụng cụ và vật liệu nha khoa.

BAN GIÁM HIỆU	TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN
HIỆU TRƯỞNG GS.TS. Phạm Văn Chức	Trần V Liêu	Ngô Minh Tuấn